

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104979904 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/12/2015, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 15/10/2025 bởi Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính thành phố Hà Nội

Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/12/2015, điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 109/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/10/2025)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 406/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 10 năm 2025.)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày tháng năm tại:

Tổ Chức Phát Hành: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS

Trụ sở chính : Khu văn phòng số 65 Phố Cẩm Hội, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 024 7308 0188

Fax: 024 3974 3656

Website : www.vps.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thanh Nga

Chức vụ: Giám đốc Kiểm soát nội bộ

Số điện thoại: 19006457

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104979904 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/12/2015, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 15/10/2025 bởi Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính thành phố Hà Nội

Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/12/2015, điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 109/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/10/2025)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

- Tên cổ phiếu** : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS (“**Cổ Phiếu**”).
- Loại Cổ Phiếu** : Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá** : 10.000 Đồng/Cổ Phiếu (Mười nghìn Đồng một Cổ Phiếu).
- Giá chào bán** : Giá chào bán sẽ được xác định là giá đăng ký mua Cổ Phiếu (i) không thấp hơn giá chào bán tối thiểu và (ii) cao nhất mà tại mức giá đó, số lượng Cổ Phiếu chào bán được phân phối tối đa (“**Giá Chào Bán**”).

Theo ủy quyền của Đại Hội đồng Cổ đông (“**ĐHĐCD**”), Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) sẽ phê duyệt giá chào bán Cổ Phiếu sau khi tổng hợp số lượng Cổ Phiếu đăng ký mua của nhà đầu tư theo từng lệnh đăng ký mua hợp lệ, phù hợp với nguyên tắc tại phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (“**Phương Án Phát Hành**”) và pháp luật hiện hành.

- Giá chào bán tối thiểu** : **60.000** Đồng/Cổ Phiếu (Sáu mươi nghìn Đồng một Cổ Phiếu)
- Tổng số lượng Cổ Phiếu chào bán** : **202.310.000** (Hai trăm linh hai triệu ba trăm mười nghìn Cổ Phiếu).
- Tổng giá trị Cổ Phiếu chào bán theo mệnh giá** : **2.023.100.000.000** (Hai nghìn không trăm hai mươi ba tỷ một trăm triệu) Đồng.

❖ **TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH:** Không có

❖ **ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI:**

1. Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

Địa chỉ : 1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại : 024 3936 6321 Fax: 024 3936 6311

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE

Địa chỉ : Tầng 6 Tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thì Nhậm,
Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại : 024 7108 9234 Fax: 024 9726 179

3. Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Địa chỉ : Tầng 26 Tòa nhà The Hallmark, Số 15 Đường Trần
Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam

Số điện thoại : 028 7108 8848 Fax: 028 3915 2931

4. Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ : 52 Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại : 1900 6446 Fax: 024 3773 9058

5. Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV

Địa chỉ : Tầng 8, Tầng 9 LPB Tower, Số 210 Trần Quang
Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt
Nam

Số điện thoại : 024 3935 2722 Fax: 024 3381 6699

6. Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 3 và Tầng 11, Tòa nhà TNR, Số 180-192
Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : 028 3914 8585 Fax: 028 3821 6898

7. Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ : Khu vực 1-Tầng 7-8, Tòa nhà MB, 21 Cát Linh,
Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại : 024 7304 5688 Fax: 024 3726 2601

8. Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai,
Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam

Số điện thoại : 028 3823 3299 Fax: 028 3823 3301

9. Công ty TNHH Chứng khoán Maybank

Địa chỉ : VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, Số 5 Lê Quý
Đôn, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Số điện thoại : 028 4455 5888 Fax: 028 3827 1030

10. Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ : Tầng 1-5 Toà nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền,
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại : 024 3818 1888 Fax: 024 3818 1688

❖ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**1. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC**

Địa chỉ : 389A Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : 028 3832 9129 Fax: 028 3834 2957

2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ : Số 2, Đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : 028 3824 5252

❖ TỔ CHỨC TƯ VẤN: Không có**❖ TỔ CHỨC TƯ VẤN LUẬT****Công ty Luật TNHH Allen Overy Shearman Sterling (Việt Nam)**

Địa chỉ : Tầng 39, Tòa nhà Bitexco Financial, Số 2, Đường
Hải Triều, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam

Số điện thoại : 028 6288 4888 Fax: 028 6288 4999

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	8
1. Tổ chức phát hành.....	8
2. Tổ chức bảo lãnh phát hành/ Tổ chức tư vấn.....	8
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	8
1. Rủi ro về kinh tế.....	8
2. Rủi ro về luật pháp.....	13
3. Rủi ro đặc thù.....	14
4. Rủi ro về đợt chào bán.....	16
5. Rủi ro pha loãng.....	17
6. Rủi ro quản trị công ty.....	18
7. Rủi ro khác.....	19
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	20
1. Các nhóm từ viết tắt.....	20
2. Các khái niệm.....	21
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	22
1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành.....	22
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành.....	23
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành.....	25
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành.....	25
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	35
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành.....	36
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành tại các doanh nghiệp khác.....	41
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	41
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	42
10. Hoạt động kinh doanh.....	42
11. Chính sách đối với người lao động.....	70
12. Chính sách cổ tức.....	72
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành.....	73
14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	73
15. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	74
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	75
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	75
2. Tình hình tài chính.....	80
3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành.....	92
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	93
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	97

1. Thông tin về cổ đông sáng lập	97
2. Thông tin về cổ đông lớn	97
3. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	99
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	109
1. Loại Cổ Phiếu	109
2. Mệnh Giá	109
3. Tổng Số Lượng Cổ Phiếu Chào Bán	109
4. Tổng Giá Trị Cổ Phiếu Chào Bán Theo Mệnh Giá	109
5. Giá Chào Bán	109
6. Phương Pháp Tính Giá	109
7. Phương Thức Phân Phối	110
8. Đăng Ký Mua Cổ Phiếu	113
9. Lịch Trình Dự Kiến Phân Phối Cổ Phiếu	115
10. Các Hạn Chế Liên Quan Đến Chuyển Nhượng Cổ Phiếu	116
11. Tài Khoản Phong Tỏa Nhận Tiền Mua Cổ Phiếu	116
12. Ý Kiến Của Cơ Quan Có Thâm Quyền Về Đợt Tăng Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Phát Hành	117
13. Hủy Bỏ Đợt Chào Bán	117
14. Biện Pháp Đảm Bảo Tuân Thủ Quy Định Về Sở Hữu Nước Ngoài	118
15. Các Loại Thuế Có Liên Quan	118
16. Thông Tin Về Các Cam Kết	120
17. Thông Tin Về Các Chứng Khoán Khác Được Chào Bán, Phát Hành Trong Cùng Đợt	121
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	121
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	121
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	127
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	129
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	131
XIV. PHỤ LỤC	132

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Các cột mốc chính trong quá trình hình thành, phát triển của VPS	23
Bảng 2: Các khối, phòng, ban chức năng của VPS	28
Bảng 3: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công Ty kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần	36
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông tại ngày lập Bản Cáo Bạch	41
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công Ty giai đoạn năm 2023 – 2024 (hợp nhất) ..	46
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công Ty giai đoạn năm 2023 – Quý III/2025 (riêng)	46
Bảng 7: Tổng hợp cơ cấu doanh thu hoạt động theo từng nghiệp vụ của Công Ty giai đoạn năm 2023 – 2024 (hợp nhất)	48
Bảng 8: Tổng hợp cơ cấu doanh thu hoạt động theo từng nghiệp vụ của Công Ty giai đoạn năm 2023 – Quý III/2025 (riêng)	48
Bảng 9: Tổng hợp cơ cấu lợi nhuận hoạt động theo từng nghiệp vụ của Công Ty giai đoạn năm 2023 – 2024 (hợp nhất)	49
Bảng 10: Tổng hợp cơ cấu lợi nhuận hoạt động theo từng nghiệp vụ của Công Ty giai đoạn năm 2023 – Quý III/2025 (riêng)	50
Bảng 11: Nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản của VPS giai đoạn năm 2023-2024 (hợp nhất)	51
Bảng 12: Nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản của VPS giai đoạn năm 2023 - 30/09/2025 (riêng)	52
Bảng 13: Các hợp đồng lớn của VPS giai đoạn năm 2023 đến nay	55
Bảng 14: Các khách hàng, nhà cung cấp lớn giai đoạn năm 2023 đến nay	57
Bảng 15: Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất trên HSX – Quý III/2025 ..	58
Bảng 16: Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất trên HNX – Quý III/2025 ..	58
Bảng 17: Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất trên UPCOM – Quý III/2025	59
Bảng 18: Top 10 CTCK có thị phần môi giới lớn nhất trên thị trường chứng khoán phái sinh – Quý III Năm 2025	59
Bảng 19: Lợi nhuận trước thuế của các CTCK có lợi nhuận trước thuế cao nhất ngành	61
Bảng 20: Các Quyền SHTT, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế của Công Ty	66
Bảng 21: Số lượng người lao động của VPS giai đoạn năm 2023 – 30/09/2025	70
Bảng 22: Tình hình chi trả cổ tức của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán	72
Bảng 23: Các chỉ tiêu kinh doanh (hợp nhất)	75
Bảng 24: Các chỉ tiêu kinh doanh (riêng)	75
Bảng 25: Vốn chủ sở hữu hợp nhất của Công Ty giai đoạn năm 2023 – 2024	80
Bảng 26: Vốn chủ sở hữu riêng của Công Ty giai đoạn năm 2023 – 9 tháng đầu năm 2025 ..	81
Bảng 27: Các đợt tăng vốn điều lệ trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại	82
Bảng 28: Tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt tăng vốn điều lệ trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại	82
Bảng 29: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh hợp nhất giai đoạn năm 2023 – 2024	82
Bảng 30: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh riêng giai đoạn năm 2023 – 9 tháng đầu năm 2025	83
Bảng 31: Thu nhập bình quân của người lao động trong Công Ty trong giai đoạn 2023 – 9 tháng đầu năm 2025	85
Bảng 32: Tình hình công nợ hợp nhất của Công Ty giai đoạn năm 2023 – 2024	85
Bảng 33: Tình hình công nợ riêng của Công Ty giai đoạn năm 2023 – 9 tháng đầu năm 2025	85

Bảng 34: Các khoản phải thu (hợp nhất)	85
Bảng 35: Các khoản phải thu (riêng)	86
Bảng 36: Các khoản phải thu quá hạn	86
Bảng 37: Các khoản phải trả (hợp nhất)	87
Bảng 38: Các khoản phải trả (riêng)	87
Bảng 39: Các khoản phải nộp (hợp nhất)	88
Bảng 40: Các khoản phải nộp (riêng)	89
Bảng 41: Số dư các quỹ (hợp nhất)	89
Bảng 42: Số dư các quỹ (riêng)	89
Bảng 43: Các chỉ tiêu tài chính (hợp nhất) chủ yếu của VPS giai đoạn năm 2023-2024.....	90
Bảng 44: Các chỉ tiêu tài chính (riêng lẻ) chủ yếu của VPS giai đoạn năm 2023-2024.....	91
Bảng 45: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2025 của VPS	93
Bảng 46: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	121
Bảng 47: Chi tiết hạng mục đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin.....	122

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn năm 2010 – Tháng 9/2025.....	9
Biểu đồ 2: GDP bình quân đầu người của Việt Nam giai đoạn năm 2010 – 2024.....	10
Biểu đồ 3: Lạm phát của Việt Nam giai đoạn năm 2010 – Tháng 9/2025	11
Biểu đồ 4: Tỷ giá USD/VND giai đoạn năm 2020 – Tháng 9/2025.....	13
Biểu đồ 5: Thị phần dịch vụ môi giới cổ phiếu của VPS trên các thị trường giao dịch chứng khoán (giai đoạn Quý I/2021 – Quý III/2025).....	43
Biểu đồ 6: Thị phần dịch vụ môi giới chứng khoán phái sinh của VPS (giai đoạn năm 2019 – Quý III/2025).....	43
Biểu đồ 7: ROA và ROE lũy kế 1 năm đến hết Quý II năm 2025 của các CTCK có ROE cao nhất ngành.....	62
Biểu đồ 8: Tổng tài sản và tổng vốn chủ sở hữu đến hết Quý II năm 2025 của các CTCK lớn nhất ngành.....	62
Biểu đồ 9: Diễn biến tỷ giá liên ngân hàng năm 2024.....	76
Biểu đồ 10: Số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam.....	77
Biểu đồ 11: Giá trị giao dịch bình quân tháng – Chứng khoán cơ sở.....	78

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: Nguyễn Lâm Dũng

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Bà: Vũ Thị Lan Anh

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong bản cáo bạch này (“**Bản Cáo Bạch**”) là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản Cáo Bạch.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành/ Tổ chức tư vấn: Không có

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Bên cạnh các thông tin được trình bày tại các phần khác của Bản Cáo Bạch này, nhà đầu tư dự kiến mua Cổ Phiếu nên xem xét kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro dưới đây trước khi mua Cổ Phiếu. Việc xảy ra một hoặc nhiều sự kiện được trình bày dưới đây có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành và có thể ảnh hưởng đến đợt chào bán, giá chào bán Cổ Phiếu và kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Ngoài ra, có thể có những vấn đề cần quan tâm và những rủi ro khác có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Cổ Phiếu nhưng hiện chưa được Tổ Chức Phát Hành nhận diện hoặc đánh giá là trọng yếu.

1. Rủi ro về kinh tế

Tổ Chức Phát Hành hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán. Bất kỳ thay đổi hay biến động nào của nền kinh tế đều ảnh hưởng tới sự phát triển của mọi ngành nghề, lĩnh vực, đặc biệt là đối với thị trường chứng khoán – ngành nghề, lĩnh vực chịu tác động trực tiếp từ mọi diễn biến của nền kinh tế trong và ngoài nước. Khi môi trường kinh doanh thuận lợi, ít có biến động và nền kinh tế tăng trưởng, cơ hội kinh doanh của các doanh nghiệp cũng gia tăng và ngược lại. Các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tăng trưởng và kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Nhằm quản trị những rủi ro kinh tế này, Tổ Chức Phát Hành luôn chú trọng việc phân tích, đánh giá triển vọng và bức tranh vĩ mô của nền kinh tế Việt Nam, từ đó, lựa chọn định hướng phát triển và triển khai chính sách quản lý phù hợp. Rủi ro kinh tế mà Tổ Chức Phát Hành thường xuyên phải đối mặt được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó, các yếu tố cơ bản chính tác động đến hoạt động kinh doanh là: (i) tốc độ tăng trưởng kinh tế và chỉ số GDP bình quân đầu người, (ii) tỷ lệ lạm phát, (iii) lãi suất và (iv) tỷ giá. Việc phân tích môi trường vĩ mô của nền kinh tế là để dự phòng mức độ tác động của các yếu tố rủi ro này đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

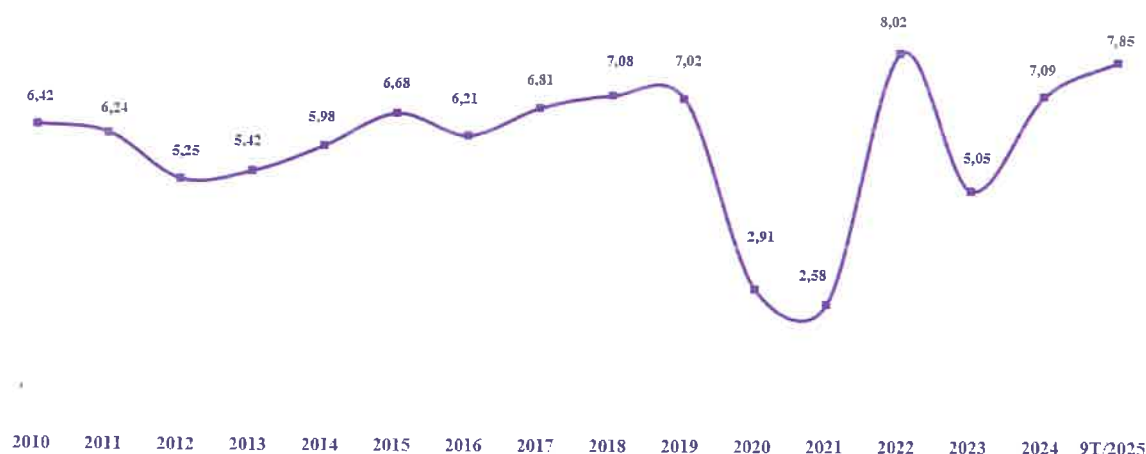
1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế và chỉ số GDP bình quân đầu người Việt Nam

1.1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sự tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, dưới ảnh hưởng của dịch bệnh toàn cầu cũng như các diễn biến riêng biệt của nền kinh tế trong nước, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam có những biến động lớn. Dù vậy, nền kinh tế Việt Nam đang được đánh giá có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành không thể đưa ra bất kỳ đảm bảo nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Một đợt suy thoái kinh tế toàn cầu hoặc một diễn biến kinh tế bất lợi có thể xảy ra trong tương lai sẽ gây ra những tác động tiêu cực đến tốc độ tăng trưởng GDP và tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó bao gồm cả Tổ Chức Phát Hành.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn năm 2010 – Tháng 9/2025

Đơn vị: %



Nguồn: Cục Thống kê

Theo số liệu của Cục Thống kê, tăng trưởng GDP bình quân của Việt Nam giai đoạn 2010 - 2024 đạt 5,9%/năm, thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao trong khu vực. Tuy đại dịch Covid-19 diễn ra gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi ngành nghề trong nền kinh tế, nhưng Việt Nam vẫn đạt tốc độ tăng trưởng GDP ở mức 2,91% trong năm 2020, là một trong các nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao trên thế giới. Năm 2022, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi với tốc độ tăng trưởng GDP tương đối ấn tượng là 8,02%. GDP năm 2023 đạt quy mô 430 tỉ USD, tăng trưởng 5,05%, cao gấp 1,74 lần so với mức tăng trưởng 2,9% của kinh tế toàn cầu. Năm 2024, GDP tăng 7,09% so với năm trước. GDP 9 tháng năm 2025 tăng 7,85% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,69%; khu vực dịch vụ tăng 8,49%. Điều này cho thấy kinh tế Việt Nam đang tiếp tục xu hướng phục hồi thời kỳ hậu Covid-19, cũng như thể hiện sức chống chịu tốt trước những diễn biến về kinh tế, chính trị trong thời gian qua.

1.1.2. Chỉ số GDP bình quân đầu người của Việt Nam

Chỉ số GDP bình quân đầu người là thước đo sự thịnh vượng của nền kinh tế và là yếu tố quyết định đến hành vi tiêu dùng, đầu tư và xu hướng phát triển của thị trường tài chính. Khi GDP bình quân đầu người tăng, thu nhập và mức sống của người dân được cải thiện, dẫn đến sức mua và tiêu dùng tăng, thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế. Điều này tạo môi trường hấp dẫn để thu hút đầu tư trong nước, đồng thời khuyến khích Chính phủ đầu tư vào cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, Tổ Chức Phát Hành chịu sự ảnh hưởng lớn từ chỉ số này. Sự gia tăng thu nhập bình quân thúc đẩy người dân đầu tư, làm tăng khối lượng giao dịch và giá trị chứng khoán cũng như nhu cầu về các sản phẩm tài chính ngày một đa dạng, mở ra cơ hội phát triển cho các công ty chứng khoán. Sự tăng trưởng bền vững của GDP bình quân đầu người là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển toàn diện của nền kinh tế nói chung và của thị trường chứng khoán nói riêng.

Biểu đồ 2: GDP bình quân đầu người của Việt Nam giai đoạn năm 2010 – 2024

Đơn vị: USD



Nguồn: World Bank

Nhìn chung, GDP bình quân đầu người của Việt Nam có sự tăng trưởng đáng kể trong giai đoạn năm 2010 – 2024, phản ánh quá trình phát triển bền vững của Việt Nam, từ mức 1.683 USD năm 2010 tới 4.700 USD năm 2024. Tuy nhiên, GDP bình quân đầu người của Việt Nam vẫn ở mức chưa cao trong khu vực. Năm 2023, Việt Nam xếp thứ hạng 6 trong khu vực Đông Nam Á, sau Singapore, Brunei, Malaysia, Thái Lan và Indonesia về mức GDP bình quân đầu người. Năm 2024, thứ hạng này vẫn chưa có sự thay đổi.

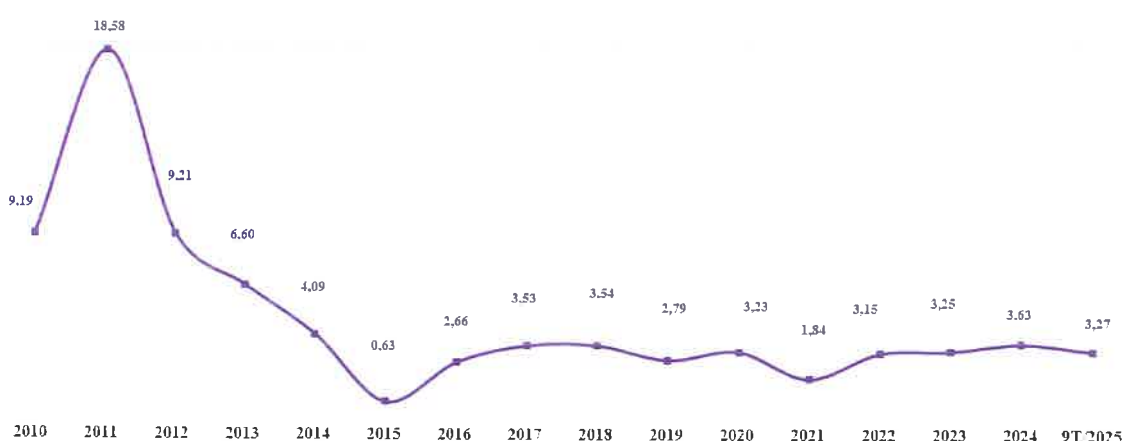
1.2. Lạm phát

Lạm phát tăng cao có thể ảnh hưởng đến mọi mặt của nền kinh tế nói chung, gây ra sự suy giảm sức mua của người tiêu dùng, cũng như ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khi chi phí của doanh nghiệp tăng theo. Một khi rủi ro lạm phát cao xảy ra sẽ tác động tiêu cực đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán, làm suy giảm giá trị danh mục đầu tư của doanh nghiệp và các hoạt động kinh doanh khác. Lạm phát tăng kéo theo chi phí của Tổ Chức Phát Hành tăng, bao gồm chi phí trả lương người lao động, chi phí tài chính, chi phí quản lý khác... ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách, biện pháp quyết liệt để kiềm chế lạm phát nhằm ổn định kinh tế vĩ mô. Theo số liệu của Cục Thống kê, tỷ lệ lạm phát năm 2011 tăng phi mã, chạm mốc 18,58%. Đây là mức lạm phát cao nhất kể từ năm 2010 đến nay. Tuy nhiên, Chính phủ Việt Nam đã rất nỗ lực để kiểm soát thành công lạm phát ổn định ở mức dưới 4,1% từ năm 2014 – 2022. Năm 2021, tỷ lệ lạm phát tăng 1,84% so với năm 2020, ở mức thấp nhất kể từ năm 2016. Tuy nhiên, trong năm 2022, sau đại dịch Covid-19, khi các hoạt động trở lại bình thường, áp lực về lạm phát của Việt Nam có xu hướng gia tăng do những ảnh hưởng đến từ khủng hoảng chuỗi cung ứng, giá nguyên, nhiên vật liệu thế giới tăng cao, đặc biệt là tình trạng bất ổn của giá dầu toàn cầu do cuộc chiến Nga – Ukraine.

Biểu đồ 3: Lạm phát của Việt Nam giai đoạn năm 2010 – Tháng 9/2025

Đơn vị: %



Nguồn: Cục Thống kê

Trước sức ép lớn của lạm phát và giá cả hàng hóa toàn cầu tăng cao, Việt Nam vẫn đạt được kết quả tích cực trong kiểm soát lạm phát năm 2023. Tính chung cả năm 2023, lạm phát bình quân tăng 3,25% so với năm 2022, dưới ngưỡng mục tiêu mà Quốc hội đặt ra và là năm thứ 9 liên tiếp Việt Nam kiểm soát lạm phát thành công dưới ngưỡng 4%, góp phần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế. Năm 2024, lạm phát bình quân tăng 3,63% và lạm phát bình quân 9 tháng đầu năm 2025 tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước cho thấy lạm phát ở Việt Nam đang được kiểm soát chặt chẽ.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, Tổ Chức Phát Hành không thể đảm bảo rằng nền kinh tế sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai khi mà nền kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhanh, và chịu nhiều sức ép lạm phát đến từ biến động khó lường trong giá nguyên vật liệu trên thế giới như giá xăng, dầu, than và cước vận chuyển.

1.3. Lãi suất

Lãi suất là một biến số nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động tiết kiệm, đầu tư và sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Bất cứ sự gia tăng lãi suất nào trong thời gian tới cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí huy động vốn và do đó ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Năm 2024, Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”) tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành trong bối cảnh lãi suất thế giới vẫn neo ở mức cao, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp để có điều kiện hỗ trợ nền kinh tế. NHNN cũng tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động để phấn đấu giảm lãi suất cho vay. Theo NHNN, tính đến tháng 12 năm 2024, mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục giảm khoảng 0,96%/năm so với cuối năm 2023. Theo báo cáo “Thị trường tài chính Việt Nam 2024 và triển vọng năm 2025” tại hội thảo “Thị trường tài chính Việt Nam 2024 và triển vọng 2025 – Tiêu điểm phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam” do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đồng tổ chức ngày 22/04/2025, các chuyên gia dự báo mặt bằng lãi suất cho vay đi ngang hoặc giảm nhẹ 0,1-0,3 điểm phần trăm so với năm 2024.

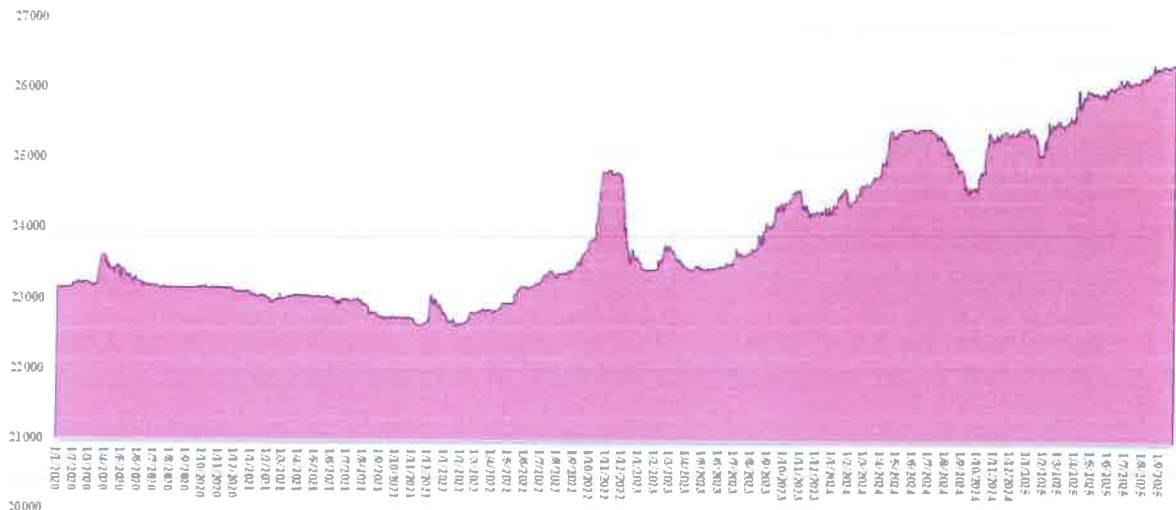
Bên cạnh đó, động thái của Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (“FED”) cũng là yếu tố trọng yếu ảnh hưởng đến các quyết định về chính sách tiền tệ của NHNN. Trong cuộc họp chính sách kéo dài 2 ngày 16-17/09/2025, FED đã quyết định giảm lãi suất tham chiếu với mức 0,25%, xuống 4-4,25%/năm – đây là lần đầu tiên FED điều chỉnh chính sách tiền tệ trong năm 2025. Sau khi giảm lãi suất 3 lần liên tiếp năm 2024, FED đã giữ nguyên mức lãi suất suốt thời gian qua để quan sát, đánh giá rõ hơn về xu hướng lạm phát và việc làm của Mỹ. Tổ Chức Phát Hành luôn theo dõi chặt chẽ các động thái của FED để có những biện pháp quản trị rủi ro lãi suất kịp thời.

Năm 2025, NHNN tiếp tục định hướng điều hành chính sách tiền tệ để đạt được đa mục tiêu (i) kiểm soát lạm phát, (ii) hỗ trợ tăng trưởng kinh tế nhưng vẫn phải đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng, và (iii) vừa giảm lãi suất nhưng vẫn phải ổn định tỷ giá. Do đó, ảnh hưởng tiêu cực từ biến động lãi suất đến hiệu quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành được kỳ vọng sẽ giảm thiểu.

1.4. Tỷ giá hối đoái

Tỷ giá hối đoái là một yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng sâu rộng đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán thông qua việc tác động tới các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cán cân thanh toán quốc tế và dòng chảy của các nguồn vốn đầu tư. Hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, Tổ Chức Phát Hành chịu ảnh hưởng không nhỏ của biến động tỷ giá hối đoái. Khi tỷ giá ổn định, nền kinh tế sẽ thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài vào trong nước, giúp tăng thanh khoản và giá trị giao dịch trên thị trường chứng khoán. Ngược lại, khi tỷ giá biến động mạnh, các nhà đầu tư nước ngoài lo ngại rủi ro ngoại hối làm mất giá trị tài sản đầu tư, có thể dẫn đến rút vốn khỏi thị trường chứng khoán, gây biến động lên thị trường.

Hiện nay, Việt Nam áp dụng cơ chế tỷ giá trung tâm có điều chỉnh linh hoạt, trong đó tỷ giá hối đoái được xác định dựa trên cung cầu của thị trường ngoại tệ, đồng thời chịu sự can thiệp và điều tiết của NHNN nhằm ổn định tỷ giá, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, tỷ giá hối đoái thay đổi phụ thuộc vào nhiều yếu tố ngoại cảnh như biến động kinh tế toàn cầu hay chính sách tiền tệ của các quốc gia trên thế giới nên việc điều tiết tỷ giá là một thách thức lớn đối với các nhà quản lý.

Biểu đồ 4: Tỷ giá USD/VND giai đoạn năm 2020 – Tháng 9/2025*Nguồn: Bloomberg*

Từ cuối năm 2022 đến nay, do tác động từ chính sách lãi suất của FED, chênh lệch lãi suất giữa VND và USD một số giai đoạn tăng cao và các rủi ro địa chính trị đã tác động mạnh đến tỷ giá giữa VND và USD. Trước diễn biến phức tạp của tỷ giá, ngoài việc sử dụng các công cụ tài chính như tín phiếu, trái phiếu, hợp đồng mua bán có kỳ hạn... trên thị trường mở (OMO), NHNN đã can thiệp linh hoạt thông qua nghiệp vụ bán USD từ dự trữ ngoại hối nhằm giảm đà tăng của tỷ giá. Nhờ chính sách điều hành tỷ giá linh hoạt của NHNN, thị trường ngoại tệ đã dần duy trì ổn định.

1.5. Các nhân tố khác của rủi ro kinh tế

Ngoài các yếu tố chính trên, nền kinh tế Việt Nam còn nhiều rủi ro khác gắn liền với nền kinh tế mới nổi. Các nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi như Việt Nam nên lưu ý rằng thị trường mới nổi này có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn các nền kinh tế phát triển. Một trong những rủi ro đáng kể của thị trường mới nổi là về kinh tế và pháp lý. Nền kinh tế mới nổi thường biến động một cách nhanh chóng. Những thay đổi chính sách quản lý của Nhà nước cũng như việc diễn giải về mặt pháp lý đối với pháp luật áp dụng có thể gây ra các hệ quả khó lường trước mà có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong nước. Việc xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam hoặc của các công ty Việt Nam bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế sẽ ảnh hưởng đến tính thanh khoản của thị trường tài chính của Việt Nam và khả năng huy động vốn bổ sung của Chính phủ và các doanh nghiệp Việt Nam trong đó có Tổ Chức Phát Hành. Do đó, các nhà đầu tư tại thị trường mới nổi như Việt Nam nên đánh giá một cách toàn diện tầm quan trọng của các rủi ro liên quan.

2. Rủi ro về luật pháp

Tổ Chức Phát Hành là công ty chứng khoán. Do đó, về mặt pháp lý, ngoài việc chịu sự điều chỉnh theo Luật Doanh Nghiệp, Tổ Chức Phát Hành còn phải tuân thủ Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp luật liên quan. Bất kỳ thay đổi nào về giấy phép, điều kiện hoạt động, quy định về ngành nghề kinh doanh, hay các tiêu chuẩn kế toán, thuế, quản trị doanh nghiệp... đều có thể phát sinh những rủi ro khó lường trước đối với hoạt động của các công ty chứng khoán

nói chung và có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành nói riêng.

Do đó, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Tổ Chức Phát Hành luôn đề cao việc tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật trong mọi quyết định kinh doanh. Đồng thời, Tổ Chức Phát Hành đã thành lập bộ phận chuyên trách rà soát, cập nhật các thay đổi về luật pháp để kịp thời điều chỉnh và áp dụng. Ngoài ra, Tổ Chức Phát Hành cũng tham khảo và thuê tư vấn độc lập đối với một số vấn đề pháp lý nhằm đảm bảo đánh giá toàn diện, khách quan, cập nhật, từ đó đưa ra các quyết định đúng đắn trong hoạt động kinh doanh.

3. Rủi ro đặc thù

Những yếu tố dưới đây ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Khi diễn biến theo chiều hướng bất lợi, những yếu tố này sẽ làm phát sinh những rủi ro mà Tổ Chức Phát Hành phải gánh chịu.

3.1. Rủi ro thị trường

Trong môi trường kinh doanh có nhiều biến động, Tổ Chức Phát Hành đối mặt với rủi ro thị trường – loại rủi ro phát sinh do biến động giá trị thị trường của các tài sản và công cụ tài chính. Đối với Tổ Chức Phát Hành, rủi ro thị trường chủ yếu đến từ biến động các yếu tố kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.

Các hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành chịu ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm:

- Dịch vụ cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán và các nghiệp vụ khác: Khi thị trường biến động, giá trị tài sản ký quỹ bị sụt giảm tương ứng có thể phát sinh rủi ro cho Tổ Chức Phát Hành, đồng thời nhu cầu sử dụng các dịch vụ như cho vay ký quỹ có thể giảm theo. Ngoài ra, các biến động tăng lãi suất trên thị trường cũng tác động đến chi phí vốn của nhà đầu tư, từ đó cũng ảnh hưởng tới khả năng sử dụng các dịch vụ này;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư, môi giới chứng khoán: Khi thị trường chứng khoán biến động mạnh, liên tục giảm điểm, tâm lý nhà đầu tư sẽ thận trọng hơn và nhiều nhà đầu tư có xu hướng giảm giao dịch hoặc tạm ngừng giao dịch. Điều này làm giảm nhu cầu sử dụng dịch vụ tư vấn đầu tư, môi giới chứng khoán từ Tổ Chức Phát Hành của nhà đầu tư;
- Dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, bảo lãnh phát hành: Khi thị trường biến động, nhu cầu huy động vốn của doanh nghiệp giảm sẽ làm ảnh hưởng đến doanh thu từ dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, tư vấn mua bán doanh nghiệp, hợp nhất, sáp nhập... của Tổ Chức Phát Hành. Đồng thời, các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác, dịch vụ bảo lãnh phát hành cũng có thể có suy giảm về nhu cầu trước biến động giảm các danh mục đầu tư của các doanh nghiệp hoặc giá trị của các doanh nghiệp niêm yết bị suy giảm, ...; và
- Tự doanh chứng khoán: Khi thị trường biến động bất lợi, giá trị của các công cụ tài chính mà Tổ Chức Phát Hành nắm giữ như cổ phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá... có thể bị giảm sút, làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Tổ Chức Phát Hành.

3.2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro phát sinh từ việc các khách hàng, đối tác của Tổ Chức Phát Hành không thực hiện các nghĩa vụ nợ đã cam kết, dẫn tới tổn thất cho Tổ Chức Phát Hành. Tổ Chức Phát Hành có rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và từ hoạt động tài chính của Tổ Chức Phát Hành bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác:

- Đầu tư tài sản tài chính: Rủi ro tín dụng liên quan đến đầu tư các tài sản tài chính dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành về đầu tư. Tổ Chức Phát Hành luôn đánh giá rủi ro tín dụng đối với danh mục tài sản tài chính trên cơ sở tình hình thị trường, tính thanh khoản của danh mục và khả năng thu hồi của các khoản đầu tư;
- Các khoản cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán: Việc quản lý rủi ro đối với các khoản cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán của Tổ Chức Phát Hành dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành. Tổ Chức Phát Hành giảm thiểu rủi ro bằng cơ chế đánh giá, rà soát thường xuyên đối với các mã cổ phiếu cho vay, tỷ lệ ký quỹ, hạn mức cho vay của từng khách hàng, từng mã chứng khoán, từng mã ngành...; và
- Tiền gửi ngân hàng: Tổ Chức Phát Hành chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng lớn tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng từ số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận kế toán và bộ phận nguồn vốn theo chính sách của Tổ Chức Phát Hành. Rủi ro về tín dụng liên quan đến tiền gửi ngân hàng của Tổ Chức Phát Hành được đánh giá ở mức thấp.

3.3. Rủi ro vận hành hoạt động kinh doanh

Rủi ro hoạt động của Tổ Chức Phát Hành có thể liên quan tới nhiều yếu tố khác nhau trong hoạt động kinh doanh và nghiệp vụ, bao gồm rủi ro con người và rủi ro hệ thống công nghệ.

3.3.1. Rủi ro con người

Rủi ro con người có thể phát sinh từ người lao động của Tổ Chức Phát Hành cũng như các đối tác tham gia vào các dự án liên quan, dẫn tới các sai sót trong vận hành hay làm lộ bí mật thông tin, dữ liệu một cách khách quan hay có chủ ý. Cụ thể, ngày 11/12/2023, Tổ Chức Phát Hành nhận được Quyết định số 382/QĐ-XPHC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”), trong đó UBCKNN đã xử phạt Tổ Chức Phát Hành 85.000.000 (Tám mươi lăm triệu) Đồng về hành vi “Không giám sát, ngăn ngừa được xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, giữa người hành nghề chứng khoán và khách hàng”. Tổ Chức Phát Hành đã nhanh chóng thực hiện Quyết định xử phạt nêu trên.

3.3.2. Rủi ro hệ thống công nghệ

Các rủi ro về hệ thống công nghệ luôn là rủi ro lớn nhất do đặc thù hoạt động của các công ty chứng khoán. Chi tiết như sau:

- Rủi ro về hệ thống công nghệ thông tin: Hệ thống công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thực hiện các quy trình và triển khai dịch vụ của Tổ Chức Phát Hành. Sự phát triển và tăng trưởng về khách hàng, mở rộng kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc rất lớn vào dịch vụ được cung cấp cho khách hàng qua hệ thống công nghệ thông tin cũng như các ứng dụng và dịch vụ công nghệ được sử dụng. Các rủi ro về đường truyền, lỗi phần mềm trên các ứng dụng, thiết bị công nghệ có thể ảnh hưởng

ngghiêm trọng đến hoạt động của hệ thống. Đặc biệt, các mối đe dọa an ninh mạng như ransomware, một loại mã độc chuyên mã hóa dữ liệu để tống tiền, đang trở thành mối đe dọa nghiêm trọng đối với các tổ chức trên toàn cầu. Những nguy cơ này không chỉ ảnh hưởng đến sự ổn định giao dịch đối với khách hàng mà còn gây thất thoát dữ liệu, giảm hiệu suất làm việc. Hậu quả là có thể gây những thiệt hại về tài chính đáng kể cho khách hàng và Tổ Chức Phát Hành.

- Rủi ro về hệ thống giao dịch: Đối với hoạt động của công ty chứng khoán, đảm bảo an toàn, thông suốt cho hệ thống giao dịch là công việc rất quan trọng. Việc giao dịch nhanh chóng, liên tục của khách hàng có ảnh hưởng to lớn tới không chỉ đối với riêng một khách hàng, một công ty chứng khoán mà còn có thể ảnh hưởng đến toàn thị trường. Vì vậy việc giữ vững sự ổn định, thông suốt của hệ thống giao dịch trước các yếu tố tác động là công việc được ưu tiên hàng đầu tại mỗi công ty chứng khoán, đặc biệt là tại VPS.

3.4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi Tổ Chức Phát Hành không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường. Tổ Chức Phát Hành có thể phải thực hiện chi trả mức chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường do thiếu hụt thanh khoản.

3.5. Rủi ro uy tín

Rủi ro uy tín là nguy cơ Tổ Chức Phát Hành chịu tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi tiêu cực trong quan niệm của khách hàng về Tổ Chức Phát Hành. Sự thay đổi này có thể ảnh hưởng đến nhu cầu của khách hàng trong việc sử dụng các sản phẩm dịch vụ của Tổ Chức Phát Hành, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Đặc biệt, đối với công ty chứng khoán, rủi ro liên quan đến việc phát tán thông tin, lời đồn sai sự thật về hình ảnh của Tổ Chức Phát Hành sẽ gây ra những hậu quả khó lường khi làm sụt giảm niềm tin của các khách hàng đối với Tổ Chức Phát Hành.

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1. Rủi ro của việc chào bán

Đợt chào bán Cổ Phiếu của Tổ Chức Phát Hành sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn của Cổ Phiếu của Tổ Chức Phát Hành. Vì vậy, có thể có rủi ro Tổ Chức Phát Hành không bán hết số Cổ Phiếu dự định chào bán cũng như không đáp ứng các điều kiện trở thành công ty đại chúng. Kế hoạch chào bán Cổ Phiếu của Tổ Chức Phát Hành tiềm ẩn rủi ro không thành công khi nhà đầu tư không thực hiện mua Cổ Phiếu đã đăng ký. Đợt chào bán Cổ Phiếu lần đầu ra công chúng đã được ĐHĐCĐ của Tổ Chức Phát Hành thông qua tại Nghị quyết số 2909.2/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/09/2025. Đợt chào bán diễn ra trong thời kỳ nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng có nhiều biến động về kinh tế vĩ mô, do đó khó tránh khỏi những rủi ro liên quan đến thị trường chứng khoán.

Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành không đáp ứng được điều kiện về tỷ lệ tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 15 của Luật Chứng Khoán hoặc trong trường hợp khác theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng

Khoản, dẫn tới UBCKNN quyết định hủy bỏ đợt chào bán Cổ Phiếu thì Tổ Chức Phát Hành sẽ (i) trong thời hạn 07 (bảy) Ngày Làm Việc kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị hủy bỏ, công bố việc hủy bỏ chào bán Cổ Phiếu trên 01 (một) tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 (ba) số liên tiếp; (ii) thu hồi số Cổ Phiếu đã phát hành; và (iii) hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.

4.2. Rủi ro của việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2909.2/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/09/2025, Nghị quyết HĐQT số 2909.2/2025/NQ-HĐQT ngày 29/09/2025, Nghị quyết HĐQT số 1010.2/2025/NQ-HĐQT ngày 10/10/2025 và Nghị quyết HĐQT số 1310.1/2025/NQ-HĐQT ngày 13/10/2025 của Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành đã thông qua việc toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán Cổ Phiếu sẽ được sử dụng để (i) bổ sung vốn để thực hiện cho vay giao dịch ký quỹ, (ii) bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin của Tổ Chức Phát Hành, và (iii) bổ sung vốn để đầu tư phát triển nguồn nhân lực của Tổ Chức Phát Hành. Do đó, việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cũng đi kèm với những rủi ro chung gắn liền với hoạt động kinh doanh của công ty chứng khoán như rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro vận hành, rủi ro uy tín... như đã đề cập ở Mục 3 “Rủi ro đặc thù” nêu trên. Bên cạnh đó, Tổ Chức Phát Hành cũng có thể đối mặt với rủi ro không sử dụng vốn thu được một cách hiệu quả như kế hoạch, do sự biến động của thị trường, thay đổi trong chính sách quản lý rủi ro hoặc định hướng kinh doanh, dẫn đến hiệu quả đầu tư thực tế có thể không đạt kỳ vọng ban đầu.

5. Rủi ro pha loãng

Số Cổ Phiếu Tổ Chức Phát Hành dự kiến phát hành trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng là 202.310.000 (Hai trăm linh hai triệu ba trăm mười nghìn) Cổ Phiếu. Ngoài ra, Tổ Chức Phát Hành dự kiến phát hành riêng lẻ 161.850.000 (Một trăm sáu mươi một triệu, tám trăm năm mươi nghìn) cổ phiếu sau khi đã hoàn tất thực hiện đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Do tăng lượng cổ phiếu lưu hành nên các đợt phát hành tăng vốn này có thể dẫn tới các rủi ro pha loãng, bao gồm: rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu, rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu và rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu đối với cổ đông hiện hữu không tham gia đợt chào bán.

5.1. Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Chỉ số thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS) của Tổ Chức Phát Hành sẽ giảm do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành sẽ chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng.

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T1 + Z*T2 + K*T3}{12}$$

- X: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành đầu kỳ, và bằng 570.005.700 cổ phiếu;

- Y: Số lượng cổ phiếu tăng thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2909.1/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/09/2025, và bằng 710.000.000 cổ phiếu;
- T1: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu tăng thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu, tính từ ngày 10/10/2025;
- Z: Số lượng Cổ Phiếu chào bán thêm;
- T2: Thời gian lưu hành thực tế trong năm 2025 của Cổ Phiếu chào bán thêm;
- K: Số lượng cổ phiếu tăng thêm từ chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2909.3/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/09/2025, và dự kiến bằng 161.850.000 cổ phiếu¹;
- T3: Thời gian lưu hành thực tế trong năm 2025 của cổ phiếu phát hành riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2909.3/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/09/2025.

5.2. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS)

Tổ Chức Phát Hành dự kiến phát hành 202.310.000 (Hai trăm linh hai triệu ba trăm mười nghìn) Cổ Phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và sau đó dự kiến phát hành riêng lẻ 161.850.000 (Một trăm sáu mươi một triệu, tám trăm năm mươi nghìn) cổ phiếu. Việc phát hành thêm cổ phiếu sẽ làm tăng lượng cổ phiếu đang lưu hành, từ đó có thể ảnh hưởng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS).

Công thức tính giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu dự kiến như sau:

$$BVPS = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành}}$$

Theo đó,

$$BVPS = \frac{\text{Tổng tài sản} - \text{Tổng nợ phải trả} - \text{Giá trị cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{Cổ phiếu ưu đãi} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại ngày 10/10/2025, Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2909.1/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/09/2025, theo đó, số lượng Cổ Phiếu phổ thông đang lưu hành tăng từ 570.005.700 Cổ Phiếu lên 1.280.005.700 Cổ Phiếu.

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành thì BVPS sẽ giảm.

5.3. Rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu đối với cổ đông hiện hữu không tham gia đợt chào bán

Đợt chào bán Cổ Phiếu lần đầu ra công chúng lần này không giới hạn đối tượng là cổ đông hiện hữu của Tổ Chức Phát Hành. Do đó, sau đợt chào bán, tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông có thể sẽ bị giảm so với thời điểm trước chào bán, nếu cổ đông hiện hữu không tham gia mua Cổ Phiếu trong đợt phát hành lần này.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị công ty là rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém, chất lượng quản trị của Tổ Chức Phát Hành không theo được tốc độ tăng trưởng quy mô vốn của Tổ Chức Phát Hành

¹ Chi tiết xem thêm tại Phần XI của Bản Cáo Bạch.

ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu tổ chức, cơ cấu quản trị và cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, mô hình quản trị của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

Tổ Chức Phát Hành hoạt động theo hình thức công ty cổ phần. Cơ cấu điều hành và quản trị của Tổ Chức Phát Hành được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan. Tổ Chức Phát Hành luôn tiến hành rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định nội bộ, cũng như nâng cao hiểu biết và trình độ cho cán bộ nhân viên trong Tổ Chức Phát Hành, đảm bảo các hoạt động của Tổ Chức Phát Hành luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tổ Chức Phát Hành cũng luôn chú trọng sự đồng bộ, nhất quán trong quản trị chiến lược, tài chính, nhân sự, và truyền thông của Tổ Chức Phát Hành, cũng như linh hoạt trong việc điều chỉnh các quy trình quản trị theo sự thay đổi của môi trường kinh doanh và các quy định pháp lý để duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của Tổ Chức Phát Hành.

7. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro trên, còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, động đất, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố..., mặc dù hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra (tùy thuộc vào mức độ và phạm vi ảnh hưởng) cũng có thể tác động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Minh chứng rõ nhất cho thấy ảnh hưởng của những rủi ro này đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là sự bùng phát của đại dịch Covid-19 hay cơn bão lịch sử Yagi năm 2024 vừa qua. Đại dịch Covid-19 gây ra tác động mạnh mẽ và tiêu cực đến mọi mặt của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, cụ thể là tăng trưởng kinh tế của toàn cầu và nhiều quốc gia, khu vực ở mức âm, đầu tư thương mại toàn cầu suy giảm, các chuỗi giá trị, cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, quan hệ giao thương bị đình trệ, hoạt động của các doanh nghiệp liên tục bị gián đoạn....

DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC YẾU TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. Các nhóm từ viết tắt

BCTC	:	Báo cáo tài chính
CTCK	:	Công ty chứng khoán
ĐHĐCĐ	:	Đại Hội đồng Cổ đông
FED	:	Cục Dự Trữ Liên Bang Hoa Kỳ
GDP	:	Tổng sản phẩm trong nước
GTGT	:	Giá trị gia tăng
HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
HNX	:	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
HSX	:	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
NHNN	:	Ngân hàng Nhà nước
TMCP	:	Thương mại cổ phần
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
TNDN	:	Thu nhập doanh nghiệp
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBTVQH	:	Ủy ban Thường vụ Quốc hội
UPCOM	:	Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán tổ chức, vận hành
USD	:	Đô la Mỹ
VND/Đồng	:	Đồng Việt Nam
VPS/Công Ty/Tổ Chức Phát Hành	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS
VSDC	:	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

2. Các khái niệm

Trừ trường hợp ngữ cảnh yêu cầu khác đi, các thuật ngữ và/hoặc các cụm từ viết hoa sử dụng, trình bày trong Bản Cáo Bạch này sẽ có ý nghĩa như sau:

“**Bản Cáo Bạch**” có nghĩa là bản cáo bạch này được Tổ Chức Phát Hành lập và công bố theo quy định của pháp luật có liên quan nhằm chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (bao gồm các bản sửa đổi, bổ sung trong tương lai nếu có của Bản Cáo Bạch).

“**Điều Lệ**” có nghĩa là điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS.

“**Luật Chứng Khoán**” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).

“**Luật Doanh Nghiệp**” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).

“**Luật Đầu Tư**” có nghĩa là Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).

“**Ngày Làm Việc**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào mà không phải là Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) theo quy định pháp luật Việt Nam.

“**Nghị Định 155**” có nghĩa là Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán.

“**Nghị Định 245**” có nghĩa là Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

“**Sở Giao Dịch Chứng Khoán**” có nghĩa là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và các công ty con (HNX và HSX). Phụ thuộc vào tình huống đặt ra trong ngữ cảnh điều khoản và quy định pháp luật tương ứng, đề cập tới Sở Giao Dịch Chứng Khoán được hiểu là đề cập tới toàn bộ hoặc một số hoặc một trong số Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam, HNX và HSX.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

Tên Tổ Chức Phát Hành	: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS
Tên Tổ Chức Phát Hành viết bằng tiếng nước ngoài	: VPS Securities Joint Stock Company
Tên viết tắt	: VPS
Loại hình doanh nghiệp	Công ty cổ phần
Trụ sở chính	: Khu văn phòng số 65 Phố Cảm Hội, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	: 024 7308 0188 Fax : 024 3974 3656
Website	: www.vps.com.vn
Logo	: 
Vốn điều lệ đăng ký	: 12.800.057.000.000 (Mười hai nghìn tám trăm tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu) Đồng
Vốn điều lệ thực góp	: 12.800.057.000.000 (Mười hai nghìn tám trăm tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu) Đồng
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: Số 0104979904 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/12/2015, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 15/10/2025 bởi Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính thành phố Hà Nội
Giấy phép thành lập và hoạt động	: Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/12/2015 và điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 109/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/10/2025
Ngành nghề kinh doanh chính	: - Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán (<i>Chi tiết: Môi giới chứng khoán</i>) – Mã ngành: 6612 (chính); - Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) (<i>Chi tiết: Tự doanh chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán</i>) – Mã ngành: 6499; và - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (<i>Chi tiết: Tư vấn đầu tư chứng khoán</i>) – Mã ngành: 6619.
Nghệ vụ kinh doanh chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động	: - Môi giới chứng khoán; - Tự doanh chứng khoán; - Tư vấn đầu tư chứng khoán; và

- Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Lâm Dũng - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS (“VPS” hoặc “Công Ty” hoặc “Tổ Chức Phát Hành”) tiền thân là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP ngoài Quốc doanh Việt Nam, được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 30/UBCK-GPHĐKD ngày 20/12/2006 của Chủ tịch UBCKNN với vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ) Đồng.

Năm 2015, Công Ty đã chuyển sang mô hình công ty cổ phần và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 08/12/2015. Ngày 21/02/2019, Công Ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS và hoạt động theo Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN.

Trải qua gần 19 năm hoạt động, hệ thống của VPS đã được mở rộng với 01 trụ sở chính tại Thành phố Hà Nội, 01 chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và 01 chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng, 02 phòng giao dịch (phòng giao dịch Đông Đô và phòng giao dịch Thăng Long) trực thuộc hội sở và 01 phòng giao dịch (phòng giao dịch Sài Gòn) trực thuộc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Bảng 1: Các cột mốc chính trong quá trình hình thành, phát triển của VPS

Thời gian	Sự kiện
20/12/2006	Được Chủ tịch UBCKNN cấp giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 30/UBCK-GPHĐKD
25/12/2006	Trở thành thành viên lưu ký của Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam theo Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 30/GCNTVLK
26/12/2006	Trở thành thành viên của HNX theo Giấy chứng nhận thành viên giao dịch số 112/GP-TTGDHN
15/02/2007	Khai trương hoạt động Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 151/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
27/03/2007	Được kết nạp thành hội viên chính thức của Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 50/QĐ-HHCKVN
06/04/2007	Trở thành thành viên của HSX theo Quyết định số 26/QĐ-TTGDCKHCM
10/09/2007	Khai trương hoạt động phòng giao dịch Hồ Gươm theo Quyết định số 512/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
28/08/2007	Tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ VND lên 300 tỷ VND theo Giấy phép số 70/UBCK-GP của Chủ tịch UBCKNN
13/12/2008	Tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ VND lên 500 tỷ VND theo Giấy phép điều chỉnh số 96/UBCK-GPĐCCTCK của Chủ tịch UBCKNN

15/04/2010	Khai trương hoạt động chi nhánh Đà Nẵng theo Quyết định số 243/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
27/09/2010	Đổi tên thành Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Giấy phép số 350/UBCK-GP của Chủ tịch UBCKNN
16/08/2012	Tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ VND lên 800 tỷ VND theo Giấy phép điều chỉnh số 108/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
03/04/2013	Khai trương hoạt động phòng giao dịch Láng Hạ trực thuộc hội sở theo Quyết định số 183/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
25/06/2013	Khai trương hoạt động phòng giao dịch Nguyễn Chí Thanh trực thuộc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 376/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
10/06/2015	Tăng vốn điều lệ từ 800 tỷ VND lên 970 tỷ VND theo Giấy phép điều chỉnh số 29/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
08/12/2015	Chuyển sang mô hình công ty cổ phần theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
16/05/2017	Tăng vốn điều lệ từ 970 tỷ VND lên 1.470 tỷ VND theo Giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
31/10/2018	Tăng vốn điều lệ từ 1.470 tỷ VND lên 3.500 tỷ VND theo Giấy phép điều chỉnh số 92/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
21/02/2019	Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS theo Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
25/04/2019	Thực hiện đóng cửa phòng giao dịch Hồ Gươm theo Quyết định số 303/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
08/01/2020	Đổi tên phòng giao dịch Nguyễn Chí Thanh thành phòng giao dịch Sài Gòn và đổi địa chỉ về Tầng lửng, tầng 3,4 và tòa nhà Paxsky, số 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 18/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
06/02/2020	Chuyển trụ sở về Khu văn phòng số 65 Phố Cảm Hội, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội theo Giấy phép điều chỉnh số 04/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
11/02/2020	Đổi tên phòng giao dịch Láng Hạ thành phòng giao dịch Đông Đô và đổi địa chỉ về số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Quyết định 86/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
21/12/2020	Thành lập chi nhánh Quảng Ninh theo Quyết định 906/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
03/02/2021	Đổi địa chỉ phòng giao dịch Đông Đô về số 35 Phố Thi Sách, Phường Ngô Thi Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội theo Quyết định 52/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN

05/11/2021	Khai trương phòng giao dịch Thăng Long tại số 8 Phạm Ngọc Thạch, Hà Nội theo Quyết định 694/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
21/12/2021	Tăng vốn điều lệ từ 3.500 tỷ VND lên 5.700,057 tỷ VND theo Giấy phép điều chỉnh số 119/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
24/08/2023	Thực hiện đóng cửa chi nhánh Quảng Ninh theo Quyết định số 708/QĐ-UBCKNN của Chủ tịch UBCKNN
23/01/2024	Đổi địa chỉ chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh về địa chỉ L26.01, tầng 26, tháp A, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng, số 15 đường Trần Bạch Đằng, khu phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 74/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
16/12/2024	Ra mắt nhận diện thương hiệu mới của VPS
13/02/2025	Điều chỉnh địa chỉ trụ sở chính Khu văn phòng số 65 Phố Cẩm Hội, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội theo Giấy phép điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
04/09/2025	Đổi địa chỉ phòng giao dịch Sài Gòn về Lot 4.1 Tầng 4, Tòa nhà Leman Luxury Apartments, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 614/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
06/10/2025	Điều chỉnh địa chỉ trụ sở chính Khu văn phòng số 65 Phố Cẩm Hội, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội theo Giấy phép điều chỉnh số 105/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN
10/10/2025	Tăng vốn điều lệ từ 5.700,057 tỷ VND lên 12.800,057 tỷ VND theo Giấy phép điều chỉnh số 109/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN

Nguồn: VPS

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành

3.1. Công ty mẹ/công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành

Tại ngày lập Bản Cáo Bạch này, VPS không có công ty mẹ/công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

3.2. Công ty con, công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành hoặc những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Tại ngày lập Bản Cáo Bạch này, VPS không có công ty con, công ty liên kết, công ty mà VPS nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.

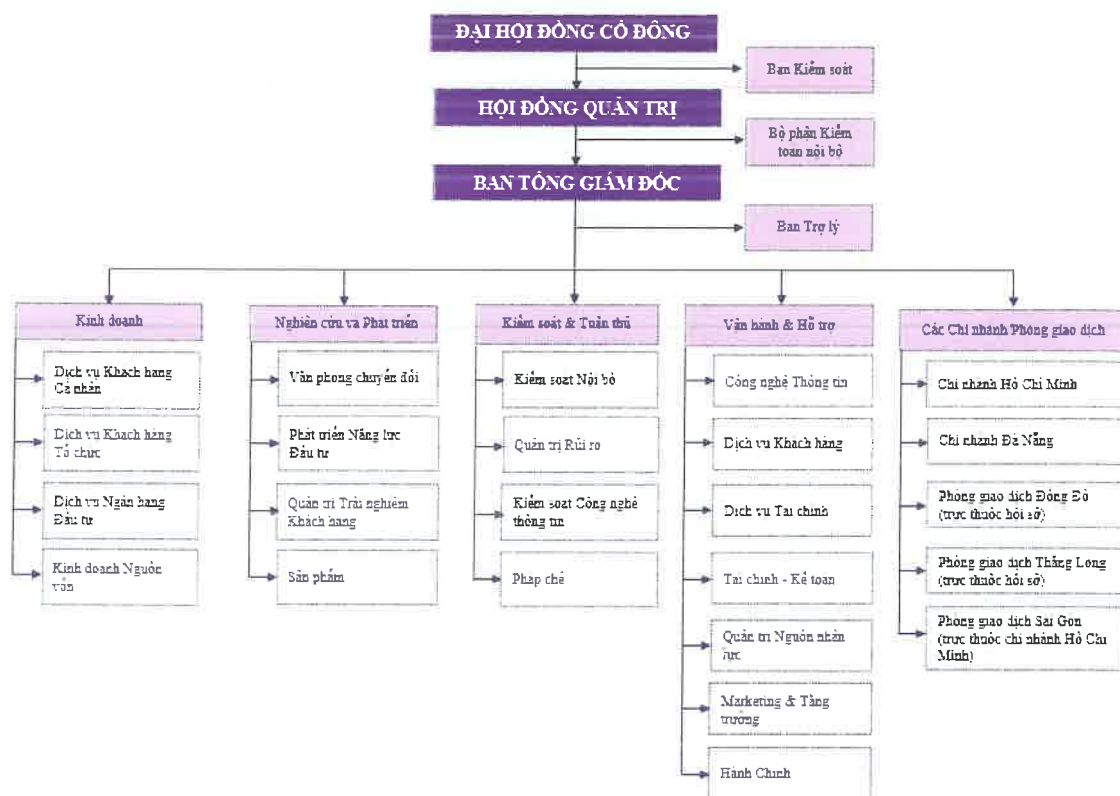
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành

VPS được tổ chức quản lý theo mô hình gồm có: HĐQT, HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các khối, phòng, ban chức năng. Mô hình quản trị hiện tại của VPS được thiết lập theo cấu trúc tối ưu để hỗ trợ HĐQT quản lý, điều hành bao quát cả Công Ty cũng như thúc đẩy tính minh bạch và hiệu quả thực hiện công việc bằng việc phân chia rõ ràng trách

nhiệm giữa các bộ phận điều hành, kinh doanh, hỗ trợ nhằm đảm bảo lợi ích tổng thể của Công Ty.

Cơ cấu bộ máy quản lý của VPS cụ thể như sau:

Hình 1: Sơ đồ tổ chức VPS



Nguồn: VPS

4.1. ĐHĐCĐ

ĐHĐCĐ bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công Ty theo Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều Lệ, trong đó có các quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:

- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty;
- Thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;
- Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty và kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc;
- Thông qua định hướng phát triển của Công Ty và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công Ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;

- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, Kiểm soát viên; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và Kiểm soát viên;
- Xem xét và xử lý vi phạm của HĐQT, Ban Kiểm Soát gây thiệt hại cho Công Ty và cổ đông;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động, kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công Ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập Công Ty khi xét thấy cần thiết;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Công Ty;
- Quyết định việc tổ chức lại và giải thể Công Ty;
- Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. ĐHĐCĐ được quyền phân cấp, giao, phân công cho HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều Lệ;
- Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công Ty;
- Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền (bao gồm hình thức phát hành ra công chúng và phát hành riêng lẻ) mà không phụ thuộc vào giá trị chào bán, phát hành;
- Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh Nghiệp;
- Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động HĐQT, Ban Kiểm soát; và
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều Lệ và quy định pháp luật.

4.2. HĐQT

HĐQT là cơ quan quản lý Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển, kế hoạch kinh doanh của Công Ty, có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều Lệ.

Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT theo nhiệm kỳ của HĐQT. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bầu bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp HĐQT đã hết nhiệm kỳ mà ĐHĐCĐ chưa bầu được HĐQT mới thì HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT mới được bầu và tiếp quản công việc.

Tại ngày lập Bản Cáo Bạch này, HĐQT của VPS có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập.

4.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có quyền giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc (nếu có)) trong việc quản lý và điều hành Công Ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát được quy định cụ thể tại Điều Lệ.

Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 (năm) năm và nhiệm kỳ của Kiểm soát viên theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên được bầu bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ mà ĐHĐCĐ chưa bầu được Ban Kiểm soát mới thì Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát mới được bầu và tiếp quản công việc.

Tại ngày lập Bản Cáo Bạch này, Ban Kiểm soát của VPS có 03 thành viên.

4.4. Bộ phận Kiểm toán nội bộ

Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện các hoạt động giám sát, kiểm tra, đánh giá, tư vấn, kiểm toán nội bộ mang tính độc lập, khách quan các nội dung bao gồm: tuân thủ chính sách pháp luật, thực hiện quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro, thực hiện chiến lược và kế hoạch kinh doanh,...từ đó đưa ra các khuyến nghị nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của đơn vị nhằm đảm bảo Công Ty hoạt động an toàn, tăng năng suất và hiệu quả hơn. Chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động và tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự của bộ phận Kiểm toán nội bộ được quy định cụ thể tại Điều Lệ.

4.5. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc thuộc Ban Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều Lệ.

Tại ngày lập Bản Cáo Bạch này, Tổng Giám đốc của Công Ty là ông Nguyễn Lâm Dũng.

4.6. Các khối, phòng, ban chức năng

Bảng 2: Các khối, phòng, ban chức năng của VPS

STT	Khối/Phòng/Ban	Chức năng, nhiệm vụ
I	Ban Trợ lý	
	Ban Trợ lý	- Thực hiện công tác tham mưu, tư vấn cho Ban Lãnh đạo và là đầu mối thực hiện về công tác lập và tổ chức thực hiện các kế hoạch hàng năm, các chiến lược ngắn hạn và dài hạn của Công Ty; - Thực hiện chức năng giám sát và thúc đẩy các hoạt động vận hành và kinh doanh tại Công Ty theo đúng các chỉ đạo và chính sách do Ban Lãnh đạo ban hành và quyết định; - Điều phối và quản lý các dự án chiến lược và thực hiện công tác đối ngoại của Công Ty; - Thực hiện công tác trợ lý và thư ký doanh nghiệp; và

- Công tác văn phòng cho HĐQT.

II Kinh doanh

- | | |
|--------------------------------|--|
| 2.1 Dịch vụ Khách hàng Cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> • Triển khai kế hoạch kinh doanh, phát triển và mở rộng mạng lưới khách hàng; Giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ đến các khách hàng; Hỗ trợ, chăm sóc và hướng dẫn khách hàng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Công Ty; • Cung cấp các thông tin cần thiết cho khách hàng; Cung cấp kịp thời các trải nghiệm khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu và đạt được sự hài lòng của khách hàng; và • Lắng nghe, thu thập yêu cầu từ khách hàng, thị trường từ đó đưa ra các đề xuất với các đơn vị nhằm cải tiến, thêm mới sản phẩm, chất lượng dịch vụ nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh. |
| 2.2 Dịch vụ Khách hàng Tổ chức | <ul style="list-style-type: none"> • Đầu mối tổ chức, thực hiện toàn bộ các hoạt động kinh doanh khách hàng tổ chức, bao gồm: tìm kiếm khách hàng mục tiêu, đàm phán, thỏa thuận, hợp tác, giao dịch ...; và • Xây dựng, phát triển, chăm sóc và duy trì mối quan hệ hợp tác tốt giữa Công Ty và các đối tác là khách hàng tổ chức tại thị trường Việt Nam và quốc tế. |
| 2.3 Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư | <ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện cung cấp các dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán, thu xếp nguồn vốn, đại lý phát hành và bảo lãnh phát hành cho các công cụ nợ (bao gồm nhưng không giới hạn: trái phiếu phát hành riêng lẻ, trái phiếu phát hành ra công chúng...); • Thực hiện cung cấp các dịch vụ tìm kiếm, giới thiệu nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư tài chính cho khách hàng, tư vấn hồ sơ chào bán, thu xếp nguồn vốn, đại lý phát hành và bảo lãnh phát hành cho các công cụ vốn (bao gồm nhưng không giới hạn: chào bán cổ phiếu riêng lẻ, chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, tư vấn các thủ tục, hồ sơ chuyển đổi doanh nghiệp thành công ty đại chúng, niêm yết cổ phiếu...); • Thực hiện tư vấn nghiệp vụ mua bán và sáp nhập (M&A); • Tìm kiếm và tiếp xúc để phát triển các khách hàng tiềm năng và duy trì quan hệ với khách hàng hiện hữu; và • Thực hiện các chức năng báo cáo nội bộ theo quy định của Công Ty. |
| 2.4 Kinh doanh Nguồn vốn | <ul style="list-style-type: none"> • Quản lý thanh khoản, đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh của Công Ty; • Tối ưu hóa nguồn vốn thông qua giao dịch sản phẩm tài chính; • Xây dựng và phát triển quan hệ với các định chế tài chính; và |

- Phối hợp với các đơn vị khác và tham mưu, tư vấn cho Ban Lãnh đạo xây dựng chính sách cho các sản phẩm tài chính của Công Ty.

III Nghiên cứu và Phát triển

- | | |
|-------------------------------------|--|
| 3.1 Văn phòng chuyển đổi | <ul style="list-style-type: none"> • Là cầu nối giữa chiến lược và thực thi, đảm bảo các sáng kiến chuyển đổi phù hợp với định hướng chiến lược của tổ chức; • Tổ chức quản trị danh mục/chương trình chuyển đổi, theo dõi tiến độ, hiệu quả và mức độ hoàn thành mục tiêu; • Hỗ trợ xây dựng năng lực chuyển đổi cho các bộ phận, phòng ban liên quan liên quan như phương pháp Agile, quản trị thay đổi và quản trị giá trị...; • Thiết lập hệ thống các tiêu chí đo lường mục tiêu, hiệu quả kinh doanh, quản trị của chương trình chuyển đổi; và • Thực hiện các báo cáo, phân tích định kỳ về tình hình triển khai danh mục dự án. |
| 3.2 Phát triển Năng lực Đầu tư | <ul style="list-style-type: none"> • Tổng hợp dữ liệu, phân tích và dự báo kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính - chứng khoán, phân tích đánh giá triển vọng ngành, doanh nghiệp từ đó đưa ra các báo cáo tư vấn, khuyến nghị đầu tư nhằm hỗ trợ, nâng cao năng lực đầu tư cho khách hàng, bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức trong và ngoài nước; • Tham mưu, tư vấn cho Ban Lãnh đạo Công Ty về định hướng kinh doanh dựa trên dự báo về triển vọng kinh tế vĩ mô và thị trường nói chung; • Tham gia điều phối, tổ chức hội thảo, hội nghị, các chương trình đào tạo nội bộ và nâng cao năng lực đầu tư cho khách hàng; và • Thực hiện báo cáo ngành, báo cáo chiến lược ngành, báo cáo cạnh tranh, báo cáo phân tích công ty, báo cáo thẩm định doanh nghiệp, báo cáo khảo sát doanh nghiệp hoặc các báo khác theo yêu cầu của Công Ty. |
| 3.3 Quản trị Trải nghiệm Khách hàng | <ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện chức năng hoạch định và thực thi thiết kế trải nghiệm khách hàng; • Quản trị điểm chạm và toàn bộ hành trình của khách hàng; • Đánh giá phản hồi và trải nghiệm của người dùng trong phạm vi các nhu cầu kinh doanh cụ thể; và • Xây dựng, chuẩn hóa, phát triển và quản trị hệ thống thiết kế trải nghiệm người dùng tại Công Ty. |
| 3.4 Sản phẩm | <ul style="list-style-type: none"> • Tham mưu, tư vấn cho Ban Lãnh đạo về định hướng sản phẩm dịch vụ tại Công Ty; |

- Quản lý và tổ chức triển khai các công tác liên quan phát triển sản phẩm, xây dựng, đóng gói và bàn giao sản phẩm cho đơn vị kinh doanh và đơn vị vận hành;
- Thực hiện đào tạo sản phẩm cho đơn vị kinh doanh và các đơn vị vận hành; và
- Theo dõi, tổng hợp, phân tích và đánh giá hiệu quả của các sản phẩm.

IV Kiểm soát và Tuân thủ

4.1 Kiểm soát Nội bộ

- Giám sát và kiểm tra việc tuân thủ của các đơn vị nghiệp vụ, của cán bộ nhân viên trên phạm vi toàn Công Ty theo chức năng nhiệm vụ của bộ phận Kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc được quy định tại Điều Lệ;
- Nghiên cứu và tham mưu cho Ban Lãnh đạo về cách thức kiểm soát việc tuân thủ các hoạt động kinh doanh và vận hành của Công Ty nhằm mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro hiệu quả;
- Giám sát và kiểm tra việc tuân thủ của các đơn vị nghiệp vụ, của cán bộ nhân viên trên phạm vi toàn Công Ty trong việc thực thi quy định pháp luật, Điều Lệ, các quy chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ đã được thiết lập tại Công Ty;
- Xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy trình cho phù hợp với sự phát triển trong các hoạt động nghiệp vụ tại Công Ty;
- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm soát nội bộ thường niên, định kỳ; và
- Thực hiện các báo cáo tuân thủ theo quy định.

4.2 Quản trị Rủi ro

- Đề xuất và tham mưu cho Ban Lãnh đạo các chính sách, chiến lược, tiêu chuẩn đánh giá, quản trị rủi ro, mức độ rủi ro tổng thể của Công Ty và từng đơn vị, hạn chế và giảm thiểu tối đa những tổn thất có thể khi rủi ro xảy ra;
- Giám sát và kiểm tra việc tuân thủ của các đơn vị nghiệp vụ, của cán bộ nhân viên trên phạm vi toàn Công Ty theo chức năng nhiệm vụ của bộ phận Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc được quy định tại Điều Lệ;
- Quản lý, giám sát danh mục cho vay ký quỹ và đề xuất các biện pháp điều chỉnh danh mục phù hợp theo định hướng của Công Ty;
- Xây dựng các văn bản, quy định, quy trình, hướng dẫn thuộc lĩnh vực kiểm soát rủi ro trong cho vay giao dịch ký quỹ; và
- Các công việc liên quan đến quản trị rủi ro khác theo quy định của Công Ty.

- 4.3 Kiểm soát Công nghệ thông tin
- Nghiên cứu, tham mưu cho Ban Lãnh đạo về chiến lược và tổ chức triển khai các hoạt động kiểm soát công nghệ thông tin đảm bảo phù hợp với chiến lược, mục tiêu kinh doanh từng giai đoạn phát triển của Công Ty, tuân thủ các quy định, luật liên quan;
 - Kiểm soát các hoạt động vận hành công nghệ thông tin, giám sát các hoạt động quản lý sự cố và các hoạt động quản lý kinh doanh liên tục liên quan đến công nghệ thông tin, an toàn thông tin, đảm bảo các hệ thống công nghệ thông tin của Công Ty vận hành an toàn, hiệu quả;
 - Triển khai và duy trì các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế liên quan đến công nghệ thông tin, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc và/hoặc đáp ứng yêu cầu pháp luật liên quan;
 - Xây dựng và vận hành khung quản lý rủi ro công nghệ thông tin của Công Ty, báo cáo Tổng Giám đốc trạng thái rủi ro công nghệ thông tin, đề xuất các cải tiến phù hợp;
 - Thực hiện các chuyên đề đánh giá tuân thủ độc lập các hoạt động công nghệ thông tin, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của Công Ty, báo cáo Tổng Giám đốc các điểm chưa phù hợp, các điểm cải tiến và các rủi ro liên quan, tư vấn khắc phục và cải tiến các chính sách, quy trình nhằm đảm bảo các chính sách, quy trình này có hiệu lực và hiệu quả;
 - Đóng vai trò làm đầu mối trong các hoạt động đánh giá về công nghệ thông tin, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân từ các cơ quan quản lý và các bên liên quan bên ngoài tới Công Ty; và
 - Đề xuất các cải tiến nhằm tối ưu hiệu quả các công cụ, dự án về công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

4.4 Pháp chế

- Tư vấn, hỗ trợ, giải đáp, hướng dẫn và đưa ra các ý kiến về pháp lý đối với các vấn đề liên quan đến quản trị, điều hành, sản phẩm và các hoạt động nghiệp vụ của Công Ty;
- Thực hiện rà soát và hệ thống các văn bản quy phạm nội bộ của Công Ty phù hợp với các quy định mới nhất của pháp luật; và
- Cập nhật các văn bản pháp luật mới có hiệu lực, truyền thông, đào tạo các văn bản pháp lý tới toàn bộ cán bộ nhân viên của Công Ty.

V Vận hành và Hỗ trợ

- 5.1 Công nghệ Thông tin
- Tham mưu, xây dựng chiến lược về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công Ty theo từng giai đoạn phát triển;

	• Quản lý và tổ chức vận hành toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin thuộc Công Ty, bao gồm: quản lý hạ tầng công nghệ thông tin, quản lý hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn bảo mật thông tin đáp ứng nhu cầu của hoạt động kinh doanh của Công Ty; và • Quy hoạch, kiến trúc các dịch vụ hạ tầng theo tiêu chuẩn ngành, lĩnh vực và là đầu mối chính tổ chức quản lý thực hiện triển khai các giải pháp dịch vụ công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Công Ty.
5.2 Dịch vụ Khách hàng	• Đề xuất và tham mưu cho Ban Lãnh đạo về kế hoạch tổ chức thực hiện và triển khai các hoạt động tương tác và phục vụ khách hàng để cung cấp dịch vụ sản phẩm với chất lượng tốt nhất; • Tiếp nhận và xử lý các yêu cầu của khách hàng, các đơn vị kinh doanh qua điện thoại, email, chat hoặc qua các kênh giao dịch điện tử khác; • Đầu mối phối hợp với các bộ phận để xây dựng, cập nhật các tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; • Tổng hợp, phân tích, đánh giá các thông tin liên quan đến khách hàng, đề xuất các phương án, giải pháp cải tiến chất lượng sản phẩm dịch vụ; và • Thực hiện vận hành các nghiệp vụ lưu ký, quản lý chứng khoán, giao dịch chứng khoán, thanh toán bù trừ trên thị trường chứng khoán.
5.3 Dịch vụ Tài chính	• Đề xuất và tham mưu cho Ban Lãnh đạo về cơ chế chính sách, sản phẩm dịch vụ tài chính dành cho khách hàng của Công Ty; • Tham gia xây dựng, hoàn thiện các chính sách kinh doanh sản phẩm cho các đơn vị kinh doanh tại Công Ty; • Quản lý dữ liệu và tính toán các dữ liệu liên quan tới chính sách sản phẩm; và • Nghiên cứu, tổng hợp thông tin và đánh giá về chính sách sản phẩm tài chính trên thị trường.
5.4 Tài chính – Kế toán	• Tổ chức hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật có liên quan, Chuẩn mực và Chế độ Kế toán đối với toàn bộ nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại Công Ty, cung cấp thông tin theo yêu cầu quản trị nội bộ của Công Ty; • Giám sát các khoản thu, chi; tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, nguồn vốn của Công Ty theo quy định nội bộ và pháp luật; • Đề xuất, tham mưu, và tư vấn cho Ban Lãnh đạo về tổ chức bộ máy kế toán, xây dựng chính sách kế toán phù hợp với mô hình, đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công Ty trong từng thời kỳ; và

	Thẩm định, tư vấn các vấn đề liên quan tới tài chính, đưa ra các khuyến nghị, các mô hình tính toán về hiệu quả tài chính đối với từng sản phẩm/dự án.
5.5 Quản trị Nguồn nhân lực	- Tham mưu, tư vấn cho Ban Lãnh đạo về định hướng, giải pháp quản trị, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng chiến lược, kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công Ty trong từng giai đoạn; - Tổ chức triển khai các công tác: tuyển dụng, phát triển tổ chức, đánh giá hiệu quả nguồn nhân lực, quản trị nhân tài, đào tạo, quản trị đãi ngộ trọn gói, quan hệ lao động và các nội dung liên quan đến công tác nhân sự và phát triển nguồn nhân lực tại Công Ty; - Quản trị toàn bộ dữ liệu, hồ sơ nhân sự theo đúng quy định của pháp luật và quy định hiện hành của Công Ty; - Xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo hàng năm cho toàn bộ cán bộ nhân viên trong Công Ty; và - Quản lý dữ liệu và lập báo cáo kết quả đào tạo.
5.6 Marketing & Tăng trưởng	- Tham mưu và tư vấn cho Ban Lãnh đạo về định hướng chiến lược trong lĩnh vực liên quan tới truyền thông, quản trị thương hiệu và marketing của Công Ty; - Tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông, marketing và phát triển thương hiệu cho Công Ty dựa trên việc nghiên cứu thị trường, định hướng kinh doanh, tầm nhìn và sứ mệnh của Công Ty; - Tham gia vào các hoạt động nghiên cứu sản phẩm, dịch vụ, hệ thống, đối thủ cạnh tranh, thị trường...; và - Chịu trách nhiệm chính trong việc định hướng sáng tạo cho từng chiến dịch marketing/ truyền thông.
5.7 Hành chính	- Thực hiện các công tác cung ứng và quản lý tài sản, cung ứng các dịch vụ hành chính: công tác tổng hợp; văn thư lưu trữ, các hoạt động lễ tân, phục vụ tiện ích, cung ứng và quản lý trang thiết bị làm việc, thực hiện công tác xây dựng cơ bản, cải tạo, sửa chữa, công tác phòng cháy chữa cháy, công tác bảo vệ, an ninh trật tự, vệ sinh, cảnh quan môi trường... đáp ứng tốt nhất điều kiện làm việc cho các Phòng/Ban thuộc Công Ty được hoạt động thông suốt và hiệu quả; - Tổ chức và thực hiện các công tác lễ tân, khánh tiết, hậu cần cho các sự kiện và các buổi họp của Công Ty; - Bố trí, sắp xếp, quản lý kho văn thư lưu trữ, đảm bảo an toàn bảo mật thông tin, phục vụ khai thác sử dụng hồ sơ, tài liệu;

- Lập kế hoạch mua sắm tài sản cho Công Ty hàng năm, phối hợp đánh giá thực trạng tài sản, công cụ dụng cụ để trình thanh lý và hoặc mua sắm mới; và
- Giám sát và quản lý các đơn vị được thuê vận hành.

VI Hệ thống các Chi nhánh/Phòng giao dịch

Hệ thống các Chi nhánh/Phòng giao dịch

- Bao gồm: Chi nhánh/Phòng giao dịch thuộc mạng lưới kinh doanh của Công Ty; và
- Là đại diện của Công Ty trong việc chăm sóc các khách hàng cũng như triển khai, giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ của Công Ty tới khách hàng.

(Để làm rõ, Ban Lãnh đạo gồm HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng của Công Ty).

Nguồn: VPS

5. **Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối**
- 5.1. **Công ty mẹ của Tổ Chức Phát Hành trong 02 (hai) năm liên tục trước năm đăng ký chào bán Cổ Phiếu và đến thời điểm hiện tại:** Không có
- 5.2. **Công ty con hoặc những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 02 (hai) năm liên tục trước năm đăng ký chào bán Cổ Phiếu và đến thời điểm hiện tại:**

Căn cứ theo BCTC riêng kiểm toán năm 2024, Tổ Chức Phát Hành có 01 công ty con với thông tin như sau:

Tên công ty con	: Công ty TNHH VPBS Myanmar
Ngày thành lập	: 21/10/2013
Giấy đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động	: Giấy phép số 787/2013 do Bộ Phát triển kinh tế và kế hoạch quốc gia (Chính phủ Công hòa Liên bang Myanmar) cấp ngày 21/10/2013
Hoạt động kinh doanh chính	: Nghiên cứu các điều kiện kinh tế, thương mại, phân tích ngành công nghiệp và kinh doanh
Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành tại công ty con	: 99%
Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của công ty con tại Tổ Chức Phát Hành	: 0%

Tuy nhiên, trong Quý I năm 2025, Tổ Chức Phát Hành đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH VPBS Myanmar và hoàn thành các thủ tục liên quan tới việc chuyển nhượng này theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 666/BKHĐT-ĐTRNN do

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 03/01/2014, điều chỉnh lần thứ nhất ngày 22/4/2025 bởi Bộ Tài chính. Do đó, tại ngày lập Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành không có công ty con hoặc công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối nào.

5.3. Danh sách các công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành trong 02 (hai) năm liên tục trước năm đăng ký chào bán Cổ Phiếu và đến thời điểm hiện tại: Không có

5.4. Danh sách các công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành trong 02 (hai) năm liên tục trước năm đăng ký chào bán Cổ Phiếu và đến thời điểm hiện tại: Không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành

Tại thời điểm thành lập, vốn điều lệ của Công Ty theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 20/12/2006 là 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ) Đồng. Đến tháng 12 năm 2015, sau khi chuyển đổi hình thức pháp lý sang công ty cổ phần, vốn điều lệ của Công Ty là 970.000.000.000 (Chín trăm bảy mươi tỷ) Đồng theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/12/2015.

Kể từ khi thành lập đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành không có đợt giảm vốn điều lệ nào.

Bảng 3: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công Ty kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần

Đơn vị: Triệu VND

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị tăng vốn thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp	Căn cứ pháp lý
0	12/2015		970.000	Chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần	UBCKNN	Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/12/2015.
1	05/2017	500.000	1.470.000	Phát hành riêng lẻ cổ phiếu ưu đãi cổ tức	ĐHĐCĐ, UBCKNN	- Giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 16/05/2017; - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2017/QĐ-

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị tăng vốn thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp	Căn cứ pháp lý
						ĐHĐCĐ ngày 08/05/2017.
2	10/2018	2.030.000	3.500.000	Phát hành cổ phiếu ưu đãi cổ tức cho cổ đồng phổ thông hiện hữu	ĐHĐCĐ, UBCKNN	- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 09/2018/NQ- ĐHĐCĐ ngày 05/10/2018; - Giấy phép điều chỉnh số 92/GPĐC- UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/10/2018
3	12/2021	2.200.057	5.700.057	Phát hành cổ phiếu cho cổ đồng phổ thông hiện hữu	ĐHĐCĐ, UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/11/2021; - Giấy phép điều chỉnh số 119/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21/12/2021; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 5 ngày 01/11/2022.
4	10/2025	7.100.000	12.800.057	Phát hành cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu để	ĐHĐCĐ, UBCKNN, Phòng Đăng ký kinh doanh	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 2909.1/2025/NQ-

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị tăng vốn thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp	Căn cứ pháp lý
				tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	và Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	ĐHĐCĐ ngày 29/09/2025; • Giấy phép điều chỉnh số 109/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/10/2025; và • Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 10 ngày 15/10/2025.

Nguồn: VPS

Ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với các đợt tăng vốn trên:

Tại Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/09/2025 đã được kiểm toán, đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC có ý kiến như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo về vốn điều lệ đã góp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình vốn điều lệ đã góp của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 09 năm 2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với cơ sở lập báo cáo như mô tả tại Thuyết minh số 4 - Bản thuyết minh báo cáo về vốn điều lệ đã góp.”

Tại Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày 01/10/2025 đến ngày 10/10/2025 đã được kiểm toán, đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC có ý kiến như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo về vốn điều lệ đã góp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình vốn điều lệ đã góp của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 đến ngày 10 tháng 10 năm 2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với các chính sách kế toán áp dụng cho việc lập Báo cáo về vốn điều lệ đã góp.”

Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đến nay:

Tăng vốn điều lệ lần 1: Tăng từ 970.000.000.000 Đồng lên 1.470.000.000.000 Đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 16/05/2017

- Vốn điều lệ trước phát hành : 970.000.000.000 Đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 1.470.000.000.000 Đồng
- Hình thức phát hành : Phát hành riêng lẻ cổ phiếu ưu đãi cổ tức
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 50.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 Đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 Đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành : 500.000.000.000 Đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 08 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 17 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2017/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 08/05/2017; và
- Giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 16/05/2017.

Tăng vốn điều lệ lần 2: Tăng từ 1.470.000.000.000 Đồng lên 3.500.000.000.000 Đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 92/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/10/2018

- Vốn điều lệ trước phát hành : 1.470.000.000.000 Đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 3.500.000.000.000 Đồng
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu ưu đãi cổ tức cho cổ đông phổ thông hiện hữu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 203.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 Đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 Đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành : 2.030.000.000.000 Đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 15 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 15 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 09/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/10/2018; và
- Giấy phép điều chỉnh số 92/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/10/2018.

Tăng vốn điều lệ lần 3: Tăng từ 3.500.000.000.000 Đồng lên 5.700.057.000.000 Đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 119/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21/12/2021

- Vốn điều lệ trước phát hành : 3.500.000.000.000 Đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 5.700.057.000.000 Đồng
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu cho cổ đông phổ thông hiện hữu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 220.005.700 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 Đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 Đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành : 2.200.057.000.000 Đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 12 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 12 cổ đông
- Cơ sở pháp lý :
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/11/2021;
 - Giấy phép điều chỉnh số 119/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21/12/2021; và
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 5 ngày 01/11/2022.

Tăng vốn điều lệ lần 4: Tăng từ 5.700.057.000.000 Đồng lên 12.800.057.000.000 Đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 109/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/10/2025

- Vốn điều lệ trước phát hành : 5.700.057.000.000 Đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 12.800.057.000.000 Đồng
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
- Hình thức góp vốn : Tăng từ nguồn vốn chủ sở hữu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 710.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 Đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : Không áp dụng
- Tổng giá trị phát hành : 7.100.000.000.000 Đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 13 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 13 cổ đông
- Cơ sở pháp lý :
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 2909.1/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/09/2025;
 - Giấy phép điều chỉnh số 109/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/10/2025; và
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính

doanh nghiệp - Sở Tài chính Thành phố Hà
Nội cấp thay đổi lần 10 ngày 15/10/2025.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành tại các doanh nghiệp khác

Trong vòng 02 (hai) năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán (năm 2023 và năm 2024) và đến thời điểm ký Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành không có các khoản góp vốn, thoái vốn lớn tại các doanh nghiệp khác có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổ Chức Phát Hành tại thời điểm thực hiện.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông tại ngày lập Bản Cáo Bạch

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	1.280.005.700	100%
	- Tổ chức	591.425.123	46,2%
	- Cá nhân	688.580.577	53,8%
	- Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0%
	- Tổ chức	0	0%
	- Cá nhân	0	0%
	Tổng cộng	1.280.005.700	100%

Nguồn: VPS

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác:

Tính đến thời điểm lập Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành có 01 (Một) đợt trái phiếu chào bán ra công chúng và còn dư nợ với đặc điểm như sau:

- Tên trái phiếu: Trái phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS chào bán ra công chúng năm 2025.
- Loại trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp không có bảo đảm, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.
- Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 5.000.000.000.000 (Năm nghìn tỷ) Đồng.
- Số lượng trái phiếu: 50.000.000 (Năm mươi triệu).
- Kỳ hạn: 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày phát hành của trái phiếu này.
- Ngày phát hành: ngày 03 tháng 03 năm 2025.
- Ngày đáo hạn: ngày 03 tháng 03 năm 2027.

- Dự nợ gốc trái phiếu tại thời điểm ký Bản Cáo Bạch: 5.000.000.000.000 (Năm nghìn tỷ) Đồng.

Các đặc điểm khác: theo Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Tổ Chức Phát Hành.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Phát Hành theo quy định pháp luật: 100%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Phát Hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2909.2/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 09 năm 2025: 100%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ Chức Phát Hành tại thời điểm lập Bản Cáo Bạch: 0%

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Kể từ khi thành lập vào năm 2006 cho đến nay, VPS đã khẳng định vai trò và vị thế là một trong những công ty chứng khoán uy tín hàng đầu Việt Nam. Theo đuổi triết lý kinh doanh “mở ra cơ hội tiếp cận đầu tư tài chính tới tất cả mọi người”, VPS liên tục dẫn đầu thị phần môi giới cổ phiếu trên tất cả các sở giao dịch chứng khoán tại Việt Nam từ Quý I năm 2021 đến nay và là một trong số những công ty chứng khoán hàng đầu cung cấp dịch vụ tư vấn và phát hành các công cụ thị trường nợ, công cụ thị trường vốn và tư vấn mua bán/sáp nhập.

Hoạt động kinh doanh cốt lõi của VPS bao gồm các nghiệp vụ sau:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán; và
- Tự doanh chứng khoán.

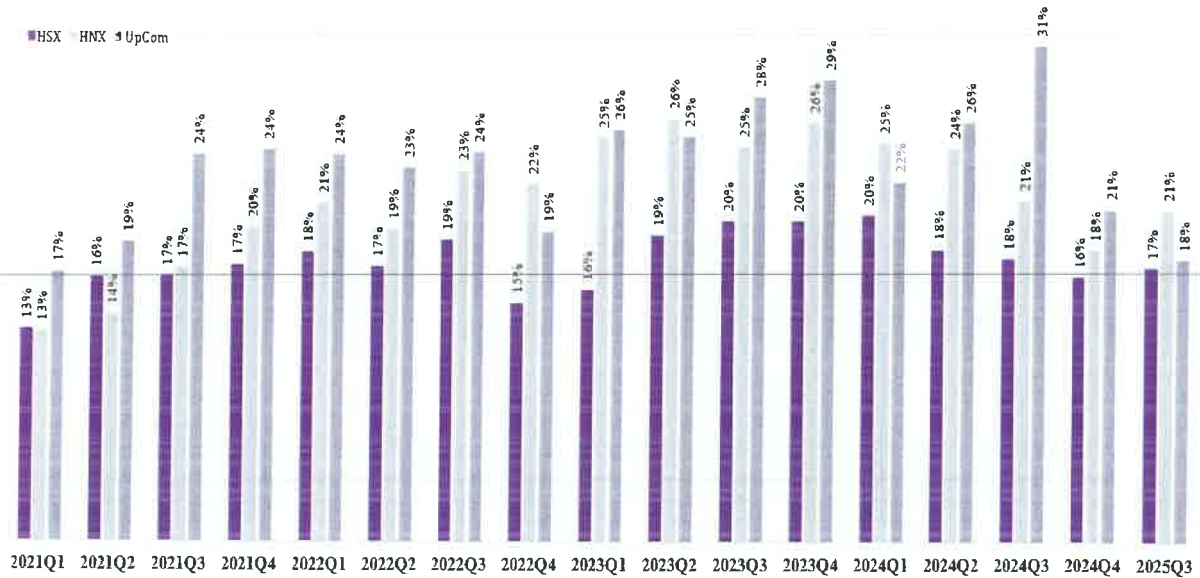
10.1.1. Chi tiết một số nghiệp vụ kinh doanh trọng tâm

(a) Môi giới chứng khoán

Sở hữu đội ngũ nhân sự gồm nhiều chuyên gia giàu kinh nghiệm, VPS khẳng định vị thế hàng đầu về dịch vụ môi giới chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngay từ những ngày đầu phát triển, VPS luôn tập trung đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, nhằm kiểm soát chặt chẽ và thúc đẩy việc kết nối giao dịch trực tuyến với HNX và HSX. Bên cạnh đó, VPS cũng cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến (Online Trading) và giao dịch qua điện thoại (Mobile Trading) cho khách hàng, cùng với các tiện ích linh hoạt khác, giúp nhà đầu tư có thể nhanh chóng cập nhật thông tin và thực hiện giao dịch kịp thời, chính xác. Các ứng dụng do VPS phát triển được đảm bảo giao dịch an toàn, bảo mật, liên tục và không gián đoạn. Đồng thời, các ứng dụng này liên tục được nâng cấp các tính năng và trải nghiệm người dùng. Với các ưu điểm nổi bật về tốc độ, sự ổn định, khả năng cập nhật nhanh chóng của các ứng dụng trên, VPS đã giữ vững thị phần số 1 Việt Nam về giá trị giao dịch môi giới trên thị trường giao dịch chứng khoán Việt Nam từ Quý I năm 2021 đến nay, bao gồm thị trường cổ phiếu niêm yết, thị trường UPCOM và thị trường phái sinh, trong đó thị trường phái sinh liên tục chiếm xấp xỉ 40-50% thị phần.

Về thị trường cơ sở, Quý I năm 2021 là cột mốc đáng chú ý khi VPS lần đầu tiên chiếm vị trí dẫn đầu thị phần môi giới cổ phiếu trên cả HSX, HNX và UPCOM. Kể từ thời điểm đó đến nay, VPS giữ vững vị trí số 1 về thị phần trên tất cả các thị trường giao dịch chứng khoán (niêm yết và UPCOM).

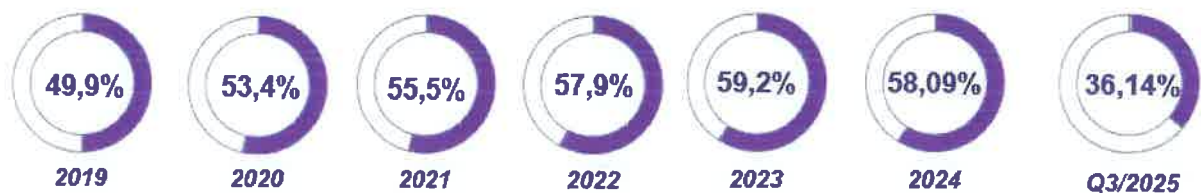
Biểu đồ 5: Thị phần dịch vụ môi giới cổ phiếu của VPS trên các thị trường giao dịch chứng khoán (giai đoạn Quý I/2021 – Quý III/2025)



Nguồn: HSX, HNX, VPS tổng hợp

Về thị trường phái sinh, kể từ khi thị trường chứng khoán phái sinh bắt đầu hoạt động năm 2018, VPS đã là một trong những thành viên đầu tiên triển khai dịch vụ môi giới chứng khoán phái sinh và liên tục duy trì vị thế dẫn đầu với xấp xỉ 40-50% thị phần.

Biểu đồ 6: Thị phần dịch vụ môi giới chứng khoán phái sinh của VPS (giai đoạn năm 2019 – Quý III/2025)



Nguồn: HNX, VPS tổng hợp

VPS, với thế mạnh của công ty chứng khoán có thị phần môi giới số 1 trên tất cả các sàn giao dịch chứng khoán cơ sở và phái sinh, vừa triển khai cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính đa dạng, đồng thời chú trọng phát triển và mở rộng cơ sở dữ liệu khách hàng.

Phương thức tiếp cận khách hàng dựa trên nguyên tắc chủ động, linh hoạt và sáng tạo, luôn đặt yêu cầu của khách lên hàng đầu để đưa ra các cấu trúc tối ưu cho khách hàng. Trong quá trình vận hành, các phòng ban, bộ phận nghiệp vụ luôn phối hợp chặt chẽ với bộ phận Pháp chế, Quản trị rủi ro, Kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo an toàn hoạt động cho VPS, đồng thời vẫn đem đến những lợi ích tối ưu cho khách hàng.

Giao dịch ký quỹ là một mảng dịch vụ mạnh của VPS với dư nợ đạt tăng trưởng tốt ở giai đoạn năm 2023 - 2024 vừa qua, thúc đẩy doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu tăng trưởng vượt trội từ 1.226 tỷ Đồng trong năm 2023 lên 1.763 tỷ Đồng trong năm 2024 (tăng 43,8% theo BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán). Giai đoạn 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu đã đạt 1.739 tỷ Đồng (theo BCTC cho giai đoạn tài chính chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025), gần bằng cả năm 2024.

Mặc dù tăng trưởng mạnh mẽ, hoạt động cho vay ký quỹ tại VPS được đánh giá tương đối an toàn ở các điểm sau:

- Tài sản đảm bảo trong giao dịch ký quỹ là các cổ phiếu niêm yết, được quản lý tại các tài khoản ký quỹ do Công Ty quản lý và theo dõi;
- Thời gian cho vay ký quỹ là ngắn hạn; và
- Tỷ lệ cho vay ký quỹ trên giá trị chứng khoán mua được quy định ở một tỷ lệ hợp lý, giới hạn ở một số nhóm chứng khoán nhất định, nên Công Ty kiểm soát được khả năng thanh khoản của chứng khoán và khả năng thu hồi được nợ cho vay ký quỹ.

Ngay từ những giai đoạn đầu hoạt động, VPS đã tập trung đẩy mạnh mảng cho vay ký quỹ trên cơ sở kiểm soát tốt các rủi ro bằng cách chọn lọc kỹ rủi chứng khoán cho vay ký quỹ, tập trung cho vay các mã với giá trị vốn hóa lớn và thanh khoản cao, tỷ lệ cho vay ký quỹ an toàn...

Với những thành tựu đã đạt được, VPS đã vinh dự được các tổ chức trong nước và quốc tế ghi nhận qua những giải thưởng sau:

- Công ty Môi giới chứng khoán xuất sắc nhất thập kỷ Việt Nam do tạp chí Global Banking and Finance trao tặng năm 2023;
- Tổ chức cung cấp sản phẩm dịch vụ tài chính tiêu biểu tại Việt Nam năm 2024 do World Business Outlook trao tặng;
- Công ty Môi giới Chứng khoán tốt nhất Việt Nam 02 năm liên tiếp 2024 - 2025 do The Asset Triple A trao tặng;
- Dịch vụ môi giới tài chính tiêu biểu 2024 do Vietnam Wealth Advisor Summit trao tặng; và
- “Doanh nghiệp ứng dụng xuất sắc trong chuyển đổi số” (Digital Transformation) và “Doanh nghiệp ứng dụng điện toán đám mây xuất sắc” (Cloud-native Development) trong khuôn khổ Giải thưởng Red Hat APAC Innovation Awards 2024 do Red Hat trao tặng.

(b) Bảo lãnh phát hành chứng khoán

Dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán là thế mạnh vượt trội của VPS, cung cấp đa dạng các dịch vụ theo quy định tại Luật Chứng Khoán như dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán; đại lý lưu ký, thanh toán, chuyển nhượng chứng khoán; tư vấn tái cơ cấu, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp; tư vấn quản trị, tư vấn chiến lược doanh nghiệp; tư vấn chào bán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán; tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp. VPS luôn nỗ lực để thấu hiểu và đáp ứng nhu cầu khách hàng, dần trở thành đối tác tin

cậy của nhiều doanh nghiệp. Sự thành công này được gây dựng từ những thế mạnh đặc thù của VPS:

- Khách hàng là nền tảng: Đặt lợi ích khách hàng làm nền tảng trung tâm của hoạt động tư vấn, VPS cam kết mang đến các dịch vụ toàn diện, giúp tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp của khách hàng;
- Nhân sự nhiều kinh nghiệm: Đội ngũ tư vấn bao gồm các chuyên gia trong lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản trong nước và quốc tế;
- Mạng lưới nhà đầu tư rộng khắp: VPS sở hữu một mạng lưới quan hệ hợp tác chặt chẽ với các định chế tài chính uy tín trong nước cũng như quốc tế, tạo điều kiện cho các giao dịch do VPS tham gia tư vấn luôn có một cơ cấu sở hữu đa dạng, hài hòa được lợi ích của các bên và đem lại giá trị tối ưu cho doanh nghiệp; và
- Cơ sở dữ liệu khách hàng dồi dào: Đối với từng đối tượng khách hàng, VPS đang từng bước hệ thống hóa cơ sở dữ liệu khách hàng, xác định cho mình các khách hàng mục tiêu, nhận diện tốt từng đối tượng khách hàng và tiếp cận khách hàng một cách hiệu quả, mở ra các mối quan hệ lâu dài, bền vững.

Hoạt động chủ đạo đem lại doanh thu cho VPS trong nghiệp vụ này bao gồm ba mảng chính:

- Dịch vụ tư vấn phát hành công cụ nợ;
- Dịch vụ tư vấn phát hành công cụ vốn; và
- Dịch vụ tư vấn mua bán và sáp nhập.

(c) Tự doanh chứng khoán

Tự doanh chứng khoán tại VPS chủ yếu là nghiệp vụ đầu tư các công cụ tài chính có lợi tức cố định, bao gồm nhưng không giới hạn ở trái phiếu các tổ chức tín dụng, trái phiếu Chính phủ và chứng chỉ tiền gửi nhằm tối ưu hóa lợi tức nguồn vốn hàng năm. Hoạt động đầu tư được thực hiện với nguyên tắc đầu tư thận trọng, bảo toàn vốn, tập trung tìm kiếm cơ hội đầu tư ở các công cụ tài chính có lợi tức cố định với mức rủi ro thấp. VPS hướng tới các mục tiêu sau:

- Quản lý danh mục đầu tư hiệu quả thông qua các hoạt động rà soát và đánh giá định kỳ;
- Tăng cường giải ngân trên nguyên tắc thận trọng; và
- Quản trị rủi ro hiệu quả.

10.1.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Do đặc thù của thị trường chứng khoán, hoạt động kinh doanh của Công Ty không có tính thời vụ mà diễn ra thường xuyên, liên tục trong năm. Hoạt động kinh doanh của Công Ty có thể chịu ảnh hưởng từ những yếu tố bất định và không thường xuyên khác như các sự kiện kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế, tình hình chính trị - xã hội, sự thay đổi trong chính sách tài khóa và tiền tệ của Chính phủ, tâm lý của nhà đầu tư chứng khoán...

10.1.3. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ theo các nghiệp vụ kinh doanh chính của Tổ Chức Phát Hành

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công Ty giai đoạn năm 2023 – 2024 (hợp nhất) (*)

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	2023	2024	Tăng trưởng cùng kỳ
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi, lỗ (FVTPL)	1.988.071	957.297	-52%
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	682.337	405.855	-41%
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	15.900	30.832	94%
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	1.289.834	520.610	-60%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	127.005	331.584	161%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	1.226.273	1.762.808	44%
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	2.785.259	3.186.624	14%
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	144.299	69.947	-52%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	15.238	61.172	301%
Thu nhập hoạt động khác	87.693	96.889	10%
TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG	6.373.838	6.466.321	1%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 của VPS

(*) Trong Quý I năm 2025, Tổ Chức Phát Hành đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại công ty con duy nhất (Công ty TNHH VPBS Myanmar) (như đã trình bày ở trên). Vì vậy, Tổ Chức Phát Hành không phải lập báo cáo tài chính hợp nhất kể từ Quý I năm 2025.

Để làm rõ, số liệu trong bảng trên được làm tròn đến hàng đơn vị. Nguyên tắc làm tròn được thực hiện tương tự tại các bảng được trình bày trong Bản Cáo Bạch.

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công Ty giai đoạn năm 2023 – Quý III/2025 (riêng)

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	2023	2024	Tăng trưởng cùng kỳ	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi, lỗ (FVTPL)	1.988.071	957.297	-52%	797.808

Chỉ tiêu	2023	2024	Tăng trưởng cùng kỳ	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025
<i>a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	682.337	405.855	-41%	347.980
<i>b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL</i>	15.900	30.832	94%	94.702
<i>c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL</i>	1.289.834	520.610	-60%	355.126
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	127.005	331.584	161%	388.470
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	1.226.273	1.762.808	44%	1.739.050
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	2.785.259	3.186.624	14%	2.849.916
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	144.299	69.947	-52%	36.364
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	15.238	61.172	301%	13.367
Thu nhập hoạt động khác	87.693	96.889	10%	75.435
TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG	6.373.838	6.466.321	1%	5.900.410

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Quý III năm 2025 của VPS

Năm 2024, thị trường chứng khoán vẫn chưa trở lại thời kỳ bùng nổ về khối lượng và giá trị giao dịch như giai đoạn trước năm 2022. Tuy nhiên, số lượng tài khoản chứng khoán đã tăng so với năm 2023, cùng với tiến trình nâng hạng thị trường chứng khoán từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi đã trở nên rõ ràng hơn. Các yếu tố này khiến cho doanh thu hoạt động của VPS năm 2024 tăng nhẹ 1% so với năm 2023. Đặc biệt là mảng nghiệp vụ môi giới chứng khoán, doanh thu năm 2024 đã tăng đáng kể ở mức 14% so với năm 2023, đạt 3.187 tỷ Đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, nghiệp vụ môi giới tiếp tục ghi nhận mức doanh thu ấn tượng, đạt gần 2.850 tỷ Đồng, tương đương 89% so với doanh thu cả năm 2024. Mảng doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu năm 2024 cũng chứng kiến đà tăng trưởng mạnh, tăng hơn 44% so với năm 2023, đạt 1.763 tỷ Đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu từ hoạt động cho vay và phải thu đạt 1.739 tỷ Đồng, gần tương đương tổng doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu cả năm 2024. Ở mảng nghiệp vụ tư vấn tài chính, doanh thu hoạt động tư vấn tài chính đã tăng mạnh trở lại sau giai đoạn năm 2022 - 2023 với nhiều biến động trên thị trường trái phiếu, đạt 61 tỷ Đồng năm 2024, gấp 4 lần so với năm 2023. Điều này đạt được một phần do trong năm 2024 thị trường trái phiếu doanh nghiệp chứng kiến sự phục hồi nhẹ, tâm lý nhà đầu tư cũng đã ổn định hơn giai đoạn 2 năm trước. Theo Báo cáo của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam, trong năm 2024, tổng giá trị phát hành, chào bán trái phiếu doanh nghiệp đạt 443.457 tỷ Đồng, tăng 30,87% so với năm 2023.

Bảng 7: Tổng hợp cơ cấu doanh thu hoạt động theo từng nghiệp vụ của Công Ty giai đoạn năm 2023 – 2024 (hợp nhất) (*)

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	2023	Tỷ trọng	2024	Tỷ trọng
Môi giới, lưu ký chứng khoán	2.929.558	46,0%	3.256.571	50,4%
Tự doanh	2.115.076	33,2%	1.288.881	19,9%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	1.226.273	19,2%	1.762.808	27,3%
Tư vấn tài chính	15.238	0,2%	61.172	0,9%
Khác	87.693	1,4%	96.889	1,5%
TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG	6.373.838	100%	6.466.321	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 của VPS

(*) Trong Quý I năm 2025, Tổ Chức Phát Hành đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại công ty con duy nhất (Công ty TNHH VPBS Myanmar) (như đã trình bày ở trên). Vì vậy, Tổ Chức Phát Hành không phải lập báo cáo tài chính hợp nhất kể từ Quý I năm 2025.

Bảng 8: Tổng hợp cơ cấu doanh thu hoạt động theo từng nghiệp vụ của Công Ty giai đoạn năm 2023 – Quý III/2025 (riêng)

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	2023	Tỷ trọng	2024	Tỷ trọng	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025	Tỷ trọng
Môi giới, lưu ký chứng khoán	2.929.558	46,0%	3.256.571	50,4%	2.886.280	48,9%
Tự doanh	2.115.076	33,2%	1.288.881	19,9%	1.186.278	20,1%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	1.226.273	19,2%	1.762.808	27,3%	1.739.050	29,5%
Tư vấn tài chính	15.238	0,2%	61.172	0,9%	13.367	0,2%
Khác	87.693	1,4%	96.889	1,5%	75.435	1,3%
TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG	6.373.838	100%	6.466.321	100%	5.900.410	100%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Quý III năm 2025 của VPS

Xét trên tỷ trọng đóng góp doanh thu hoạt động theo từng mảng nghiệp vụ chứng khoán, nghiệp vụ môi giới, lưu ký chứng khoán chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của Công Ty (tăng từ 46% năm 2023 lên 50,4% năm 2024). Mảng hoạt động cho vay ký quỹ và phải thu cũng gia tăng tỷ trọng trong tổng doanh thu của Công Ty (tỷ trọng tăng từ 19,2% năm 2023

lên mức 27,3% năm 2024). Ở chiều ngược lại, mảng tự doanh chứng khoán đã sụt giảm đóng góp trong tổng doanh thu toàn Công ty, từ mức 33,2% năm 2023 xuống mức 19,9% năm 2024. Giai đoạn 9 tháng đầu năm 2025 tiếp tục chứng kiến sự gia tăng tỷ trọng của mảng hoạt động cho vay ký quỹ và phải thu trong cơ cấu tổng doanh thu, lên mức 29,5% so với mức 27,3% trong năm 2024. Mảng tự doanh cũng có mức tăng nhẹ từ 19,9% năm 2024 lên 20,1% trong 9 tháng đầu năm 2025. Trong khi đó, mảng môi giới và lưu ký chứng khoán đã sụt giảm nhẹ về tỷ trọng trong tổng doanh thu, từ mức 50,4% năm 2024 xuống còn 48,9% trong 9 tháng đầu năm 2025.

Bảng 9: Tổng hợp cơ cấu lợi nhuận hoạt động theo từng nghiệp vụ của Công Ty giai đoạn năm 2023 – 2024 (hợp nhất) (*)

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	2023	Tỷ trọng	2024	Tỷ trọng
Môi giới, lưu ký chứng khoán	597.682	33,0%	561.677	15,8%
Tự doanh	-100.957	-5,6%	1.097.258	30,8%
Hoạt động cho vay và phải thu	1.226.273	67,6%	1.762.808	49,4%
Tư vấn tài chính	3.075	0,2%	45.846	1,3%
Khác	87.693	4,8%	96.889	2,7%
TỔNG LỢI NHUẬN HOẠT ĐỘNG	1.813.766	100%	3.564.478	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 của VPS

(*) Trong Quý I năm 2025, Tổ Chức Phát Hành đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại công ty con duy nhất (Công ty TNHH VPBS Myanmar). Vì vậy, Tổ Chức Phát Hành không phải lập báo cáo tài chính hợp nhất kể từ Quý I năm 2025.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 10: Tổng hợp cơ cấu lợi nhuận hoạt động theo từng nghiệp vụ của Công Ty giai đoạn năm 2023 – Quý III/2025 (riêng)

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	2023	Tỷ trọng	2024	Tỷ trọng	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025	Tỷ trọng
Môi giới, lưu ký chứng khoán	597.682	33,0%	561.677	15,8%	559.537	16,2%
Tự doanh	-100.957	-5,6%	1.097.258	30,8%	1.084.124	31,3%
Hoạt động cho vay và phải thu	1.226.273	67,6%	1.762.808	49,4%	1.739.050	50,2%
Tư vấn tài chính	3.075	0,2%	45.846	1,3%	3.435	0,1%
Khác	87.693	4,8%	96.889	2,7%	75.435	2,2%
TỔNG LỢI NHUẬN HOẠT ĐỘNG	1.813.766	100%	3.564.478	100%	3.461.581	100%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Quý III năm 2025 của VPS

Năm 2024, VPS tiếp tục áp dụng các biện pháp tiết giảm chi phí hoạt động ở mảng môi giới, lưu ký và tự doanh chứng khoán, tập trung vào việc gia tăng lợi nhuận thuần từ các nghiệp vụ cốt lõi và thế mạnh. Do đó, lợi nhuận hoạt động năm 2024 chứng kiến mức tăng đáng kể so với năm 2023, với mức tăng 97% so với năm 2023, đạt 3.564 tỷ Đồng. Trong đó, mảng tự doanh và mảng hoạt động cho vay ký quỹ và phải thu tiếp tục đóng vai trò ngày càng quan trọng trong cơ cấu tổng lợi nhuận xuyên suốt từ năm 2024 đến Quý III năm 2025. Nghiệp vụ môi giới và lưu ký chứng khoán giai đoạn 9 tháng đầu năm 2025 tăng nhẹ về tỷ trọng trong tổng lợi nhuận hoạt động (từ mức 15,8% năm 2024 lên mức 16,2% giai đoạn 9 tháng đầu năm 2025). Khi Luật sửa đổi Luật Chứng Khoán bắt đầu có hiệu lực từ 01/01/2025, thị trường chứng khoán đón những cơ hội mới và VPS sẽ tận dụng tối đa để bứt phá về doanh thu và lợi nhuận trong những năm tiếp theo.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

10.2. Tài sản

Bảng 11: Nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản của VPS giai đoạn năm 2023-2024 (hợp nhất) (*)

Đơn vị: Triệu VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	479.327	233.662	534.808	206.473
	Máy móc thiết bị	2.511	1.069	2.098	846
	Phương tiện vận tải	76.955	44.311	90.505	47.371
	Thiết bị dụng cụ quản lý	391.052	184.110	418.648	142.962
	Tài sản cố định hữu hình khác	8.809	4.172	23.557	15.294
2	Tài sản cố định vô hình	355.352	150.516	495.729	219.044
	Chương trình phần mềm	355.352	150.516	495.729	219.044
	Tổng cộng	834.679	384.178	1.030.537	425.517

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 của VPS

(*) Trong Quý I năm 2025, Tổ Chức Phát Hành đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại công ty con duy nhất (Công ty TNHH VPBS Myanmar). Vì vậy, Tổ Chức Phát Hành không phải lập báo cáo tài chính hợp nhất kể từ Quý I năm 2025.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 12: Nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản của VPS giai đoạn năm 2023 - 30/09/2025 (riêng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023				31/12/2024				30/09/2025			
		Nguyên giá		Giá trị còn lại		Nguyên giá		Giá trị còn lại		Nguyên giá		Giá trị còn lại	
1	Tài sản cố định hữu hình	479.327		233.662	534.808	206.473	576.670	197.640					
	Máy móc thiết bị	2.511		1.069	2.098	846	2.098	730					
	Phương tiện vận tải	76.955		44.311	90.505	47.371	90.505	37.855					
	Thiết bị dụng cụ quản lý	391.052		184.110	418.648	142.962	457.026	143.475					
	Tài sản cố định hữu hình khác	8.809		4.172	23.557	15.294	27.041	15.580					
2	Tài sản cố định vô hình	355.352		150.516	495.729	219.044	548.526	200.386					
	Chương trình phần mềm	355.352		150.516	495.729	219.044	548.526	200.386					
	Tổng cộng	834.679		384.178	1.030.537	425.517	1.125.196	398.026					

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Quý III năm 2025 của VPS
[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

10.3. Thị trường hoạt động²

Hiện nay, VPS chỉ hoạt động tại thị trường Việt Nam. Toàn bộ doanh thu và lợi nhuận của Công Ty được tạo ra trong lãnh thổ Việt Nam.

Công Ty hiện có 01 trụ sở chính tại Hà Nội, 01 Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và 01 chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng, 02 Phòng Giao dịch trực thuộc Hội sở và 01 Phòng Giao dịch trực thuộc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

10.3.1. Miền Bắc:

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Khu văn phòng số 65 Phố Cẩm Hội, Phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 24 7308 0188

Phòng giao dịch Đông Đô:

Địa chỉ: Số 35 Thi Sách, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 24 7308 0188

Phòng giao dịch Thăng Long:

Địa chỉ: Số 08 Phạm Ngọc Thạch, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 24 7308 0188

10.3.2. Miền Trung:

Chi nhánh Đà Nẵng:

Địa chỉ: 112 Phan Châu Trinh, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: +84 236 3565 419

10.3.3. Miền Nam:

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: L26.01, Tầng 26, Tháp A, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng, Số 15, Đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 7308 0188

Phòng giao dịch Sài Gòn:

Địa chỉ: Lot 4.1, Tầng 4, Tòa nhà Leman Luxury Apartments, Số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: +84 28 7308 0188

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

² Địa chỉ Trụ sở chính, các Chi nhánh và Phòng giao dịch của Tổ Chức Phát Hành được cập nhật theo Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/06/2025 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025; Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16/06/2025 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập năm 2025; Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 ngày 16/06/2025 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Trong cơ cấu lợi nhuận của VPS, hoạt động cho vay và phải thu luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong số các dịch vụ cung cấp chính, với mức trọng số lần lượt là 67,6%, 49,5% và 50,2% của lợi nhuận năm 2023, 2024 và 9 tháng đầu năm 2025. Doanh thu hoạt động cho vay và phải thu cũng đạt mức tăng trưởng ấn tượng trong năm 2024 (tăng 44% so với năm 2023). Điều này phản ánh rõ nét vị thế dẫn đầu của VPS trên tất cả các sản giao dịch chứng khoán cơ sở và phái sinh trong suốt 5 năm qua với tập khách hàng phong phú. Số dư các khoản cho vay (bao gồm cho vay ký quỹ và cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán) tăng trưởng từ mức 12.493 tỷ Đồng tại 31/12/2024 lên 22.749 tỷ Đồng tại ngày 30/9/2025, tương đương 82%, cũng phản ánh xu thế dịch chuyển trọng tâm hoạt động kinh doanh sang mảng dịch vụ cho vay và phải thu của VPS.

Đứng thứ hai trong cơ cấu lợi nhuận của VPS là mảng hoạt động tự doanh, lần lượt chiếm tỷ trọng 30,8% và 31,3% trong cả năm 2024 và 9 tháng đầu năm 2025. Danh mục đầu tư của VPS gần như không có cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp, phần lớn là trái phiếu Chính Phủ và giấy tờ có giá của các ngân hàng lớn. Với khẩu vị rủi ro thấp, VPS duy trì các quan hệ đối tác chiến lược trong hoạt động kinh doanh nguồn vốn với các định chế tài chính uy tín góp phần tạo ra dòng lợi nhuận tăng trưởng ổn định qua từng năm.

Mặc dù các nghiệp vụ môi giới, lưu ký chứng khoán và tư vấn tài chính chỉ đóng góp tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu lợi nhuận của VPS do những biến động bất thường của thị trường tài chính giai đoạn 2022 - 2025, đây vẫn là các mảng nghiệp vụ cơ bản cốt lõi của công ty chứng khoán. Các hoạt động này đã và đang mang lại dòng tiền ổn định đều đặn cho VPS trong các năm gần đây.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

10.5. Các hợp đồng lớn

Bảng 13: Các hợp đồng lớn của VPS giai đoạn năm 2023 đến nay

STT	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VND)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Tình trạng hợp đồng	Đối tác tham gia đầu vào/đầu ra	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng
Hợp đồng mua								
1.	bán chứng chỉ tiền gửi	1.000.000.000.000	2023	2023	Đã thực hiện	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Mua chứng chỉ tiền gửi	Không có
Hợp đồng cấp								
2.	hạn mức thấu chi	980.000.000.000	2023	2023	Đã thực hiện	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Vay để kinh doanh và Phát triển chứng chỉ tiền gửi	Không có
Hợp đồng mua								
3.	bán trái phiếu niêm yết	1.006.146.500.000	2024	2024	Đã thực hiện	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Mua trái phiếu Chính phủ	Không có
Hợp đồng mua								
4.	bán chứng chỉ tiền gửi	1.000.000.000.000	2024	2024	Đã thực hiện	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Mua chứng chỉ tiền gửi	Không có
Hợp đồng tín dụng cụ thể								
5.	dụng cụ thể	1.377.000.000.000	2024	2024	Đã thực hiện	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Vay để kinh doanh trái phiếu chính phủ	Không có
Hợp đồng mua								
6.	bán chứng chỉ tiền gửi	1.184.205.100.900	2025	2025	Đã thực hiện	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Mua chứng chỉ tiền gửi	Không có

STT	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VND)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Tình trạng hợp đồng	Đối tác tham gia	Sản phẩm/dịch vụ đầu vào/đầu ra	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng
Hợp đồng mua									
7.	bán chứng chỉ tiền gửi	828.257.864.800	2025	2025	Đã thực hiện	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Bán chứng chỉ tiền gửi	Không có	Không có
Hợp đồng mua									
8	bán chứng chỉ tiền gửi	1.007.873.254.200	2025	2025	Đã thực hiện	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Bán chứng chỉ tiền gửi	Không có	Không có

(*) Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công Ty tại thời điểm ký kết hợp đồng.

Ghi chú: Công Ty không có hợp đồng nào đã ký kết trong thời gian từ năm 2023 đến thời điểm ký Bản Cáo Bạch này mà chưa triển khai thực hiện.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Nguồn: VPS

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 14: Các khách hàng, nhà cung cấp lớn giai đoạn năm 2023 đến nay

STT	Khách hàng/nhà cung cấp	Giá trị giao dịch/doanh thu (VND)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ	Mối quan hệ (*)
1	Khách hàng				
1.1	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Trường Hải	34.444.328.766	2023	Phí đại lý lưu ký, Phí quản lý trái phiếu	Không có
1.2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Hải	29.621.106.849	2023	Phí đại lý lưu ký, Phí quản lý trái phiếu	Không có
1.3	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	41.600.000.000	2024	Bảo lãnh phát hành	Không có
1.4	Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Hải	13.035.616.438	2024	Phí quản lý trái phiếu	Không có
2	Nhà cung cấp				
2.1	Công ty CP Công nghệ Bằng Hữu	144.534.625.800	2023	Mua thiết bị, phần mềm	Không có
2.2	Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC	46.438.175.540	2023	Mua thiết bị, phần mềm	Không có
2.3	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	7.301.594.300	2023	Tư vấn an toàn thông tin	Không có
2.4	Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC	55.918.525.056	2024	Mua thiết bị, phần mềm	Không có
2.5	Công ty CP Công Nghệ Bằng Hữu	34.338.132.000	2024	Mua thiết bị, phần mềm	Không có

Nguồn: VPS

(*) Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công Ty tại thời điểm ký kết hợp đồng.

10.7. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành**10.7.1. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành****(a) Vị thế của VPS so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành trong các nghiệp vụ kinh doanh trọng tâm**

Trong lĩnh vực môi giới chứng khoán, tính đến hết Quý III năm 2025, theo số liệu từ HSX và HNX công bố, VPS dẫn đầu thị phần môi giới chứng khoán trên cả 04 bảng xếp hạng, đánh dấu quý thứ 19 liên tiếp giữ vững vị trí này kể từ Quý I năm 2021. Cụ thể:

- Số 01 thị phần môi giới cổ phiếu trên HSX: thị phần Quý III năm 2025 là 17,05%;
- Số 01 thị phần môi giới cổ phiếu trên HNX: thị phần Quý III năm 2025 là 20,7%;
- Số 01 thị phần môi giới trên sàn UPCOM: thị phần Quý III năm 2025 là 17,58%; và
- Số 01 thị phần môi giới thị trường chứng khoán phái sinh: thị phần Quý III năm 2025 là 36,14%.

Bảng 15: Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất trên HSX – Quý III/2025

STT	Tên Công ty	Thị phần
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS	17,05%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	11,82%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	7,75%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	6,43%
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	6,25%
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	5,61%
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	5,42%
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	2,97%
9	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	2,88%
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam	2,87%

Nguồn: HSX, VPS tổng hợp

Bảng 16: Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất trên HNX – Quý III/2025

STT	Tên Công ty	Thị phần
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS	20,70%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	8,76%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	8,53%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	8,52%

5	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	6,40%
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE	4,63%
7	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	3,08%
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	2,87%
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	2,86%
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	2,65%

Nguồn: HNX, VPS tổng hợp

Bảng 17: Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất trên UPCOM – Quý III/2025

STT	Tên Công ty	Thị phần
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS	17,58%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	13,47%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	7,40%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	7,35%
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	5,78%
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	5,24%
7	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	3,67%
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	3,45%
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	3,39%
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	2,90%

Nguồn: HNX, VPS tổng hợp

Bảng 18: Top 10 CTCK có thị phần môi giới lớn nhất trên thị trường chứng khoán phái sinh – Quý III Năm 2025

STT	Tên Công ty	Thị phần
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS	36,14%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE	23,67%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	7,86%
4	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Kỹ Thương	6,11%
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	4,60%
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	4,06%

7	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	3,71%
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	2,60%
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng	2,18%
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	2,09%

Nguồn: HNX, VPS tổng hợp

Trong lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp, VPS đã đạt nhiều thành tích và giải thưởng trong nước và quốc tế, cụ thể là:

- Tổ chức Tư vấn tiêu biểu năm 2018, 2020, giai đoạn 2019 – 2023 và năm 2023 – 2024 do Diễn đàn M&A trao tặng;
- Giải thưởng Thương vụ M&A tiêu biểu năm 2010-2011 được trao bởi Diễn đàn M&A Việt Nam;
- Danh hiệu Công ty chứng khoán có nhiều nỗ lực trong hoạt động tư vấn M&A năm 2016 do Diễn đàn M&A trao tặng;
- Danh hiệu Công ty Chứng khoán tiêu biểu năm 2017, 2018: Hạng mục Tư vấn Phát hành riêng lẻ do M&A Forum trao tặng;
- Danh hiệu Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2017, 2019, 2021, 2022 và Nhà tư vấn và thu xếp trái phiếu tốt nhất Việt Nam năm 2017, 2018, 2020, 2021, 2022 do Alpha Southeast Asia trao tặng;
- Thương vụ Trái phiếu tiêu biểu Việt Nam năm 2020 do Alpha Southeast Asia trao tặng;
- Danh hiệu Ngân hàng đầu tư và Nhà tư vấn Mua bán và Sáp nhập tốt nhất Việt Nam giai đoạn 2007 – 2016 do Alpha Southeast Asia trao tặng;
- Danh hiệu Nhà tư vấn và thu xếp Trái phiếu tốt nhất Việt Nam 2016 do tổ chức Global Business Outlook trao tặng;
- Danh hiệu Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2023 do World Business Outlook trao tặng;
- Danh hiệu Nhà tư vấn và thu xếp trái phiếu tốt nhất Việt Nam năm 2014, 2017 và Đơn vị tư vấn khách hàng doanh nghiệp và tổ chức tốt nhất Việt Nam năm 2017, 2021 do The Asset Triple A trao tặng;
- Danh hiệu Nhà Tư vấn và thu xếp Trái phiếu tốt nhất Việt Nam trong hai năm liên tiếp 2013- 2014 do Finance Asia bình chọn; và
- Danh hiệu Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2022 do Finance Asia bình chọn.

Trong lĩnh vực tự doanh chứng khoán, so với các công ty chứng khoán khác trên thị trường, chiến lược của VPS là không tự doanh cổ phiếu, tập trung kinh doanh nguồn vốn. Danh mục đầu tư của VPS chủ yếu là các công cụ tài chính có lợi tức cố định như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu

các tổ chức tín dụng, trái phiếu Chính Phủ và trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh ... Lãi từ hoạt động tự doanh chứng khoán (Tổng của lãi từ tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ và lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn) đóng góp một tỷ trọng ổn định và đáng kể trong doanh thu hoạt động của VPS, cụ thể, trong năm 2024 và trong 6 tháng đầu năm 2025 chiếm lần lượt 19,9% và 23,4%.

(b) Vị thế của VPS so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành về tình hình tài chính

Năm 2024, VPS ghi nhận lợi nhuận trước thuế tăng trưởng vượt trội với mức cao nhất ngành là 278% so với năm 2023, lên 3.154 tỷ Đồng, là giá trị lợi nhuận trước thuế cao thứ 3 toàn ngành sau Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương và Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI. Lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2025 của VPS đạt 1.797 tỷ Đồng, tăng trưởng 40% so với cùng kỳ năm 2024 và giữ vị trí cao thứ 4 toàn ngành.

Bảng 19: Lợi nhuận trước thuế của các CTCK có lợi nhuận trước thuế cao nhất ngành

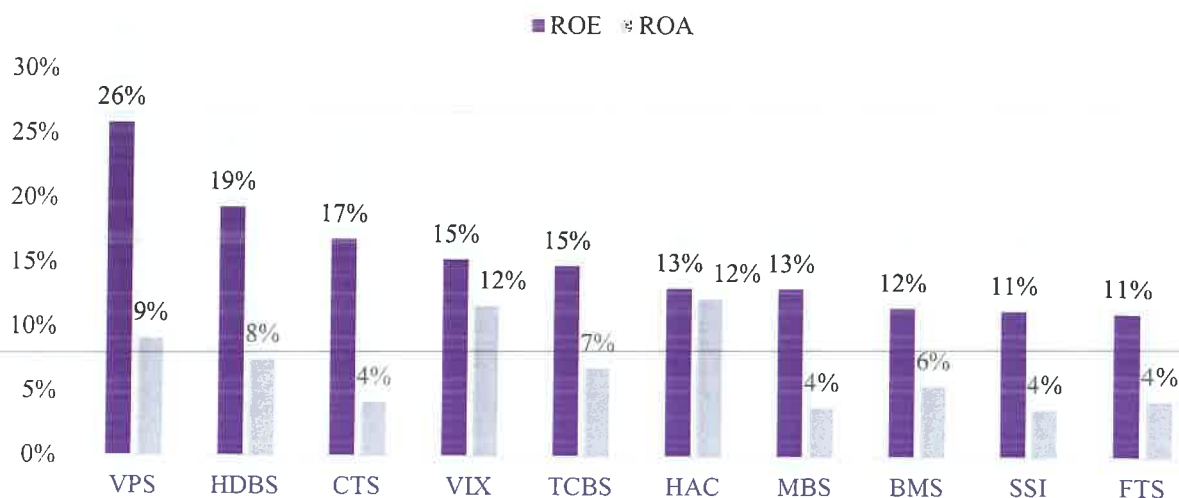
Đơn vị: Tỷ VND

Công ty chứng khoán	6T2025	6T2024	Thay đổi	2024	2023	Thay đổi
TCBS	3.043	2.772	10%	4.802	3.028	59%
SSI	2.245	2.002	12%	3.544	2.849	24%
VIX	2.068	357	480%	815	1.199	-32%
VPS	1.797	1.284	40%	3.154	834	278%
VND	966	1.193	-19%	2.088	2.482	-16%
VPBANKS	900	500	80%	1.220	1.255	-3%
SHS	789	879	-10%	1.239	684	81%
MBS	611	500	22%	931	716	30%
VCI	567	571	-1%	1.089	570	91%
HCM	523	736	-29%	1.296	842	54%

Nguồn: FiinGroup, VPS tổng hợp

VPS có hiệu quả kinh doanh vốn chủ sở hữu (ROE) lũy kế 1 năm đến hết Quý II năm 2025 đứng thứ 1 toàn ngành, đạt 25,8%, và hiệu quả kinh doanh trên tổng tài sản (ROA) lũy kế 1 năm đến hết Quý II năm 2025 đứng thứ 3 toàn ngành, đạt 9,2%.

Biểu đồ 7: ROA và ROE lũy kế 1 năm đến hết Quý II năm 2025 của các CTCK có ROE cao nhất ngành

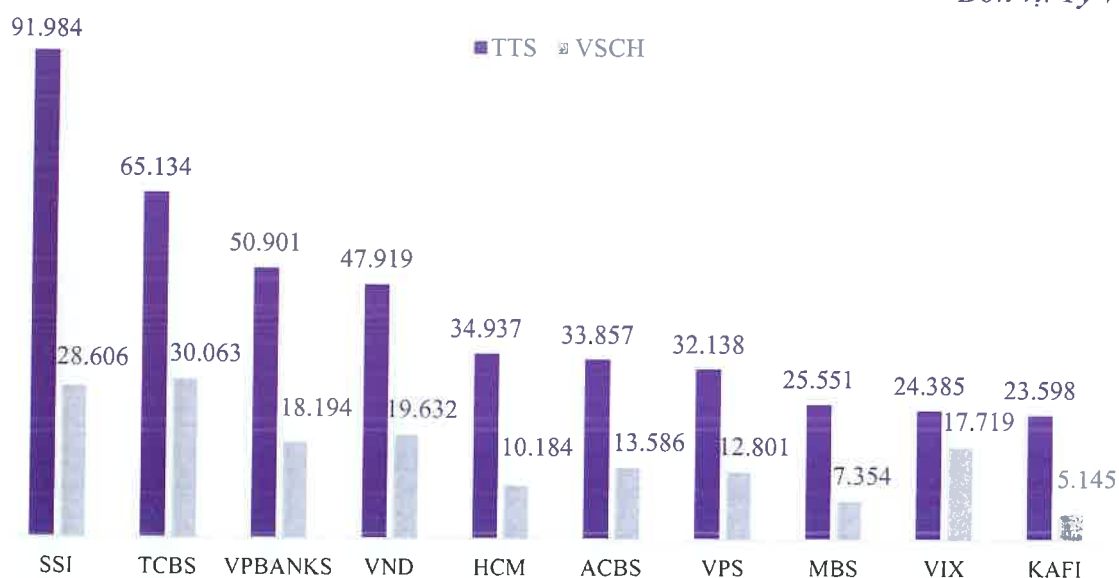


Nguồn: FiinGroup, VPS tổng hợp

VPS có tổng tài sản và vốn chủ sở hữu tại ngày 30/6/2025 đạt lần lượt 32.138 tỷ Đồng và 12.801 tỷ Đồng, là công ty chứng khoán có tổng tài sản và vốn chủ sở hữu lớn thứ bảy tại Việt Nam. Tỷ lệ tổng tài sản/vốn chủ sở hữu của VPS đạt 2,5 lần, nằm trong mức trung bình của các công ty chứng khoán có quy mô lớn trong ngành.

Biểu đồ 8: Tổng tài sản và tổng vốn chủ sở hữu đến hết Quý II năm 2025 của các CTCK lớn nhất ngành

Đơn vị: Tỷ VND



Nguồn: FiinGroup, VPS tổng hợp

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trải qua hơn 25 năm hình thành và phát triển, thị trường chứng khoán Việt Nam đã trở thành một phần quan trọng của thị trường tài chính nói riêng và nền kinh tế nói chung. Thị trường chứng khoán là kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho Nhà nước, doanh nghiệp, đồng thời là một kênh đầu tư linh hoạt, hấp dẫn của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước. Từ ban đầu chỉ có thị trường cổ phiếu, đến nay thị trường chứng khoán đã phát triển khá hoàn chỉnh bao gồm các thị trường: thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu, thị trường chứng khoán phái sinh.

Theo thông tin và số liệu mà VPS tổng hợp, trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục được dự báo diễn biến phức tạp, tuy nhiên, thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội phát triển về cả quy mô và chất lượng. Năm 2025 được dự báo là năm thị trường chứng khoán bước vào chu kỳ tăng trưởng mới với nhiều triển vọng. Lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết được kỳ vọng sẽ chứng kiến sự phục hồi nhờ hoạt động sản xuất và xuất khẩu có nhiều chuyển biến tích cực, chính sách miễn giảm thuế và cải cách tiền lương sẽ giúp kích thích nhu cầu tiêu dùng cùng với chính sách tiền tệ theo hướng nới lỏng hơn, sự hỗ trợ của môi trường lãi suất và tỷ giá ổn định. Ngoài ra, ngày 08/10/2025, tổ chức xếp hạng thị trường FTSE Russel công bố thị trường chứng khoán Việt Nam đã đáp ứng toàn bộ các tiêu chí chính thức và được nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp. Sự kiện này là cột mốc quan trọng, sẽ tác động rất tích cực đến dòng vốn nước ngoài vào thị trường Việt Nam.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng của Tổ Chức Phát Hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu hướng chung trên thế giới

Ngày 29/12/2023, Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 tại Quyết định số 1726/QĐ-TTg.

Theo đó, Chiến lược đã đưa ra mục tiêu và định hướng chung để phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến năm 2030 là kiến tạo một thị trường phát triển ổn định, an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững và hội nhập; nâng cao khả năng chống chịu rủi ro, có cơ cấu hợp lý giữa các cấu phần thị trường, trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng, chủ yếu cho nền kinh tế; duy trì tăng trưởng về quy mô, chú trọng nâng cao chất lượng; phát triển các công cụ tài chính xanh, tài chính bền vững; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực chứng khoán; xây dựng hệ thống quản lý, giám sát thị trường gắn với ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại; tăng cường liên kết và hội nhập quốc tế, từng bước thu hẹp về khoảng cách phát triển giữa thị trường chứng khoán Việt Nam so với thị trường chứng khoán các nước phát triển.

Để thực hiện các mục tiêu chung này, Chiến lược đưa ra các mục tiêu rất cụ thể về quy mô vốn, số lượng tài khoản cũng như nâng cao chất lượng thị trường, tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế, được tóm tắt như sau:

Về quy mô thị trường: Đến năm 2025: quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 100% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP (trong đó dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 20% GDP) và đến năm 2030 quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 120% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu đạt 58% GDP (trong đó dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 25% GDP).

Thị trường chứng khoán phái sinh tăng trưởng trung bình khoảng 20% - 30% mỗi năm trong giai đoạn 2021 - 2030.

Về số lượng tài khoản của nhà đầu tư: Số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán đạt 9 triệu tài khoản vào năm 2025 và 11 triệu tài khoản vào năm 2030, trong đó tập trung phát triển nhà đầu tư tổ chức, nhà đầu tư chuyên nghiệp và thu hút sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài. Tăng tỷ trọng trái phiếu Chính phủ do nhà đầu tư là tổ chức phi ngân hàng nắm giữ lên mức 55% vào năm 2025 và 60% vào năm 2030.

Về nâng cao chất lượng thị trường: Chính phủ đặt ra mục tiêu nâng cao chất lượng quản trị công ty niêm yết trên mức bình quân khu vực Đông Nam Á; áp dụng thông lệ tốt về tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị công ty (tiêu chuẩn ESG) tại các Sở giao dịch chứng khoán và VSDC hướng tới yếu tố phát triển bền vững theo thông lệ quốc tế. Đây là một xu hướng và thông lệ phổ biến trong phát triển thị trường chứng khoán các nước trên thế giới hiện nay. Chiến lược cũng đặt ra mục tiêu hoàn thành việc phân băng cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán trong năm 2025 và phấn đấu đến năm 2025 nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi theo tiêu chuẩn phân hạng thị trường chứng khoán của các tổ chức quốc tế nhằm nâng tầm phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam và thu hút thêm nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài.

Về hội nhập quốc tế: Thị trường chứng khoán Việt Nam tích cực hội nhập vào thị trường tài chính, chứng khoán thế giới, đáp ứng yêu cầu về an ninh tài chính, nâng cao khả năng cạnh tranh, quản trị rủi ro, đưa vào áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hướng tới đạt trình độ phát triển của nhóm 4 nước dẫn đầu khu vực ASEAN vào năm 2025.

Với vai trò và trách nhiệm của một trong những công ty chứng khoán hàng đầu, VPS đã có những định hướng phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu hướng chung trên thế giới, góp phần xây dựng những sản phẩm, dịch vụ tài chính chất lượng và minh bạch, phát triển năng lực nhà đầu tư, thúc đẩy nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam.

VPS luôn chú trọng đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển, kiện toàn các nền tảng giao dịch tiên tiến, đáp ứng mọi nhu cầu của nhà đầu tư, có thể kể đến như VPS SmartOne - Ứng dụng đầu tư chứng khoán, VPS SmartPro - Ứng dụng chuyên biệt dành cho giao dịch chứng khoán phái sinh hay VPS SmartEasy - Ứng dụng giao dịch chứng khoán phái sinh giả lập. Đối với mỗi nền tảng, VPS đều đặt sự tối ưu hóa trải nghiệm của khách hàng lên hàng đầu kết hợp với việc ứng dụng công nghệ hiện đại để thiết kế những tính năng, sản phẩm tài chính phù hợp với tất cả nhà đầu tư.

Theo đuổi triết lý “mở ra cơ hội tiếp cận đầu tư tài chính với tất cả mọi người”, VPS thấu hiểu việc đầu tư cần một nền tảng vững chắc, do vậy VPS đã không ngừng triển khai các khóa học đầu tư với đa dạng hình thức trực tuyến và trực tiếp hoàn toàn miễn phí dành cho khách hàng, được giảng dạy bởi các chuyên gia hàng đầu và có kinh nghiệm lâu năm trên thị trường. Các khóa học không chỉ cung cấp kiến thức, tư duy tài chính mà còn giúp nhà đầu tư trao đổi kinh nghiệm đầu tư thực tiễn, nhờ đó xây dựng được cho mình chiến lược đầu tư và phân bổ tài sản một cách hợp lý, hiệu quả.

10.8. Hoạt động marketing

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS là công ty giữ thị phần môi giới số 1 tại Việt Nam về giao dịch cổ phiếu và phái sinh trong nhiều kỳ công bố thông tin về thị phần của Sở Giao Dịch Chứng Khoán (như VPS đã phân tích, dẫn chứng ở trên), với định hướng phát triển gắn liền với công nghệ số và sáng tạo trong ngành tài chính. Công Ty tập trung xây dựng và đầu tư nền tảng hiện đại, minh bạch và bền vững, nhằm mang lại trải nghiệm tối ưu cho khách hàng cá nhân cũng như tổ chức.

Định hướng này xuyên suốt trong mọi hoạt động của VPS – từ phát triển sản phẩm, dịch vụ, cho tới truyền thông và xây dựng thương hiệu. Công Ty đặt mục tiêu tạo ra giá trị thực tiễn, đồng hành cùng nhà đầu tư trong việc tích lũy bền vững, đồng thời liên tục ứng dụng dữ liệu tự động hóa và trí tuệ nhân tạo để đổi mới, khác biệt và khai thác tối đa tiềm năng thị trường.

VPS cũng là doanh nghiệp tiên phong ứng dụng chuyên đổi số và công nghệ tiếp thị (Martech) trong lĩnh vực chứng khoán. Đội ngũ marketing định hướng xây dựng thương hiệu dựa trên nền tảng sáng tạo và trải nghiệm khách hàng. Trong giai đoạn 2023 – 2025, VPS triển khai nhiều chiến dịch truyền thông nổi bật, tạo dấu ấn mạnh mẽ trên thị trường chứng khoán. Các chương trình “Chuyến Tàu Chờ Mùa Xanh” (2023), “Master Tết” (2023), “Đầu Tư Hời – Đi Muôn Nơi” (2023), “Wrapped – Bản Tin Deal Hời” (2024), chiến dịch Tết 2024 cùng chiến dịch “Người Đồng Hành Dẫn Đầu” (2025) đã giúp thương hiệu đạt hơn 20 triệu lượt hiển thị, hơn 7 triệu lượt tiếp cận, cùng hàng trăm nghìn lượt tương tác và hàng chục nghìn lượt cài ứng dụng.

Các hoạt động được triển khai đa nền tảng (Facebook, YouTube, TikTok, Google, Livestream đa nền tảng...) với chiến lược nội dung sáng tạo, remarketing hiệu quả và khai thác tối đa định dạng video. Đặc biệt, chiến dịch “Người Đồng Hành Dẫn Đầu” đạt hơn 50 triệu lượt xem video cùng hơn 4.5 triệu tương tác, góp phần giúp VPS tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong đổi mới truyền thông và ứng dụng Martech vào ngành chứng khoán.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Các quyền sở hữu trí tuệ (“Quyền SHTT”), nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế tiêu biểu của Công Ty đã được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu/văn bằng bảo hộ được trình bày ở bảng dưới đây:

[Phần còn lại của trang được có ý để trống]

Bảng 20: Các Quyền SHTT, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế của Công Ty

STT	Tên Quyền SHTT, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế	Hình dạng mô tả	Nội dung
1.	VPS Securities	[1]  [2] 	Tên thương mại và logo của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS. Logo [1] là logo cũ của Công Ty theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 456926. Từ ngày 16/12/2024, Công Ty chính thức công bố nhận diện thương hiệu mới và sử dụng logo [2]. Công Ty đã nộp đơn đăng ký bảo hộ cho thương hiệu mới và đã được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ chấp thuận về mặt hình thức đơn theo Quyết định số 139316/QĐ-SHTT ngày 28/11/2024, Quyết định số 26776/QĐ-SHTT và Quyết định số 26777/QĐ-SHTT ngày 7/3/2025.
2.	Smartrobo		Công cụ sử dụng chat-bot để hỗ trợ nhà đầu tư giao dịch chứng khoán hiệu quả. Nhãn hiệu này được bảo hộ bởi Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 456927.
3.	SmartOne		Ứng dụng dịch vụ tài chính được phát triển nội bộ nhằm mang lại trải nghiệm vượt trội cho khách hàng với danh mục đầu tư đa dạng và những ưu đãi đặc quyền chỉ dành riêng cho khách hàng của VPS. Nhãn hiệu này được bảo hộ bởi Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 417800.
4.	SmartEasy		Nền tảng giả lập cho giao dịch chứng khoán phái sinh, mang đến trải nghiệm độc đáo cho cả nhà đầu tư mới và nhà đầu tư dày dặn kinh nghiệm để trau dồi chiến lược của họ trên thị trường phái sinh. Nhãn hiệu này được bảo hộ bởi Cục Sở hữu trí tuệ -

STT	Tên Quyền SHTT, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế	Hình dạng mô tả	Nội dung
			Bộ Khoa học và Công nghệ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 500085.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Trong 02 (hai) năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại, Tổ Chức Phát Hành liên tục nghiên cứu và phát triển nâng cấp hệ thống công nghệ để tối ưu năng lực vận hành và nâng cao trải nghiệm của khách hàng. Các dự án quan trọng đã và đang triển khai bao gồm:

(a) ***Nâng cấp hệ thống máy chủ IBM Power Systems với bộ vi xử lý Power11 phiên bản mới nhất:***

- **Mục tiêu:**

- Xây dựng hệ thống core giao dịch chứng khoán trên nền tảng công nghệ hạ tầng tiên tiến, hiện đại IBM Power 11, tận dụng khả năng xử lý vượt trội, độ tin cậy cao và khả năng mở rộng linh hoạt;
- Đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về hiệu năng, độ ổn định và an toàn của hệ thống giao dịch; và
- Nâng cao năng lực phục vụ khối lượng lệnh giao dịch tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai.

- **Đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của VPS và lợi ích mang lại:**

- Tăng tốc độ xử lý lệnh và thanh toán giao dịch, giảm độ trễ xuống mức tối thiểu;
- Đảm bảo hệ thống duy trì hoạt động liên tục 24/7 với khả năng dự phòng cao, giảm thiểu rủi ro gián đoạn;
- Tối ưu hiệu suất khai thác tài nguyên, giúp giảm chi phí vận hành dài hạn; và
- Chủ động đón đầu sự thay đổi của thị trường chứng khoán Việt Nam khi quy mô giao dịch tăng mạnh.

(b) ***Nền tảng giao dịch chứng khoán tương thích với hệ thống KRX của HSX:***

- **Mục tiêu:**

- Xây dựng và nâng cấp nền tảng giao dịch bảo đảm tương thích đầy đủ với hệ thống KRX của HSX;
- Tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về vận hành, an ninh, giám sát giao dịch và khả năng khôi phục; và

- Đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt, với độ trễ thấp và khả năng mở rộng cao.
- **Đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của VPS và lợi ích mang lại:**
 - Tăng công suất xử lý lệnh và tốc độ khớp, giảm độ trễ, cải thiện độ tin cậy toàn hệ thống;
 - Mở rộng khả năng tích hợp với các sản phẩm/sở giao dịch và hạ tầng bù trừ mới, tạo tiền đề triển khai sản phẩm tài chính nâng cao; và
 - Chủ động đáp ứng các thay đổi quy chế/phiên giao dịch của HSX, giúp VPS đón đầu xu hướng thị trường và nâng cao vị thế cạnh tranh.

(c) *Nền tảng giao dịch chứng khoán SmartOne phiên bản Web:*

- **Mục tiêu:**
 - Phát triển phiên bản Web của SmartOne với đầy đủ chức năng giao dịch, quản trị tài khoản, ký quỹ, danh mục và báo cáo theo thời gian thực;
 - Thiết kế giao diện đáp ứng (responsive), hiệu năng cao, bảo mật chặt chẽ và tương thích đa trình duyệt; và
 - Đồng bộ trải nghiệm giữa Web-Mobile, hỗ trợ truy cập đa nền tảng để người dùng có thể giao dịch mọi lúc, mọi nơi.
- **Đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của VPS và lợi ích mang lại:**
 - Mở rộng tệp người dùng ưa thích làm việc trên máy tính, nâng tỷ lệ chuyển đổi mở tài khoản và đặt lệnh trong khung giờ cao điểm;
 - Tăng mức độ gắn kết nhờ khả năng truy cập linh hoạt, giảm phụ thuộc vào kho ứng dụng di động; và
 - Tối ưu chi phí vận hành thông qua nền tảng chung, đẩy nhanh chu kỳ phát hành tính năng và thử nghiệm tăng trưởng trên nhiều nền tảng.

(d) *Thiết kế và thay đổi toàn bộ giao diện và trải nghiệm người dùng SmartOne phiên bản Mobile:*

- **Mục tiêu:**
 - Tái thiết kế end-to-end luồng giao dịch, từ khám phá mã cổ phiếu, đặt lệnh, theo dõi danh mục đến quản trị rủi ro, dựa trên hệ thống thiết kế (design system) và nhận diện thương hiệu thống nhất;
 - Đơn giản hóa thao tác quan trọng, cải thiện hiệu năng hiển thị dữ liệu thời gian thực, tối ưu thông báo và cá nhân hóa; và
 - Nâng cao tiêu chuẩn khả dụng (accessibility), bảo mật và độ ổn định trên iOS/Android.

- **Đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của VPS và lợi ích mang lại:**
 - Tăng tỷ lệ đặt lệnh thành công và tần suất giao dịch nhờ quy trình ngắn gọn, trực quan;
 - Cải thiện chỉ số giữ chân và mức độ hài lòng (NPS), qua đó gia tăng doanh thu phí và dư nợ ký quỹ; và
 - Tạo nền tảng cho các thử nghiệm A/B, tăng tốc triển khai tính năng cá nhân hóa và chương trình tăng trưởng, củng cố hình ảnh SmartOne là ứng dụng giao dịch thân thiện và hiệu năng cao.

10.11. Chiến lược kinh doanh

(a) *Tổng quan về chiến lược kinh doanh*

Với xu hướng công nghệ thông tin đang được ứng dụng ngày càng sâu rộng và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực chứng khoán, VPS đã tự xác định hướng đi trở thành công ty chứng khoán hàng đầu cung cấp nền tảng đầu tư chứng khoán cho hàng triệu khách hàng trên khắp Việt Nam. VPS là công ty tiên phong trong việc cung cấp các sản phẩm đầu tư cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức thông qua các nền tảng đầu tư trực tuyến và ngoại tuyến. Các nền tảng giao dịch thông minh của VPS (SmartOne, SmartPro) giúp VPS mở rộng khả năng tiếp cận khách hàng trong và ngoài nước.

Chiến lược kinh doanh chủ yếu của VPS trong thời gian tới vẫn là tiếp tục thu hút các khách hàng mới, duy trì chăm sóc các khách hàng cũ và đẩy mạnh mở rộng thị phần.

Để thực hiện được điều này, Công Ty sẽ chú trọng thực hiện một số các hạng mục sau:

- Tăng trưởng nhanh chóng hoạt động giao dịch chứng khoán trên các nền tảng trực tuyến:
 - Thu hút thêm khách hàng mới sử dụng các nền tảng ứng dụng bằng các chính sách ưu đãi và tăng cường sự hiện diện của VPS trên phạm vi toàn quốc;
 - Tận dụng dữ liệu khách hàng để giới thiệu thêm các giải pháp hoạch định đầu tư mới và tiên tiến;
 - Cung cấp trải nghiệm khách hàng vượt trội thông qua việc phát triển và không ngừng đào tạo, nâng cao kiến thức và kỹ năng cho đội ngũ tư vấn đầu tư, môi giới chứng khoán và đội ngũ chuyên viên quản trị trải nghiệm khách hàng; và
 - Mở rộng cơ sở dữ liệu khách hàng sang các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) để đa dạng hóa tệp khách hàng, phục vụ nhu cầu toàn diện của khách hàng với chiến lược khách hàng là trung tâm.
- Nâng cao năng lực công nghệ:
 - Đầu tư vào cơ sở hạ tầng công nghệ cho cả phần mềm front-end và phần mềm back-end, số hóa các hoạt động kinh doanh để cải thiện biên lợi nhuận; và
 - Liên tục nâng cấp nền tảng giao dịch di động và web bằng cách thêm nhiều tính năng, nhiều tiện ích cho khách hàng, giao diện thân thiện với người sử dụng.

(b) Thời gian dự kiến thực hiện

Công Ty dự kiến triển khai các chiến lược trên trong vòng 3 - 5 năm tới.

(c) Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến

Nguồn vốn dự kiến để triển khai các chiến lược kinh doanh nêu trên đến từ nguồn tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và nguồn thu từ lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công Ty. Ngoài ra, trong trường hợp thiếu hụt nguồn lực, Công Ty sẽ cân nhắc khả năng huy động thêm từ nguồn vốn vay hoặc các công cụ nợ khác nếu điều kiện thị trường thuận lợi.

10.12. Việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

VPS luôn đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh, duy trì và tuân thủ các điều kiện theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành trước khi thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh nào, cụ thể:

- Điều kiện về vốn: Đã đáp ứng.
- Điều kiện về cổ đông, thành viên góp vốn: Đã đáp ứng.
- Điều kiện về cơ cấu cổ đông, thành viên góp vốn: Đã đáp ứng.
- Điều kiện về cơ sở vật chất: Đã đáp ứng.
- Điều kiện về nhân sự: Đã đáp ứng.
- Điều kiện về Điều lệ tổ chức và hoạt động: Đã đáp ứng.
- Điều kiện về hạn chế đầu tư (theo Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán): Đã đáp ứng

11. Chính sách đối với người lao động**11.1. Số lượng người lao động của VPS**

Bảng 21: Số lượng người lao động của VPS giai đoạn năm 2023 – 30/09/2025

Số lượng người lao động	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Theo trình độ chuyên môn			
Từ Đại học trở lên	1.649	1.716	1.881
Cao đẳng, trung cấp	17	17	17
Lao động phổ thông	4	5	3
Theo tính chất hợp đồng			
Lao động thường xuyên	1.653	1.730	1.823

Lao động thời vụ	17	8	78
Tổng cộng	1.670	1.738	1.901

Nguồn: VPS

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

(a) Chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

VPS xây dựng lợi thế cạnh tranh dựa trên chiến lược tập trung vào phát triển con người. Theo đó, Công Ty tạo ra một môi trường làm việc mà ở đó mỗi nhân viên đều có thể phát triển bản thân và sự nghiệp cũng như chia sẻ giá trị của mình. Với chiến lược đầu tư vào con người và phát triển VPS trở thành một tổ chức học tập, VPS tập trung đẩy mạnh các hoạt động đào tạo và phát triển nhân viên. Không chỉ đào tạo một chiều, VPS áp dụng hình thức học tập kết hợp (blended learning) với đa dạng cách thức triển khai, nâng cao năng lực cán bộ nhân viên để đáp ứng nhiệm vụ công việc và mục tiêu lâu dài của Công Ty. Cán bộ nhân viên được tiếp cận với đa dạng kênh học tập khác nhau, kiến thức của học viên không dừng lại ở việc được tích lũy mà còn áp dụng vào thực tế, chứng minh hiệu quả, đồng thời lan tỏa chia sẻ đến đồng nghiệp và toàn thể cán bộ nhân viên trong Công Ty.

Một số chương trình đào tạo nổi bật, thành công và tạo được sự hứng thú cho cán bộ, nhân viên tích cực tham gia:

- Series talkshow định kỳ, trong đó có mời những cá nhân xuất sắc chia sẻ về câu chuyện thành công;
- Chương trình sáng kiến chiến lược thúc đẩy phát triển ý tưởng đổi mới, sáng tạo để thấu hiểu và mang đến khách hàng những giải pháp vượt trội và trải nghiệm tối ưu; và
- Workshop Cập nhật thị trường - Cơ hội và thách thức, nơi cán bộ nhân viên chia sẻ về những nhận định và kế hoạch đối mặt với những thách thức của thị trường và tận dụng những cơ hội mới.

(b) Chính sách lương thưởng, trợ cấp

VPS thực hiện chi trả chính sách chế độ tiền lương đúng theo quy định của pháp luật (không có trường hợp nào thấp hơn mức lương tối thiểu vùng) và đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường. Công Ty luôn thực hiện việc chi trả lương đúng thời gian hoặc sớm hơn thời gian quy định. Ngoài các chế độ thực hiện theo quy định của pháp luật, VPS còn bổ sung các đãi ngộ cho cán bộ, nhân viên như:

- Chế độ khám sức khỏe định kỳ hàng năm, bảo hiểm sức khỏe cho tất cả cán bộ nhân viên chính thức;
- Phòng y tế và cán bộ y tế chuyên môn;
- Vệ sinh tòa nhà: Công Ty định kỳ thực hiện vệ sinh toàn bộ khu văn phòng, diệt côn trùng để đảm bảo môi trường làm việc sạch sẽ;

- Phòng tập thể thao: Công Ty xây dựng phòng tập thể thao với đầy đủ các thiết bị hiện đại để cán bộ nhân viên thường xuyên luyện tập nâng cao sức khỏe; và
- Các hoạt động gắn kết nội bộ: Công Ty tổ chức các sự kiện/hoạt động định kỳ hàng năm nhằm nâng cao tinh thần gắn kết đồng đội giữa các phòng ban, ví dụ như các chương trình team building, chương trình Ngày hội thể thao v.v.

Các chế độ lương thưởng và đãi ngộ mà Công Ty đang triển khai cho toàn thể cán bộ nhân viên đã tạo ra một môi trường làm việc cạnh tranh, thúc đẩy sự gắn bó và cống hiến lâu dài giữa người lao động và Công Ty.

(c) Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Công Ty chưa ban hành quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động áp dụng chung cho toàn bộ quá trình hoạt động.

12. Chính sách cổ tức

Mức chi trả cổ tức, hình thức trả cổ tức cho cổ đông do ĐHCĐ quyết định tùy thuộc vào tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kế hoạch kinh doanh của Công Ty và tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Điều Lệ và các quy định khác có liên quan.

Bảng 22: Tình hình chi trả cổ tức của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

	Năm 2023	Năm 2024
Cổ tức đối với cổ phần phổ thông	Không thực hiện chi trả	Không thực hiện chi trả
Cổ tức đối với cổ phần ưu đãi cổ tức		
- Đợt phát hành năm 2017	Tổng mệnh giá lưu hành: 500.000.000.000 VND Tỷ lệ chi trả: 6% Tổng số tiền đã chi trả: 30.000.000.000 VND Ngày chi trả: 23/06/2023	Tổng mệnh giá lưu hành: 500.000.000.000 VND Tỷ lệ chi trả: 6% Tổng số tiền đã chi trả: 30.000.000.000 VND Ngày chi trả: 07/06/2024
- Đợt phát hành năm 2018	Tổng mệnh giá lưu hành: 2.030.000.000.000 VND Tỷ lệ chi trả: 6% Tổng số tiền đã chi trả: 121.800.000.000 VND Ngày chi trả: 23/06/2023	Tổng mệnh giá lưu hành: 2.030.000.000.000 VND Tỷ lệ chi trả: 6% Tổng số tiền đã chi trả: 121.800.000.000 VND Ngày chi trả: 07/06/2024

Phê duyệt của cấp có thẩm quyền	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 2504/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024
--	---	---

Nguồn: VPS

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành

13.1. Cam kết theo hợp đồng giao dịch ký quỹ

Công Ty đã ký hợp đồng giao dịch ký quỹ với các khách hàng, theo đó Công Ty sẽ cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo các quy định của pháp luật có liên quan. Việc giải ngân tiền vay ký quỹ cho khách hàng sẽ được thực hiện vào từng thời điểm, phù hợp với quy định trong các hợp đồng giao dịch ký quỹ đã ký với khách hàng và quy định pháp luật hiện hành.

13.2. Cam kết theo các loại trái phiếu đã phát hành

Tính đến thời điểm của Bản Cáo Bạch này, tổng dư nợ gốc trái phiếu do Tổ Chức Phát Hành đã phát hành nhưng chưa đáo hạn là: 5.000.000.000.000 (Năm nghìn tỷ) Đồng. Trong đó:

- Trái phiếu chào bán ra công chúng: 5.000.000.000.000 (Năm nghìn tỷ) Đồng, chiếm 100% tổng dư nợ trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn;
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 0 (Không) Đồng, chiếm 0% tổng dư nợ trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn.

Thông tin chi tiết về trái phiếu này được nêu tại Mục 8 Phần IV – Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.

Đối với trái phiếu chưa đáo hạn này, Tổ Chức Phát Hành đã và đang thực hiện theo đúng các cam kết và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện chào bán trái phiếu; bảo đảm thanh toán đầy đủ, đúng hạn đối với tiền gốc, lãi trái phiếu và các khoản tiền khác liên quan tới trái phiếu (nếu có) cho nhà đầu tư theo các điều khoản, điều kiện của trái phiếu; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác, phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài các cam kết nêu trên, Tổ Chức Phát Hành không còn cam kết nào mà chưa thực hiện.

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tính đến thời điểm của Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành cam kết không có các nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán hoặc dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

- 15. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích**

Tổ Chức Phát Hành cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm kinh tế mà chưa được xóa án tích.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH (*)**1. Kết quả hoạt động kinh doanh****1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất****Bảng 23: Các chỉ tiêu kinh doanh (hợp nhất) (*)**

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/giảm cùng kỳ
Tổng giá trị tài sản	22.462.317	30.367.898	35,19%
Doanh thu hoạt động	6.373.838	6.466.322	1,45%
Doanh thu hoạt động tài chính	272.514	619.753	127,42%
Kết quả hoạt động	836.570	3.154.366	277,06%
Lợi nhuận khác	-2.759	-602	-78,18%
Lợi nhuận trước thuế	833.811	3.153.763	278,23%
Lợi nhuận sau thuế	667.320	2.518.762	277,44%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	18,83%	22,75%	20,82%
Tỷ lệ cổ tức			
Cổ phiếu thường	0%	0%	0
Cổ phiếu ưu đãi cổ tức	6%	6%	0

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

(*) Trong Quý I năm 2025, Tổ Chức Phát Hành đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại công ty con duy nhất (Công ty TNHH VPBS Myanmar) (như đã trình bày ở trên). Vì vậy, Tổ Chức Phát Hành không phải lập báo cáo tài chính hợp nhất kể từ Quý I năm 2025.

Bảng 24: Các chỉ tiêu kinh doanh (riêng)

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/giảm cùng kỳ	Lũy kế đến 6 tháng/2025	Lũy kế đến 9 tháng/2025
Tổng giá trị tài sản	22.462.317	30.367.898	35,19%	32.138.288	39.177.958
Doanh thu hoạt động	6.373.838	6.466.322	1,45%	3.191.996	5.900.410
Doanh thu hoạt động tài chính	272.514	619.753	127,42%	486.847	779.295
Kết quả hoạt động	836.570	3.154.366	277,06%	1.797.355	3.191.692
Lợi nhuận khác	-2.759	-602	-78,18%	22	303

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/giảm cùng kỳ	Lũy kế đến 6 tháng/2025	Lũy kế đến 9 tháng/2025
Lợi nhuận trước thuế	833.811	3.153.763	278,23%	1.797.377	3.191.995
Lợi nhuận sau thuế	667.320	2.518.762	277,44%	1.437.902	2.564.406
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	18,83%	22,75%	20,82%	0%	0%
Tỷ lệ cổ tức					
Cổ phiếu thường	0%	0%	0	0%	0%
Cổ phiếu ưu đãi cổ tức	6%	6%	0	0%	0%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2023 và 2024; BCTC kiểm toán giữa niên độ năm 2025 và BCTC Quý III năm 2025 của VPS

Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành: Không có

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

Biến động của thị trường tài chính, chứng khoán Việt Nam là nhân tố tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công Ty.

(a) Biến động của thị trường tài chính

Năm 2023, mặc dù NHNN đã liên tục giảm lãi suất điều hành và Chính phủ đã ra các chính sách hỗ trợ thị trường vốn và doanh nghiệp, các diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới như xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ từ các nước phát triển nhằm kiểm chế lạm phát và nguy cơ suy giảm kinh tế toàn cầu đã tạo nên áp lực tỷ giá, ảnh hưởng đến xuất khẩu và dòng vốn đầu tư tại Việt Nam. Tình hình tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế cũng ở mức thấp. Đây là các yếu tố biến động đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chung của Tổ Chức Phát Hành.

Biểu đồ 9: Diễn biến tỷ giá liên ngân hàng năm 2024



Nguồn: Hội nghiên cứu thị trường liên ngân hàng (VIRA)

Năm 2024 chứng kiến sự biến động lớn của tỷ giá và sự dịch chuyển của dòng vốn nước ngoài ra khỏi thị trường chứng khoán Việt Nam. Nửa đầu năm 2024, sự biến động của một loạt các nhân tố khách quan đã có tác động không nhỏ tới tỷ giá. Các nhân tố đó gồm: doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng cường chuyển lợi nhuận về nước; dòng vốn đầu tư gián tiếp bị rút ròng mạnh; nghĩa vụ trả nợ nước ngoài của khu vực tư nhân tăng vọt; một lượng ngoại tệ lớn chảy ra khỏi thị trường qua các kênh không chính thức khiến cung – cầu ngoại tệ mất cân đối. Hệ quả là ở nhiều thời điểm, theo số liệu tính toán của VPS, tỷ giá tăng tới 5%, chẳng hạn như tháng 4, tháng 5 và tháng 6 năm 2024. Áp lực tỷ giá tuy giảm nhẹ vào cuối Quý III nhưng đã tăng trở lại trong Quý IV năm 2024. Về sự dịch chuyển của dòng vốn ngoại trên thị trường chứng khoán, theo số liệu tính toán của VPS dựa trên thống kê của UBCKNN, trong năm 2024, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng khoảng 85.698 tỷ Đồng đối với cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch. Khối ngoại là một trong những yếu tố quan trọng tác động đến thị trường chứng khoán Việt Nam vì thế những động thái của khối ngoại có ảnh hưởng lớn đến giá cổ phiếu, thanh khoản thị trường và tâm lý nhà đầu tư.

(b) Biến động của thị trường chứng khoán

Theo số liệu thống kê của UBCKNN và số liệu tính toán của VPS, tổng số tài khoản chứng khoán trên thị trường Việt Nam tính đến hết năm 2024 là gần 9,3 triệu tài khoản, trong đó số tài khoản của nhà đầu tư cá nhân trong nước chiếm 99,30%. Số tài khoản mở mới trong năm 2024 là hơn 2 triệu tài khoản. Giá trị giao dịch cổ phiếu trung bình/phiên trên HSX, HNX và UPCOM tính trong năm 2024 đạt khoảng 21.500 tỷ Đồng, có sự cải thiện đáng kể so với năm 2023 là khoảng 17.600 tỷ Đồng.

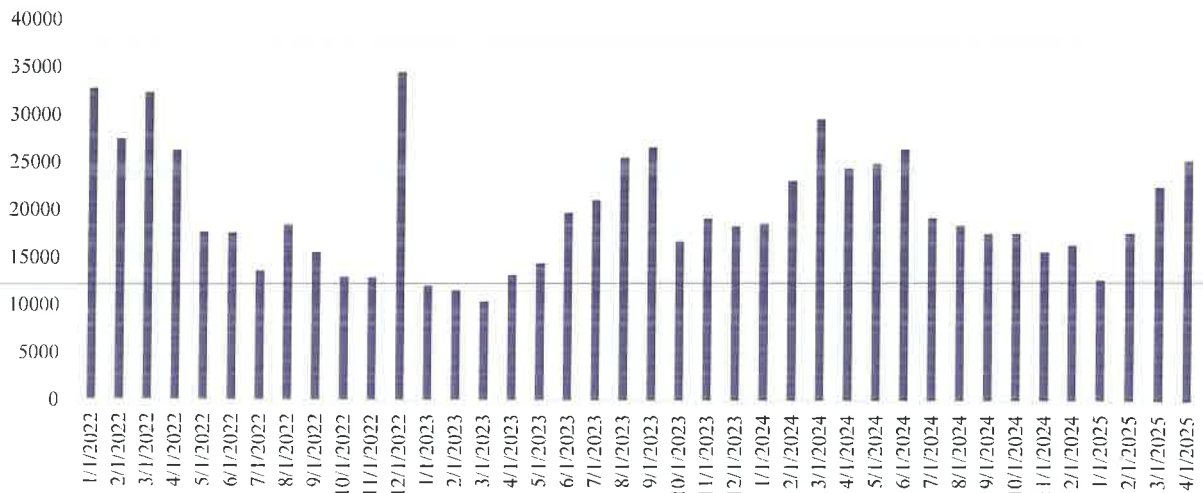
Biểu đồ 10: Số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam



Nguồn: SSC, VPS tổng hợp

Biểu đồ 11: Giá trị giao dịch bình quân tháng – Chứng khoán cơ sở

Đơn vị: Tỷ VND



Nguồn: SSC, VPS tổng hợp

Trong giai đoạn năm 2023 - 2024, nhiều chính sách và văn bản pháp luật đã được ban hành, sửa đổi tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam.

(c) Luật Chứng Khoán

Ngày 29/11/2024, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 để sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các luật khác nêu trên ("**Luật Chứng Khoán Sửa Đổi**"). Nội dung được sửa đổi theo hướng nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong hoạt động phát hành, chào bán chứng khoán. Luật Chứng Khoán Sửa Đổi cũng hoàn thiện các quy định để tăng cường công tác giám sát và xử lý nghiêm các hành vi gian lận, lừa đảo trong hoạt động phát hành, chào bán chứng khoán, quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan, bảo đảm hiệu quả phòng ngừa, xử lý vi phạm trên thị trường chứng khoán.

(d) Đối với thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Tháng 07/2023, hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ chính thức đi vào hoạt động, thúc đẩy tính thanh khoản cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp, giúp cơ quan quản lý, thành viên thị trường, nhà đầu tư có thêm thông tin. Tháng 11/2024, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 76/2024/TT-BTC hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, góp phần tăng tính minh bạch của thị trường. Sau những biến động lớn trong năm 2022 - 2023, thị trường trái phiếu doanh nghiệp ghi nhận sự phục hồi tích cực cả về số lượng và chất lượng trong năm 2024. Theo đó, tổng lượng trái phiếu doanh nghiệp phát hành năm 2024 đạt hơn

455 nghìn tỷ Đồng, tăng 32% so với năm 2023. Cùng với đó, thị trường ghi nhận sự cải thiện về chất khi có thêm nhiều tổ chức phát hành mới, đa dạng lĩnh vực hoạt động và đặc biệt là sản phẩm trái phiếu xanh.

(e) Đối với thị trường cổ phiếu

Về quá trình nâng hạng của thị trường chứng khoán Việt Nam, ngày 29/12/2023, Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 tại Quyết định số 1726/QĐ-TTg, trong đó phần đầu đến năm 2025 nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên (Frontier) lên thị trường mới nổi (Emerging/EM) theo tiêu chuẩn phân hạng thị trường chứng khoán của các tổ chức quốc tế (MSCI, FTSE Russel). Đồng thời từ đầu tháng 11/2024, quy định mới theo Thông tư 68/2024/TT-BTC cho phép các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài có thể giao dịch mua cổ phiếu không cần ký quỹ trước (non-prefunding) được kỳ vọng sẽ thúc đẩy nhà đầu tư nước ngoài giao dịch nhiều hơn.

1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

(a) Ảnh hưởng của tình hình thuế quan Mỹ đến nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam

Trong báo cáo cập nhật Triển vọng Kinh tế (Economic Outlook) ngày 03/06/2025, Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) cắt giảm triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu, cho rằng cuộc chiến thương mại của Mỹ sẽ có ảnh hưởng lớn tới nền kinh tế thế giới. Theo đánh giá mới nhất của OECD, nền kinh tế toàn cầu sẽ đạt mức tăng trưởng 2,9% trong năm 2025 và 2026, giảm từ mức tăng 3,3% ghi nhận trong năm 2024.

Là một nền kinh tế có độ mở lớn và phụ thuộc nhiều vào thương mại, OECD nhận định Việt Nam vẫn rất nhạy cảm với các biến động từ thị trường quốc tế. Năm 2024, xuất khẩu sang thị trường Mỹ (tăng 23,2%) chiếm 30% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa. Điều này khiến Việt Nam dễ bị tổn thương trước việc Mỹ tăng thuế nhập khẩu. Việc Mỹ tăng thuế nhập khẩu dành cho Việt Nam lên mức 20% là một yếu tố rủi ro đáng kể. OECD dự báo GDP Việt Nam tăng 6,2% năm 2025 và 6% năm 2026, đây là mức tăng trưởng khá, tuy nhiên tốc độ có thể chậm lại so với mức 7,1% của năm 2024 trong bối cảnh bất ổn chính sách toàn cầu.

(b) Chính sách mới tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam

Bộ Chính Trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/05/2025 về phát triển kinh tế tư nhân - một văn kiện thể hiện rõ bước chuyển trong tư duy chiến lược về vai trò của khu vực tư nhân trong nền kinh tế. Việc khẳng định kinh tế tư nhân là một trong những động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc dân không chỉ mang ý nghĩa chính trị, kinh tế sâu sắc, mà còn mở ra kỳ vọng cho nhiều lĩnh vực.

(c) Văn bản pháp luật và quy định được ban hành, sửa đổi tạo điều kiện cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam

Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 03/2025/TT-NHNN ngày 29/04/2025 quy định về mở và sử dụng tài khoản bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam. Ngày 05/05/2025, Bộ Tài chính cũng đã ban hành Thông tư số 20/2025/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 51/2021/TT-BTC, tập trung điều chỉnh các quy định liên quan đến việc

mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp; nghĩa vụ công bố thông tin và chế độ báo cáo của nhà đầu tư nước ngoài nhằm nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong công tác quản lý. Thông tư số 03/2025/TT-NHNN kết hợp với Thông tư số 20/2025/TT-BTC đã tạo ra hàng loạt những cải cách hành chính và được các chuyên gia đánh giá những thay đổi này sẽ góp phần gỡ bỏ các rào cản, mở cánh cửa thu hút vốn ngoại.

Thông tư số 25/2025/TT-NHNN ngày 31/08/2025 được NHNN ban hành, sửa đổi bổ sung Thông tư 17/2024/TT-NHNN, tiếp tục là một sự thay đổi lớn khi các quy định về việc mở tài khoản thanh toán tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đã sửa đổi, bổ sung theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế. Do đó, khi triển khai mở tài khoản đầu tư gián tiếp theo các văn bản hướng dẫn của NHNN mới ban hành thì hồ sơ, thủ tục đã được đơn giản hóa và rút ngắn thời gian thực hiện.

Ngày 11/09/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi 89 điều và bãi bỏ nội dung liên quan tại một số khoản, điểm tại 22 điều của Nghị Định 155. Đây là minh chứng cho nỗ lực cải cách mạnh mẽ của cơ quan quản lý để mở ra cánh cửa lớn cho dòng vốn quốc tế vào thị trường chứng khoán Việt Nam, nâng cao vị thế của Việt Nam trên bản đồ tài chính toàn cầu.

Ngày 27/9/2025, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã ký Quyết định số 709/QĐ-UBCK ban hành Quy chế phối hợp xem xét hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) đồng thời với hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu. Đây là một bước tiến quan trọng trong cải cách thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả huy động vốn và bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

(d) Thị trường chứng khoán Việt Nam được nâng hạng bởi FTSE

Ngày 8/10/2025 (vào lúc 03 giờ 00 phút theo giờ Hà Nội), tổ chức xếp hạng thị trường FTSE Russell công bố thị trường chứng khoán Việt Nam đã đáp ứng toàn bộ các tiêu chí chính thức và được nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

(a) Báo cáo vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 25: Vốn chủ sở hữu hợp nhất của Công Ty giai đoạn năm 2023 – 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị: triệu VND	
	31/12/2023	31/12/2024
Vốn góp của chủ sở hữu	5.700.057	5.700.057
Cổ phiếu phổ thông	3.170.057	5.700.057
Cổ phiếu ưu đãi	2.530.000	-
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	85.464	85.464

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	103.007	103.007
Lợi nhuận chưa phân phối	3.104.411	5.474.392
<i>Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện</i>	3.102.836	5.487.140
<i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	1.575	(12.748)
Vốn chủ sở hữu	8.992.939	11.362.920

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

Bảng 26: Vốn chủ sở hữu riêng của Công Ty giai đoạn năm 2023 – 9 tháng đầu năm 2025

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Vốn góp của chủ sở hữu	5.700.057	5.700.057	5.700.057
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.170.057	5.700.057	5.700.057
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	2.530.000	-	-
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	85.464	85.464	85.464
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	103.007	103.007	103.007
Lợi nhuận chưa phân phối	3.104.411	5.474.392	8.038.798
<i>Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện</i>	3.102.836	5.487.140	7.991.009
<i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	1.575	(12.748)	47.789
Vốn chủ sở hữu	8.992.939	11.362.920	13.927.326

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2023, 2024 và BCTC Quý III năm 2025 của VPS

Thông tin cụ thể về cổ phiếu ưu đãi cổ tức đã được trình bày tại mục IV.6 Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành (phần Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đến nay).

Việc chuyển đổi cổ phiếu ưu đãi cổ tức thành cổ phiếu phổ thông: Ngày 15/7/2024, ĐHĐCĐ của VPS đã thông qua Nghị quyết số 1507/2024/NQ-ĐHĐCĐ về việc Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024, trong đó thông qua về phương án chuyển đổi toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đang lưu hành của Công Ty thành cổ phần phổ thông trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật mà không làm thay đổi vốn điều lệ.

Ngày 29/07/2024, Công Ty đã hoàn thành việc chuyển đổi toàn bộ số cổ phần ưu đãi cổ tức thành cổ phần phổ thông. Cơ cấu cổ phần của Công Ty sau khi chuyển đổi như sau:

Tổng số cổ phần sau chuyển đổi: 570.005.700 cổ phần, trong đó:

- Số lượng cổ phần phổ thông là: 570.005.700 cổ phần;
- Số lượng cổ phần ưu đãi cổ tức là: 0 cổ phần;
- Số lượng cổ phần ưu đãi khác là: 0 cổ phần

(b) *Tình hình sử dụng vốn điều lệ***Bảng 27: Các đợt tăng vốn điều lệ trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại**

TT	Lần tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm từ đợt phát hành cổ phần (VND)	Mục đích phát hành	Văn bản phê duyệt
1	Lần tăng vốn hoàn thành ngày 10/10/2025	7.100.000.000.000	Tăng quy mô vốn hoạt động và năng lực tài chính của VPS, phục vụ hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật.	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2025 số 2909.1/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 9 năm 2025.

Nguồn: VPS

Bảng 28: Tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt tăng vốn điều lệ trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

TT	Lần tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm từ đợt phát hành cổ phần (VND)	Số tiền lũy kế đã sử dụng
1	Lần tăng vốn hoàn thành ngày 10/10/2025	7.100.000.000.000	Vốn chủ sở hữu của Công Ty không thay đổi sau lần tăng vốn do Công Ty thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (bao gồm quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối)

Nguồn: VPS

(c) *Tình hình sử dụng vốn kinh doanh***Bảng 29: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh hợp nhất giai đoạn năm 2023 – 2024**

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
TÀI SẢN NGẮN HẠN	21.947.805	29.823.649
Tài sản tài chính	21.925.936	29.796.852
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.783.341	1.732.678
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	5.599.950	8.078.927
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	1.671.000	7.075.000
Các khoản cho vay	11.626.134	12.493.385
Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thể chấp	(4.878)	(4.878)
Các khoản phải thu	213.889	381.624
Trả trước cho người bán	14.464	19.624
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	1.106	9.634
Các khoản phải thu khác	32.205	22.133

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(11.275)	(11.275)
Tài sản ngắn hạn khác	21.869	26.797
Tạm ứng	762	2.249
Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	1.203	767
Chi phí trả trước ngắn hạn	18.349	19.046
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.555	4.735
TÀI SẢN DÀI HẠN	514.512	544.249
Tài sản tài chính dài hạn	17.275	18.116
Tài sản cố định	384.179	425.516
Tài sản cố định hữu hình	233.663	206.472
Tài sản cố định vô hình	150.516	219.044
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	43.179	20.819
Tài sản dài hạn khác	69.879	79.798
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	8.187	3.399
Chi phí trả trước dài hạn	31.531	46.217
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	20.000	20.000
Tài sản dài hạn khác	10.161	10.182
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	22.462.317	30.367.898

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

Bảng 30: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh riêng giai đoạn năm 2023 – 9 tháng đầu năm 2025

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
TÀI SẢN NGẮN HẠN	21.947.269	29.823.113	38.649.867
Tài sản tài chính	21.925.400	29.796.316	38.632.073
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.782.805	1.732.142	8.678.252
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	5.599.950	8.078.927	3.680.673
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	1.671.000	7.075.000	2.966.000
Các khoản cho vay	11.626.134	12.493.385	22.748.747
Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	(4.878)	(4.878)	-
Các khoản phải thu	213.889	381.624	469.698
Trả trước cho người bán	14.464	19.624	54.901
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	1.106	9.634	18.169
Các khoản phải thu khác	32.205	22.133	15.633
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(11.275)	(11.275)	-
Tài sản ngắn hạn khác	21.869	26.797	17.794

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Tạm ứng	762	2.249	798
Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	1.203	767	164
Chi phí trả trước ngắn hạn	18.349	19.046	12.069
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.555	4.735	4.763
TÀI SẢN DÀI HẠN	515.048	544.785	528.092
Tài sản tài chính dài hạn	17.811	18.652	24.717
Tài sản cố định	384.179	425.516	398.026
Tài sản cố định hữu hình	233.663	206.472	197.640
Tài sản cố định vô hình	150.516	219.044	200.386
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	43.179	20.819	28.839
Tài sản dài hạn khác	69.879	79.798	76.510
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	8.187	3.399	6.689
Chi phí trả trước dài hạn	31.531	46.217	39.626
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	20.000	20.000	20.000
Tài sản dài hạn khác	10.161	10.182	10.195
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	22.462.317	30.367.898	39.177.959

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của VPS

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Máy móc, thiết bị	3 – 8 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 8 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 14,5 năm
Các tài sản khác	3 – 5 năm
Phần mềm máy vi tính	3 - 15 năm

Công Ty thực hiện việc xác định thời gian khấu hao phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 45/2013/TT-BTC.

Chính sách khấu hao của Công Ty được thực hiện xuyên suốt, không thay đổi và theo đúng quy định của pháp luật.

2.1.3. Mức lương bình quân**Bảng 31: Thu nhập bình quân của người lao động trong Công Ty trong giai đoạn 2023 – 9 tháng đầu năm 2025**

Chỉ tiêu	2023	2024	9T/2025
Thu nhập bình quân tháng/nhân sự (VND)	47.823.378	58.053.439	73.112.201

Nguồn: VPS

Theo số liệu của Cục Thống kê – Bộ Tài chính, thu nhập bình quân đầu người tại Việt Nam năm 2023 và 2024 lần lượt là 4,96 triệu Đồng/người/tháng và 5,4 triệu Đồng/người/tháng; thu nhập bình quân đầu người tại Hà Nội năm 2023 và 2024 lần lượt là 6,87 triệu Đồng/người/tháng và 7,7 triệu Đồng/người/tháng.

So sánh với mức thu nhập trung bình toàn quốc và khu vực Hà Nội, mức thu nhập bình quân của người lao động trong Công Ty nhìn chung tương đối cao.

2.1.4. Tình hình công nợ**Bảng 32: Tình hình công nợ hợp nhất của Công Ty giai đoạn năm 2023 – 2024**

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Các khoản phải thu	250.389	421.740
Các khoản phải trả	13.469.378	19.004.977

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

Bảng 33: Tình hình công nợ riêng của Công Ty giai đoạn năm 2023 – 9 tháng đầu năm 2025

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Các khoản phải thu	250.389	421.740	558.401
Các khoản phải trả	13.469.378	19.004.977	25.250.633

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2023, 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của VPS

2.1.5. Các khoản phải thu**Bảng 34: Các khoản phải thu (hợp nhất)**

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Các khoản phải thu	213.889	381.624
Phải thu bán các tài sản tài chính	27.072	6.114
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	186.817	375.510
Trả trước cho người bán	14.464	19.624
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	1.106	9.634

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Các khoản phải thu khác	32.205	22.133
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	-11.275	-11.275
Tổng các khoản phải thu	250.389	421.740

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

Bảng 35: Các khoản phải thu (riêng)

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Các khoản phải thu	213.889	381.624	469.698
<i>Phải thu bán các tài sản tài chính</i>	<i>27.072</i>	<i>6.114</i>	<i>53</i>
<i>Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính</i>	<i>186.817</i>	<i>375.510</i>	<i>469.645</i>
Trả trước cho người bán	14.464	19.624	54.901
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	1.106	9.634	18.169
Các khoản phải thu khác	32.205	22.133	15.633
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	-11.275	-11.275	0
Tổng các khoản phải thu	250.389	421.740	558.401

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2023, 2024 và BCTC Quý III năm 2025 của VPS

Bảng 36: Các khoản phải thu quá hạn

Đơn vị: Triệu VND

Thời gian quá hạn	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	-	-	-
Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	-	-
Quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	-	-
Quá hạn từ 3 năm trở lên	11.275	11.275	-

Nguồn: VPS

Nguyên nhân các khoản phải thu quá hạn: Do khách hàng, đối tượng phải thu không còn khả năng thanh toán.

Ngày 19/09/2025, Công Ty thực hiện xóa các khoản nợ phải thu quá hạn theo Quyết định số 1909/QĐ-CTHĐQT của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

2.1.6. Các khoản phải trả**(a) Nợ ngắn hạn, nợ dài hạn****Bảng 37: Các khoản phải trả (hợp nhất)**

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Nợ phải trả ngắn hạn	13.174.125	19.004.977
Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	12.544.611	18.328.645
<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>12.544.611</i>	<i>18.328.645</i>
Phải trả người bán ngắn hạn	85.357	76.467
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	160	160
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	256.583	391.811
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	2.146	1.831
Chi phí phải trả ngắn hạn	212.441	170.421
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	524	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	72.303	35.642
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Nợ phải trả dài hạn	295.253	-
Vay và nợ thuê tài sản tài chính dài hạn	286.300	-
<i>Vay dài hạn</i>	<i>286.300</i>	<i>-</i>
Chi phí phải trả dài hạn	8.953	-
Tổng nợ phải trả	13.469.378	19.004.977

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

Bảng 38: Các khoản phải trả (riêng)

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Nợ phải trả ngắn hạn	13.174.125	19.004.977	20.009.433
Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	12.544.611	18.328.645	19.138.510
<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>12.544.611</i>	<i>18.328.645</i>	<i>19.138.510</i>
Phải trả người bán ngắn hạn	85.357	76.467	82.011
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	160	160	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	256.583	391.811	515.730

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	2.146	1.831	2.030
Chi phí phải trả ngắn hạn	212.441	170.421	233.512
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	524	-	81
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	72.303	35.642	37.559
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-
Nợ phải trả dài hạn	295.253	-	5.241.200
Vay và nợ thuê tài sản tài chính dài hạn	286.300	-	235.000
<i>Vay dài hạn</i>	<i>286.300</i>	<i>-</i>	<i>235.000</i>
Trái phiếu phát hành dài hạn	-	-	4.999.887
Chi phí phải trả dài hạn	8.953	-	6.313
Tổng nợ phải trả	13.469.378	19.004.977	25.250.633

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2023, 2024 và BCTC Quý III năm 2025 của VPS

(b) Tình hình thanh toán các khoản nợ

Các khoản nợ vay của Tổ Chức Phát Hành đều được thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác (Phải trả người bán, Phải trả người lao động, Phải trả phải nộp khác, ...) được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ đúng hạn.

Tổ Chức Phát Hành không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết liên quan đến các khoản nợ.

(c) Trái phiếu chưa đáo hạn

Tính đến thời điểm hiện tại, Tổ Chức Phát Hành có 01 đợt trái phiếu chưa đáo hạn được phát hành ra công chúng vào tháng 03 năm 2025 với tổng dư nợ gốc là 5.000.000.000.000 (Năm nghìn tỷ) Đồng. Thông tin chi tiết về trái phiếu này được nêu tại Mục 8 Phần IV – Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.

2.1.7. Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản thuế, phí, phải nộp theo luật định đã được Công Ty thực hiện kê khai theo đúng quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn. Cụ thể các khoản phải nộp theo luật định như sau:

Bảng 39: Các khoản phải nộp (hợp nhất)

Đơn vị: VND		
Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Thuế GTGT	1.213.008.881	1.293.117.912
Thuế thu nhập doanh nghiệp	114.657.609.075	278.059.407.477

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Thuế thu nhập cá nhân	140.670.575.600	112.409.112.340
Các loại thuế, phí khác	41.328.333	48.911.228
Tổng cộng	256.582.521.889	391.810.548.957

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

Bảng 40: Các khoản phải nộp (riêng)

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Thuế GTGT	1.213.008.881	1.293.117.912	798.423.093
Thuế thu nhập doanh nghiệp	114.657.609.075	278.059.407.477	268.114.197.672
Thuế thu nhập cá nhân	140.670.575.600	112.409.112.340	246.611.588.528
Các loại thuế, phí khác	41.328.333	48.911.228	205.325.610
Tổng cộng	256.582.521.889	391.810.548.957	515.729.534.903

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2023, 2024 và BCTC Quý III năm 2025 của VPS

2.1.8. Trích lập, sử dụng các quỹ

Công Ty đã tiến hành trích lập các quỹ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ của Công Ty như sau:

Bảng 41: Số dư các quỹ (hợp nhất)

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	91.118	91.118
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	85.464.382.859	85.464.382.859
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	103.007.140.959	103.007.140.959

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

Bảng 42: Số dư các quỹ (riêng)

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	91.118	91.118	-
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	85.464.382.859	85.464.382.859	85.464.382.859
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	103.007.140.959	103.007.140.959	103.007.140.959

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2023, 2024 và BCTC Quý III năm 2025 của VPS

Ngày 29/09/2025, ĐHĐCĐ của VPS đã thông qua Nghị quyết số 2909.1/2025/NQ-ĐHĐCĐ phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với nguồn vốn phát hành là từ nguồn vốn chủ sở hữu của VPS, bao gồm quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên số liệu ghi nhận tại Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2025 kết thúc ngày 30/6/2025 của VPS đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Các nguồn vốn cụ thể như sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 85.464.382.859 đồng;
- Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ: 103.007.140.959 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 6.911.528.476.182 đồng.

Tổng cộng: 7.100.000.000.000 đồng.

Ngày 10/10/2025, Công Ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu nói trên.

Như vậy, số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và số dư quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ đã được bổ sung vào vốn điều lệ của Công Ty theo quy định của Thông tư 14/2021/TT-BTC.

2.1.9. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 43: Các chỉ tiêu tài chính (hợp nhất) chủ yếu của VPS giai đoạn năm 2023-2024

Chỉ tiêu hợp nhất	2023	2024
1. Khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,67	1,57
Hệ số thanh toán nhanh:		
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,67	1,57
2. Cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,60	0,63
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,50	1,67
3. Năng lực hoạt động		
Vòng quay tổng tài sản:		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,30	0,24
Vòng quay vốn lưu động:	0,31	0,25

Chỉ tiêu hợp nhất	2023	2024
Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân		
Vòng quay hàng tồn kho:	n/a	n/a
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
4. Khả năng sinh lời		
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS):	10,47%	38,95%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA)	3,13%	9,54%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân		
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	7,64%	24,75%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân		
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (VND)	1.626	5.934

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

Bảng 44: Các chỉ tiêu tài chính (riêng lẻ) chủ yếu của VPS giai đoạn năm 2023-2024

Chỉ tiêu riêng	2023	2024
1. Khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,67	1,57
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		
Hệ số thanh toán nhanh:	1,67	1,57
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn		
2. Cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,60	0,63
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,50	1,67
3. Năng lực hoạt động		
Vòng quay tổng tài sản:	0,30	0,24
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân		
Vòng quay vốn lưu động:	0,31	0,25
Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân		
Vòng quay hàng tồn kho:	n/a	n/a
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		

Chỉ tiêu riêng	2023	2024
4. Khả năng sinh lời		
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS):	10,47%	38,95%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA)	3,13%	9,54%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân		
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	7,64%	24,75%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân		
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (VND)	1.626	5.934

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: Không có.

3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành

3.1. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành

3.1.1. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023:

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC

Ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất, tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định về pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

3.1.2. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024:

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC

Ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất, tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

3.2. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng của Tổ Chức Phát Hành

3.2.1. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng năm 2023:

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC

Ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động riêng, tình hình biến động vốn chủ sở hữu riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”

3.2.2. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng năm 2024:

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC

Ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động riêng, tình hình biến động vốn chủ sở hữu riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”

3.2.3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2025:

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 45: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2025 của VPS

Chỉ tiêu	Năm 2025	
	Kế hoạch (tỷ VND)	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần	8.800	36,10%
Lợi nhuận sau thuế	3.500	38,96%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	39,77%	
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	-	

Tỷ lệ cổ tức

Nguồn: VPS

4.2. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên

Kế hoạch nêu trên đã được HĐQT của Công Ty thông qua tại Nghị quyết số 0610/2025/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 10 năm 2025 trên cơ sở Nghị quyết số 2504/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 04 năm 2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

4.3. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Hoạt động kinh doanh của VPS chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các yếu tố kinh tế, chính trị trong và ngoài nước cũng như các yếu tố từ nội tại của Công Ty. Sau đây là một số những căn cứ để HĐQT xây dựng kế hoạch kinh doanh của Công Ty cho năm 2025:

(a) Tình hình kinh tế vĩ mô

- Mặc dù kinh tế toàn cầu tiềm ẩn nhiều bất ổn, Việt Nam vẫn có cơ hội lớn từ sự phục hồi thương mại quốc tế. Chính sách nới lỏng tiền tệ của FED và xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng đang tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa Việt Nam, đặc biệt tại các thị trường lớn như Mỹ và châu Âu (EU). Đồng thời, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA) và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) tiếp tục mang lại lợi thế cạnh tranh về thuế quan, mở ra cơ hội xuất khẩu đáng kể cho doanh nghiệp.
- Quốc hội đã chính thức thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Theo Nghị quyết này, có 15 chỉ tiêu chủ yếu đã được Quốc hội quyết nghị, trong đó tăng trưởng GDP ở mức khoảng 6,5-7% và phấn đấu đạt khoảng 7-7,5%; GDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.900 USD; Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 24,1%; Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%. Nhiều chính sách thiết thực, thể hiện tinh thần sẵn sàng đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân đã và đang được triển khai đầy nhanh tiến độ thực hiện, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kết quả tăng trưởng kinh tế 9 tháng đầu năm 2025: Theo thông tin từ Cục Thống kê – Bộ Tài Chính, GDP 9 tháng đầu năm 2025 tăng 7,85% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 9,44% của cùng kỳ năm 2022 trong giai đoạn 2011 – 2025. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 5,36% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,69%, đóng góp 43,05%; khu vực dịch vụ tăng 8,49%, đóng góp 51,59%.

(b) Thị trường chứng khoán

- Về nâng hạng thị trường: Ngày 8/10/2025 (vào lúc 03 giờ 00 phút theo giờ Hà Nội), tổ chức xếp hạng thị trường FTSE Russell công bố thị trường chứng khoán Việt Nam đã đáp ứng toàn bộ các tiêu chí chính thức và được nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp.

- Về số lượng nhà đầu tư: Theo số liệu thống kê của UBCKNN, số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam tính đến cuối tháng 09 năm 2025 đã đạt hơn 11 triệu tài khoản, vượt kế hoạch mà Chính phủ đề ra. Số lượng tài khoản chứng khoán mở mới trong 09 tháng đầu năm 2025 đạt xấp xỉ 1,75 triệu tài khoản.
- Về thanh khoản thị trường: Theo số liệu tính toán của VPS dựa trên thống kê của UBCKNN, giá trị giao dịch cổ phiếu trung bình/phiên trên HSX, HNX và UPCOM tháng 01 năm 2025 có sự sụt giảm so với năm 2024 với giá trị giao dịch trung bình tháng 01 năm 2025 chỉ còn khoảng 12.825 nghìn tỷ Đồng/phiên. Tuy nhiên, thị trường đã có sự hồi phục đáng kể về giá trị giao dịch với giá trị giao dịch cổ phiếu trung bình/phiên trên HSX, HNX và UPCOM vào tháng 05, tháng 06 và tháng 07 năm 2025 đã lần lượt đạt mức 24.046 nghìn tỷ Đồng/phiên; 23.463 nghìn tỷ Đồng/phiên và 39.501 nghìn tỷ Đồng/phiên.
- Về quy mô thị trường: Năm 2024 với 2 doanh nghiệp chuyển cổ phiếu từ sàn UPCOM sang niêm yết trên HNX (mã cổ phiếu PTX, CAR) và 8 doanh nghiệp lên niêm yết trên HSX (mã cổ phiếu RYG, DSE, MCM, HNA, QNP, TCI, NAB, VTP), toàn thị trường niêm yết Việt Nam chỉ có 10 doanh nghiệp niêm yết mới. Đặt trong bối cảnh Việt Nam có trên 900.000 doanh nghiệp đang hoạt động, con số này cho thấy tỷ lệ doanh nghiệp đưa cổ phiếu lên sàn niêm yết để quảng bá uy tín, thương hiệu và tiếp cận kênh huy động vốn này đang quá nhỏ. Năm 2025, trên HSX, trong 08 tháng đầu năm, đã có thêm 04 doanh nghiệp niêm yết mới là Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR), Công ty Cổ phần Xây dựng CDC (CCC), Công ty Cổ phần Bất động sản Taseco (TAL) và Công ty Cổ phần Vinpearl (VPL). Giai đoạn sắp tới hứa hẹn sẽ là một thời kỳ sôi động với làn sóng phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO), khi nhiều doanh nghiệp trong các lĩnh vực từ chứng khoán, tiêu dùng, bất động sản, sản xuất đến chăn nuôi, ... đều đã có kế hoạch tham gia thị trường vốn.

(c) Các yếu tố nội tại của VPS

- Gia tăng thị phần trên thị trường chứng khoán: Công Ty đã giữ vững vị thế là công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất mảng môi giới chứng khoán cơ sở và phái sinh từ năm 2021 đến nay, và tiếp tục có các kế hoạch để gia tăng thị phần với đối tượng khách hàng mục tiêu là khách hàng cá nhân. Công Ty đã công bố nhận diện thương hiệu mới vào tháng 12/2024, thể hiện rõ nét tinh thần đương đại, gần gũi với dòng chảy của xã hội. Nhận diện thương hiệu mới với thông điệp "Trải nghiệm hứng khởi đón tương lai phồn vinh - Inspiring a prosperous future", là kết quả từ sự linh hoạt thích ứng và đổi mới liên tục, phù hợp với nhịp tiến của thời đại. Quá trình này bao gồm nghiên cứu và sáng tạo để mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Việc thay đổi giúp làm sâu sắc thêm giá trị cốt lõi của thương hiệu và hiện thực hóa tầm nhìn trở thành "công ty được ngưỡng mộ vì sự sáng tạo và am hiểu khách hàng".
- Nâng cao năng lực công nghệ: Công Ty luôn dành một nguồn lực tài chính lớn để đầu tư vào hệ thống phần mềm, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin song song với đầu tư chuyên sâu cho bảo mật nhằm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh và đảm bảo vận hành

hệ thống thông suốt, an toàn. Các giải pháp công nghệ và các sản phẩm mới liên tục được đưa ra sẽ giúp thu hút thêm khách hàng và giảm thiểu chi phí hoạt động.

- Chiến lược tăng trưởng vốn: Với mục tiêu giữ vững vị thế dẫn đầu ở mảng môi giới chứng khoán và gia tăng giá trị cho vay ký quỹ, VPS đã thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu vào ngày 10/10/2025 và có kế hoạch chào bán riêng lẻ cổ phiếu để tăng vốn cổ phần và phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng với thông tin được nêu tại Phần XI của Bản Cáo Bạch này. VPS tăng vốn điều lệ với một số mục đích trong đó một phần lớn là bổ sung vốn cho dịch vụ cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán - hoạt động mũi nhọn và mang lại nhiều doanh thu, lợi nhuận cho Công Ty.
 - Kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025 của VPS theo sát với kế hoạch đề ra. Theo BCTC quý 3 năm 2025 của VPS, kết thúc 9 tháng đầu năm 2025, Công Ty có doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 5.900 tỷ Đồng và 2.564,4 tỷ Đồng. Trong 9 tháng đầu năm 2025, VPS đã thực hiện được 73,27% kế hoạch lợi nhuận sau thuế cả năm 2025.
- 4.4. Đánh giá của tổ chức tư vấn/tổ chức kiểm toán độc lập về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức:** Không có.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh Nghiệp quy định: “Công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước hoặc từ công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc được chia, tách, hợp nhất, sáp nhập từ công ty cổ phần khác không nhất thiết phải có cổ đông sáng lập”. Năm 2015, Công Ty chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần. Do đó, căn cứ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và thực tế của Công Ty, Tổ Chức Phát Hành không có cổ đông sáng lập.

Trong trường hợp có cổ đông sáng lập, theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh Nghiệp: “Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại Hội đồng Cổ đông.” Như vậy, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công Ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 08 tháng 12 năm 2015, tính đến thời điểm hiện tại, sẽ không còn hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1. Cổ đông lớn: Ông Nguyễn Lâm Dũng

- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:

STT	Họ và tên	Tại ngày lập Bản Cáo Bạch		Dự kiến sau đợt chào bán (*)	
		Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Lâm Dũng	128.989.439	10,1%	128.989.439	8,7%
2	Những người có liên quan	0	0%	0	0%

(*) Sau đợt chào bán, số lượng cổ phiếu dự kiến của cổ đông lớn và những người có liên quan sẽ phụ thuộc vào số lượng Cổ Phiếu chào bán thành công của đợt chào bán và số lượng cổ phiếu của cổ đông lớn và những người có liên quan tham gia mua trong đợt chào bán này. Số liệu được tính toán dựa trên giả định cổ đông lớn và những người có liên quan không tham gia đợt chào bán và tổng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán là 1.482.315.700 cổ phiếu.

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ Chức Phát Hành và những người có liên quan của họ: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành: Là cổ đông lớn, Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc của Tổ Chức Phát Hành, chi tiết tại Mục VI.3.1
- Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có. Ông Nguyễn Lâm Dũng và người có liên quan của ông Nguyễn Lâm Dũng không sở hữu trên 5% vốn điều lệ của một công ty chứng khoán khác.

2.2. Cổ đông lớn: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Sài Gòn

- Năm thành lập: 2008
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305932511 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính thành phố Hà Nội) cấp ngày 28 tháng 8 năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 37/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 28 tháng 08 năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: T2, Khu B, Số 65, phố Cẩm Hội, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 43.800.000.000 Đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thu Minh – Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ Chức Phát Hành: Bà Lê Thu Minh – Chức vụ tại Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:

STT	Họ và tên	Tại ngày lập Bản Cáo Bạch		Dự kiến sau đợt chào bán (*)	
		Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Sài Gòn	591.425.123	46,2 %	591.425.123	39,9%
2	Những người có liên quan	0	0%	0	0%

(*) Sau đợt chào bán, số lượng cổ phiếu dự kiến của cổ đông lớn và những người có liên quan sẽ phụ thuộc vào số lượng Cổ Phiếu chào bán thành công của đợt chào bán và số lượng cổ phiếu của cổ đông lớn và những người có liên quan tham gia mua trong đợt chào bán này. Số liệu được

tính toán dựa trên giả định cổ đông lớn và những người có liên quan không tham gia đợt chào bán và tổng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán là 1.482.315.700 cổ phiếu.

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Sài Gòn, bà Lê Thu Minh và người liên quan của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Sài Gòn và bà Lê Thu Minh: Không có
 - Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành: Là cổ đông lớn của Tổ Chức Phát Hành. Ngoài lợi ích này thì Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Sài Gòn không có lợi ích nào khác liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành.
 - Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Sài Gòn, bà Lê Thu Minh và người có liên quan của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Sài Gòn và bà Lê Thu Minh không sở hữu trên 5% vốn điều lệ của một công ty chứng khoán khác.
- 3. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

3.1. Hội đồng Quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Lâm Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT
3	Bà Trần Thị Bảo Ngọc	Thành viên HĐQT
4	Bà Trần Thị Kim Dung	Thành viên HĐQT
5	Ông John Desmond Sheehy	Thành viên HĐQT độc lập

Ông Nguyễn Lâm Dũng – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Lâm Dũng
- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:
 - Từ 2001 - 2003: P/E Investment LLC (Mỹ)
 - Từ 2007 - 2010: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội
 - Từ 2010 - nay: Tổ Chức Phát Hành
 - Từ 2024 – nay: Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
 - Từ 2010 - 2015: Tổng Giám đốc

- Từ 2015 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam – Thời gian bổ nhiệm: Tháng 12/2024
- Số lượng sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: 128.989.439 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: 10,1%

STT	Họ và tên	Tại ngày lập Bản Cáo Bạch	
		Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Lâm Dũng	128.989.439	10,1%
2	Người đại diện theo ủy quyền	0	0%
3	Những người có liên quan	0	0%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với ông **Nguyễn Lâm Dũng** và những người liên quan: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	841.851.000	Không có
2024	844.436.000	Không có
8 tháng 2025	666.282.984	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Trường hợp ông **Nguyễn Lâm Dũng** có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

Bà Nguyễn Thị Thu Hồng – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hồng
- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật.

- Kinh nghiệm công tác:
 - Từ 2004 - 2007: Công ty Tư vấn Đầu tư và Chuyên giao Công nghệ
 - Từ 2008 - 2010: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội
 - Từ 2011 - nay: Tổ Chức Phát Hành
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
 - Từ 2011 - 2013: Trưởng phòng Nguồn vốn và Kinh doanh trái phiếu
 - Từ 2013 - nay: Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Nguồn vốn
 - Từ 2020 - nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với bà **Nguyễn Thị Thu Hồng** và những người liên quan: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	1.677.832.044	Không có
2024	2.114.732.750	Không có
8 tháng 2025	1.763.290.225	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Trường hợp bà **Nguyễn Thị Thu Hồng** có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

Bà Trần Thị Bảo Ngọc – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Trần Thị Bảo Ngọc
- Năm sinh: 1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính ứng dụng, Cử nhân Kinh tế Đối ngoại
- Kinh nghiệm công tác:
 - Từ 2008 - 2010: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội

- Từ 2011 - nay: Tổ Chức Phát Hành
- Từ 2024 – nay: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm PJICO
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
 - Từ 2011 - nay: Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư
 - Từ 2020 - nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm PJICO – Thời gian bổ nhiệm: 10/04/2024
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với bà **Trần Thị Bảo Ngọc** và những người liên quan: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	1.976.623.750	Không có
2024	2.152.482.000	Không có
8 tháng 2025	1.628.538.100	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Trường hợp bà **Trần Thị Bảo Ngọc** có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

Bà **Trần Thị Kim Dung** – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Trần Thị Kim Dung
- Năm sinh: 1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ, Cử nhân Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:
 - Từ 2005 - 2019: Công ty Huawei Việt Nam
 - Từ 2019 - nay: Tổ Chức Phát Hành
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:

- Từ 2019 - nay: Giám đốc Hành chính
- Từ 2025 - nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với bà **Trần Thị Kim Dung** và những người liên quan: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	909.834.375	Không có
2024	1.079.938.000	Không có
8 tháng 2025	880.496.080	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Trường hợp bà **Trần Thị Kim Dung** có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

Ông John Desmond Sheehy – Thành viên HĐQT độc lập

- Họ và tên: John Desmond Sheehy
- Năm sinh: 1966
- Quốc tịch: Ireland
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:
 - Từ 1988 - 1997: Kentz Corporation (Anh, Tây Ban Nha, Singapore, Nhật, Đan Mạch)
 - Từ 1999 - 2005: IFC (Mỹ, Hồng Kông)
 - Từ 2005 - 2009: Deutsche Asset Management (Singapore)
 - Từ 2009 - 2020: Duxton Asset Management (Singapore)
 - Từ 2020 - nay: Vita Vitae (Singapore)
 - Từ 2022 - nay: Kittykat (Singapore)
 - Từ 2025 - nay: Tổ Chức Phát Hành

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
 - Từ 2025 - nay: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Tổng Giám đốc Công ty Vita Vitae - Thời gian bổ nhiệm: 2020
 - Tổng Giám đốc Công ty Kitty Kat - Thời gian bổ nhiệm: 2022
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với ông **John Desmond Sheehy** và những người liên quan: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	Không có	Không có
2024	Không có	Không có
8 tháng 2025	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Trường hợp ông **John Desmond Sheehy** có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

3.2. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Thùy	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Phương Hào	Kiểm soát viên
3	Bà Nguyễn Ngọc Khánh	Kiểm soát viên

Bà Nguyễn Thị Thùy – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy
- Năm sinh: 1995
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán

- Kinh nghiệm công tác:
 - Từ 2017 - 2020: Công ty TNHH Kiểm toán VACO
 - Từ 2021 - 2024: Tổ Chức Phát Hành
 - Từ 2024 - nay: Công ty Cổ phần ClubM
 - Từ 2025 - nay: Tổ Chức Phát Hành
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
 - Từ 2021 - 2024: Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
 - Từ 2025 - nay: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Cán bộ Công ty Cổ phần ClubM
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với bà **Nguyễn Thị Thùy** và những người liên quan: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	172.217.241	Không có
2024	310.236.800	Không có
8 tháng 2025	25.548.387	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Trường hợp bà **Nguyễn Thị Thùy** có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

Bà Nguyễn Thị Phương Hảo – Kiểm soát viên

- Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Hảo
- Năm sinh: 1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:
 - Từ 2002 - 2010: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

- Từ 2010 - 2011: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
- Từ 2012 - 2013: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt
- Từ 2013 - 2016: Ngân hàng Tokyo Mitsubishi UFJ
- Từ 2017 - nay: Tổ Chức Phát Hành
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
 - Từ 2017 - nay: Trưởng bộ phận, Phòng Kiểm soát Rủi ro
 - Từ 2020 - nay: Kiểm soát viên
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với bà **Nguyễn Thị Phương Hảo** và những người liên quan: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	728.339.750	Không có
2024	912.630.000	Không có
8 tháng 2025	735.916.900	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Trường hợp bà **Nguyễn Thị Phương Hảo** có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

Bà Nguyễn Ngọc Khánh – Kiểm soát viên

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Khánh
- Năm sinh: 1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế, Chứng chỉ hành nghề Môi giới, Chứng chỉ hành nghề Phân tích tài chính
- Kinh nghiệm công tác:
 - Từ 2005 - 2006: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế

- Từ 2006 - 2010: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình
- Từ 2010 - 2012: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- Từ 2012 - nay: Tổ Chức Phát Hành
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
 - Từ 2012 - 2017: Trưởng bộ phận Chăm sóc Khách hàng - Phòng Giao dịch
 - Từ 2017 - 2020: Trưởng bộ phận Quản lý Cổ đông - Phòng Dịch vụ Khách hàng
 - Từ 2020 - nay: Phó phòng Dịch vụ Khách hàng
 - Từ 2025 - nay: Kiểm soát viên
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với bà **Nguyễn Ngọc Khánh** và những người liên quan: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	907.409.500	Không có
2024	1.003.088.800	Không có
8 tháng 2025	783.885.500	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Trường hợp bà **Nguyễn Ngọc Khánh** có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

3.3. Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Lâm Dũng (như đã trình bày tại Mục VI.3.1)

3.4. Kế toán trưởng: Bà Vũ Thị Lan Anh

- Họ và tên: Vũ Thị Lan Anh
- Năm sinh: 1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:
 - Từ 2007 - 2012: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

- Từ 2012 - 2015: Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo
- Từ 2015 - 2020: Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN
- Từ 2020 - nay: Tổ Chức Phát Hành
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
 - Từ 2020 – nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với bà **Vũ Thị Lan Anh** và những người liên quan: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	1.780.846.844	Không có
2024	1.852.591.000	Không có
8 tháng 2025	1.334.996.080	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Trường hợp bà **Vũ Thị Lan Anh** có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**1. Loại Cổ Phiếu**

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh Giá

10.000 (Mười nghìn) Đồng/Cổ Phiếu.

3. Tổng Số Lượng Cổ Phiếu Chào Bán

Tổng số lượng Cổ Phiếu chào bán lần đầu ra công chúng là 202.310.000 (Hai trăm linh hai triệu ba trăm mười nghìn) Cổ Phiếu, tương đương 15,81%^(*) (Mười lăm phẩy tám mươi một phần trăm) số lượng Cổ Phiếu đang lưu hành, trong đó:

- Số lượng Cổ Phiếu được chào bán mới: 202.310.000 (Hai trăm linh hai triệu ba trăm mười nghìn) Cổ Phiếu, tương đương 15,81% (Mười lăm phẩy tám mươi một phần trăm) số lượng Cổ Phiếu đang lưu hành.
- Số lượng Cổ Phiếu được chào bán thuộc sở hữu của cổ đông hiện hữu: 0 (không) Cổ Phiếu, tương đương 0% số lượng Cổ Phiếu đang lưu hành.
- Tổng số lượng Cổ Phiếu đang lưu hành tại ngày của Bản Cáo Bạch này là 1.280.005.700 Cổ Phiếu

^(*) Tỷ lệ này được làm tròn lên từ số thập phân 15,8054%

4. Tổng Giá Trị Cổ Phiếu Chào Bán Theo Mệnh Giá

Tổng giá trị Cổ Phiếu chào bán theo mệnh giá là **2.023.100.000.000** (Hai nghìn không trăm hai mươi ba tỷ một trăm triệu) Đồng.

5. Giá Chào Bán

- Giá Chào Bán sẽ được xác định là giá đăng ký mua Cổ Phiếu (i) không thấp hơn giá chào bán tối thiểu và (ii) cao nhất mà tại mức giá đó, số lượng Cổ Phiếu chào bán được phân phối tối đa.

Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT sẽ phê duyệt giá chào bán Cổ Phiếu sau khi tổng hợp số lượng Cổ Phiếu đăng ký mua của nhà đầu tư theo từng lệnh đăng ký mua hợp lệ, phù hợp với nguyên tắc tại Phương Án Phát Hành và pháp luật hiện hành.

- Giá chào bán tối thiểu là 60.000 Đồng/Cổ Phiếu (Sáu mươi nghìn Đồng một Cổ Phiếu).

6. Phương Pháp Tính Giá

ĐHĐCĐ của Tổ Chức Phát Hành đã thông qua nguyên tắc xác định giá chào bán Cổ Phiếu lần đầu ra công chúng tại Nghị quyết số 2909.2/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 09 năm 2025, theo đó, giá chào bán được xác định dựa trên nguyên tắc không thấp hơn giá trị sổ sách của một Cổ Phiếu của Tổ Chức Phát Hành theo Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2025 đã được kiểm toán. ĐHĐCĐ của Tổ Chức Phát Hành ủy quyền cho HĐQT

quyết định mức giá chào bán theo nguyên tắc xác định giá chào bán này và tình hình thực tế của thị trường.

Giá chào bán tối thiểu được được HĐQT của Tổ Chức Phát Hành xác định là 60.000 Đồng/Cổ Phiếu tại Nghị quyết số 1310.1/2025/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 10 năm 2025, cao hơn giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2025 đã được kiểm toán, do đó phù hợp với nguyên tắc xác định giá chào bán mà ĐHCĐ của Tổ Chức Phát Hành đã phê duyệt.

7. Phương Thức Phân Phối

(a) Phương thức phân phối

Tổ Chức Phát Hành sẽ tự mình và thông qua (các) đại lý phân phối để chào bán, phân phối Cổ Phiếu cho nhà đầu tư sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp ("**Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Cổ Phiếu Ra Công Chúng**").

(b) Các đại lý phân phối được Tổ Chức Phát Hành chỉ định ("Đại Lý Phân Phối**")**

STT	Tên đại lý phân phối	Giấy phép thành lập và hoạt động	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	84/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/07/2002	1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE	62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007	Tầng 6 Tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thị Nhậm, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS	118/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/09/2014	Tầng 26 Tòa nhà The Hallmark, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/7/2007	52 Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV	111/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2010	Tầng 8, Tầng 9 LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

6	Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam	56/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/07/2007	Tầng 3 và Tầng 11, Tòa nhà TNR, Số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	116/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09/12/2013	Khu vực 1-Tầng 7-8, Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	11/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/04/2003	Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
9	Công ty TNHH Chứng khoán Maybank	117/GP-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/01/2014	VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, Số 5 Lê Quý Đôn, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	66/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 15/11/2007	Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Trách nhiệm chung của Đại Lý Phân Phối

- Cung cấp thông tin về Cổ Phiếu, đợt chào bán cho các nhà đầu tư; tiếp nhận các câu hỏi (nếu có) của nhà đầu tư và thống nhất với Tổ Chức Phát Hành để trả lời các câu hỏi của nhà đầu tư (nếu cần);
- Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục đăng ký mua và nộp tiền mua Cổ Phiếu theo hướng dẫn đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu do VPS công bố tới nhà đầu tư ("**Hướng Dẫn Đăng Ký Mua Cổ Phiếu**");
- Đảm bảo nhận biết khách hàng (Know-your-Customer) theo các quy trình nội bộ của Đại Lý Phân Phối, với mức độ chính xác tương đương với thủ tục nhận biết khách hàng mở tài khoản chứng khoán của Đại Lý Phân Phối;
- Tiếp nhận, rà soát nội dung và hình thức giấy đăng ký mua Cổ Phiếu và các hồ sơ khác được quy định cụ thể tại Hướng Dẫn Đăng Ký Mua Cổ Phiếu ("**Hồ Sơ Đăng Ký Mua**").

Để làm rõ, Đại Lý Phân Phối không chịu trách nhiệm về nội dung và hình thức của các biểu mẫu do Tổ Chức Phát Hành ban hành; và

- Thông báo cho Tổ Chức Phát Hành danh sách các nhà đầu tư đã nộp Hồ Sơ Đăng Ký Mua qua Đại Lý Phân Phối và cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành các thông tin có liên quan của nhà đầu tư.

Nguyên tắc phân phối Cổ Phiếu

- Việc phân phối Cổ Phiếu chỉ được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành bảo đảm nhà đầu tư được tiếp cận Bản Cáo Bạch được công bố tại các địa điểm ghi trong bản thông báo chào bán Cổ Phiếu ra công chúng ("**Thông Báo Chào Bán Cổ Phiếu Ra Công Chúng**").
- Tổ Chức Phát Hành cam kết phân phối chứng khoán công bằng, công khai và minh bạch cho các nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật. Đại Lý Phân Phối không phải cam kết số lượng bán Cổ Phiếu tối thiểu hay tối đa cần đạt được.
- Nhà đầu tư nộp Hồ Sơ Đăng Ký Mua thông qua Đại Lý Phân Phối hoặc trực tiếp tại Tổ Chức Phát Hành trong thời gian đăng ký mua Cổ Phiếu, đồng thời, nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc vào tài khoản phong tỏa của Tổ Chức Phát Hành theo thông tin tại Mục 11 Phần VII của Bản Cáo Bạch này.
- Sau khi kết thúc thời gian đăng ký mua Cổ Phiếu, VPS sẽ tổng hợp danh sách nhà đầu tư đăng ký mua hợp lệ tại Đại Lý Phân Phối và tại VPS, đảm bảo phân phối công bằng qua tất cả các kênh phân phối.
- Trong trường hợp số lượng Cổ Phiếu đăng ký mua nhỏ hơn hoặc bằng số lượng Cổ Phiếu được phép chào bán, Cổ Phiếu sẽ được phân bổ cho nhà đầu tư theo đúng số lượng mà nhà đầu tư đã đăng ký mua hợp lệ tại Giá Chào Bán.
- Trong trường hợp số lượng Cổ Phiếu đăng ký mua của nhà đầu tư lớn hơn số lượng Cổ Phiếu được phép chào bán thì áp dụng nguyên tắc phân phối ưu tiên về giá. Lệnh đăng ký mua hợp lệ có mức giá cao hơn sẽ được ưu tiên phân phối trước cho đến khi phân phối tối đa số lượng Cổ Phiếu chào bán. Tại Giá Chào Bán, số lượng Cổ Phiếu đăng ký mua lớn hơn số lượng Cổ Phiếu chào bán còn lại, nhà đầu tư sẽ được phân bổ Cổ Phiếu theo tỷ lệ đăng ký mua của nhà đầu tư. Số lượng Cổ Phiếu phân bổ này sẽ được làm tròn xuống đến đơn vị.

(c) Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết

Nếu còn Cổ Phiếu chưa phân phối hết sau khi kết thúc đợt chào bán (bao gồm cả số Cổ Phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, đã đăng ký mua nhưng không nộp đủ tiền mua, số Cổ Phiếu lẻ) ("**Cổ Phiếu Chưa Phân Phối Hết**") thì toàn bộ số Cổ Phiếu Chưa Phân Phối Hết đó sẽ được HĐQT tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư với các điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư, giá chào bán không được thuận lợi hơn các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia mua Cổ Phiếu tại VPS và Đại Lý Phân Phối. Cụ thể như sau :

- Tiêu chí xác định nhà đầu tư: theo ủy quyền của HĐQT, nhà đầu tư được lựa chọn theo các tiêu chí do HĐQT xây dựng như sau:
 - ✓ Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước bày tỏ quan tâm, mong muốn và có năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu của Tổ Chức Phát Hành; hoặc
 - ✓ Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của Tổ Chức Phát Hành.
- Nguyên tắc xác định giá chào bán Cổ Phiếu Chưa Phân Phối Hết: Giá chào bán Cổ Phiếu Chưa Phân Phối Hết không thấp hơn giá đã chào bán cho các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia mua Cổ Phiếu tại VPS và Đại Lý Phân Phối.
- Cổ Phiếu Chưa Phân Phối Hết được chào bán cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định (trừ trường hợp xử lý Cổ Phiếu lẻ) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán và đảm bảo tuân thủ phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị Định 155, và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
- Trong trường hợp hết thời gian phân phối Cổ Phiếu theo quy định của pháp luật, bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu số Cổ Phiếu Chưa Phân Phối Hết vẫn không được phân phối hết cho nhà đầu tư khác, HĐQT sẽ hủy số lượng Cổ Phiếu dư này và thực hiện báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo đúng số lượng Cổ Phiếu thực tế đã phân phối thành công trong đợt chào bán.
- Theo ủy quyền của HĐQT, HĐQT sẽ thực hiện thủ tục đề xin gia hạn thời gian chào bán Cổ Phiếu Chưa Phân Phối Hết (nếu cần thiết).

8. Đăng Ký Mua Cổ Phiếu

(a) Đối tượng được đăng ký mua Cổ Phiếu:

Là nhà đầu tư tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.

(b) Số lượng đăng ký mua Cổ Phiếu:

Số lượng Cổ Phiếu đăng ký mua tối thiểu đối với mỗi nhà đầu tư: 100 (Một trăm) Cổ Phiếu.

Để làm rõ, mỗi nhà đầu tư phải tuân thủ quy định tại điểm (c) Khoản 2 Điều 74 Luật Chứng Khoán. Theo đó, nhà đầu tư đã sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán và người có liên quan của nhà đầu tư đó (nếu có) không được sở hữu trên 5% vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán khác. Để đảm bảo nhà đầu tư của đợt chào bán đáp ứng quy định này, Tổ Chức Phát Hành sẽ yêu cầu bất kỳ nhà đầu tư nào đặt mua số lượng cổ phiếu tương đương trên 5% vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành đồng ý và cam kết trong Giấy đăng ký mua cổ phiếu gửi tới Tổ Chức Phát Hành rằng nhà đầu tư và người có liên quan của nhà đầu tư đó không sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán khác.

(c) Thời hạn đăng ký mua Cổ Phiếu:

Thời hạn đăng ký mua sẽ được Tổ Chức Phát Hành thông báo cụ thể trong Thông Báo Chào Bán Cổ Phiếu Ra Công Chúng và đảm bảo thời gian đăng ký và nộp tiền mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo quy định.

(d) Phương thức thanh toán tiền mua Cổ Phiếu:

Chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Tổ Chức Phát Hành theo thông tin tại Mục 11 Phần VII của Bản Cáo Bạch này.

(e) Trình tự, thủ tục đăng ký mua Cổ Phiếu:

Được quy định cụ thể tại Thông Báo Chào Bán Cổ Phiếu Ra Công Chúng và Hướng Dẫn Đăng Ký Mua Cổ Phiếu.

(f) Lệnh đăng ký mua Cổ Phiếu hợp lệ

- Lệnh đăng ký mua Cổ Phiếu được coi là hợp lệ ("**Lệnh Đăng Ký Mua Hợp Lệ**") khi VPS đã tiếp nhận thông tin đăng ký của Nhà Đầu Tư trên cơ sở Hồ Sơ Đăng Ký Mua đúng, đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Hướng Dẫn Đăng Ký Mua Cổ Phiếu và (ii) VPS đã nhận đủ tiền đặt cọc của nhà đầu tư trong tài khoản phong tỏa theo quy định tại Mục 11 Phần VII của Bản Cáo Bạch này trong thời hạn quy định tại Thông Báo Chào Bán Cổ Phiếu Ra Công Chúng.

Để làm rõ:

- ✓ Tiền đặt cọc được xác định bằng 10% (Mười phần trăm) của tổng giá trị Cổ Phiếu đăng ký mua.
- ✓ Tổng giá trị Cổ Phiếu đăng ký mua tính bằng giá đăng ký mua Cổ Phiếu của Lệnh Đăng Ký Mua Hợp Lệ đó (x) nhân với số lượng Cổ Phiếu đăng ký mua.
- ✓ Giá đăng ký mua Cổ Phiếu không thấp hơn giá chào bán tối thiểu là 60.000 Đồng/Cổ phiếu.
- ✓ Tiền Đặt Cọc không được hưởng lãi trong mọi trường hợp. Việc đặt cọc chỉ nhằm mục đích đảm bảo Nhà Đầu Tư được tham gia đăng ký mua Cổ Phiếu, thể hiện cam kết của Nhà Đầu Tư trong việc thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền mua Cổ Phiếu còn phải nộp nếu được phân bổ Cổ Phiếu theo Giá Chào Bán. Tiền đặt cọc sẽ được tính vào số tiền mua Cổ Phiếu nếu Lệnh Đăng Ký Mua Hợp Lệ được phân bổ.
- Sau khi kết thúc thời gian đăng ký mua Cổ Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ tổng hợp Lệnh Đăng Ký Mua Hợp Lệ để xác định Giá Chào Bán và Lệnh Đăng Ký Mua Hợp Lệ được phân bổ Cổ Phiếu. Các Lệnh Đăng Ký Mua Hợp Lệ được phân bổ Cổ Phiếu là Lệnh Đăng Ký Mua Hợp Lệ có giá đăng ký mua Cổ Phiếu lớn hơn hoặc bằng Giá Chào Bán.
- Nhà đầu tư sẽ nhận được thông báo kết quả phân bổ Cổ Phiếu theo từng kênh phân phối là Đại Lý Phân Phối hoặc Tổ Chức Phát Hành nếu có Lệnh Đăng Ký Mua Hợp Lệ được phân bổ tại các kênh phân phối khác nhau.

- Nhà Đầu Tư được phân bổ Cổ Phiếu phải thanh toán số tiền mua Cổ Phiếu còn phải nộp theo thông báo kết quả phân bổ Cổ Phiếu tại từng kênh phân phối trong thời hạn thanh toán tiền mua Cổ Phiếu quy định tại Hướng Dẫn Đăng Ký Mua Cổ Phiếu. Trong trường hợp nhà đầu tư không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ và/hoặc không đúng hạn số tiền mua Cổ Phiếu còn phải nộp thì nhà đầu tư được xem là từ chối mua Cổ Phiếu được phân bổ. Tương ứng với mỗi Lệnh Đăng Ký Mua Hợp Lệ được phân bổ này, nhà đầu tư sẽ (i) không được hoàn lại tiền đặt cọc, (ii) không được phân phối bất kỳ Cổ Phiếu, và (iii) được hoàn lại số tiền được xác định bằng Số tiền đã nộp trừ đi tiền đặt cọc.
- Tổ Chức Phát Hành sẽ hoàn trả cho nhà đầu tư tiền đặt cọc của lệnh đăng ký mua không hợp lệ/Lệnh Đăng Ký Mua Hợp Lệ nhưng không được phân bổ Cổ Phiếu và các khoản tiền nộp thừa (nếu có) theo quy định tại Hướng Dẫn Đăng Ký Mua Cổ Phiếu trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán Cổ Phiếu và Ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa thực hiện chấm dứt phong tỏa tài khoản này.

9. **Lịch Trình Dự Kiến Phân Phối Cổ Phiếu**

Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Cổ Phiếu Ra Công Chúng và thực hiện công bố thông tin về đợt chào bán, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối Cổ Phiếu với lịch trình dự kiến như sau:

Lịch trình dự kiến phân phối Cổ Phiếu ra công chúng:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Cổ Phiếu Ra Công Chúng có hiệu lực	T0
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về đợt chào bán Cổ Phiếu ra công chúng, bao gồm việc (i) công bố Thông Báo Chào Bán Cổ Phiếu Ra Công Chúng trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp; và (ii) công bố Thông Báo Chào Bán Cổ Phiếu Ra Công Chúng, đăng tải Bản Cáo Bạch trên trang thông tin điện tử của Tổ Chức Phát Hành và Sở Giao Dịch Chứng Khoán	T0 hoặc T0+3 (sau đây gọi là ngày “T1”)
3	Tổ Chức Phát Hành triển khai chào bán Cổ Phiếu:	
	Thời hạn dự kiến bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Cổ Phiếu	T1
	Thời hạn dự kiến kết thúc nhận đơn đăng ký mua Cổ Phiếu và nộp tiền đặt cọc mua Cổ Phiếu	T1+21
	Tổ Chức Phát Hành thông báo kết quả đăng ký mua Cổ Phiếu cho nhà đầu tư	T1+24

	Nhà đầu tư thực hiện việc nộp tiền mua Cổ Phiếu theo thông báo kết quả đăng ký mua Cổ Phiếu của Tổ Chức Phát Hành	T1+25 đến T1+29
4	Tổ Chức Phát Hành ban hành quyết định về việc xử lý Cổ Phần Chưa Phân Phối Hết và thực hiện phân phối số cổ phiếu này (nếu có)	T1+32
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả đợt chào bán cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả đợt chào bán.	T1+32
6	Tổ Chức Phát Hành hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong các trường hợp được quy định tại Hướng Dẫn Đăng Ký Mua Cổ Phiếu.	Trong vòng 5 Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được xác nhận của UBCKNN về kết quả đợt chào bán Cổ Phiếu và Ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa thực hiện giải tỏa tài khoản này.
7	Chuyển giao Cổ Phiếu cho nhà đầu tư	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Ghi chú: Lịch trình nêu trên là lịch trình dự kiến được lập tại ngày lập Bản Cáo Bạch này. Sau khi được UBCKNN cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Cổ Phiếu Ra Công Chúng, Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo về thời gian phân phối cụ thể của đợt chào bán tại Thông Báo Chào Bán Cổ Phiếu Ra Công Chúng.

10. Các Hạn Chế Liên Quan Đến Chuyển Nhượng Cổ Phiếu

Toàn bộ Cổ Phiếu chào bán (không bao gồm Cổ Phiếu Chưa Phân Phối Hết không phải là Cổ Phiếu lẻ) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Số lượng Cổ Phiếu Chưa Phân Phối Hết trong đợt chào bán (trừ trường hợp xử lý Cổ Phiếu lẻ) do HĐQT phân phối sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

11. Tài Khoản Phong Tỏa Nhận Tiền Mua Cổ Phiếu

Tài khoản ngân hàng dưới đây của Tổ Chức Phát Hành được dùng để nhận tiền đăng ký mua Cổ Phiếu của nhà đầu tư:

Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hà Thành

Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS

Số tài khoản: 8600073694

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nơi Tổ Chức Phát Hành mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Cổ Phiếu không phải là người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành.

12. Ý Kiến Của Cơ Quan Có Thẩm Quyền Về Đợt Tăng Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Phát Hành

Không có.

13. Hủy Bỏ Đợt Chào Bán

(a) Đợt chào bán sẽ bị hủy bỏ trong trường hợp việc phân phối Cổ Phiếu không đáp ứng điều kiện tối thiểu 10% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn, hoặc các trường hợp khác được quy định tại Điều 28 Luật Chứng Khoán.

(b) Phương án hoàn trả tiền mua Cổ Phiếu cho nhà đầu tư trong trường hợp đợt chào bán bị hủy bỏ:

Trong trường hợp UBCKNN quyết định hủy bỏ đợt chào bán Cổ Phiếu theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng Khoán, trong thời hạn 07 (bảy) Ngày Làm Việc kể từ ngày UBCKNN có quyết định hủy bỏ đợt chào bán Cổ Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ công bố thông tin về việc đợt chào bán Cổ Phiếu bị hủy bỏ trên 01 (một) tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 (ba) số liên tiếp và thu hồi số Cổ Phiếu đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đợt chào bán Cổ Phiếu bị hủy bỏ.

(c) Phương thức hoàn trả tiền mua Cổ Phiếu

Trường hợp nhà đầu tư đăng ký mua Cổ Phiếu trực tuyến qua hệ thống của Tổ Chức Phát Hành: Tổ Chức Phát Hành sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền mua Cổ Phiếu của nhà đầu tư vào tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư mở tại Tổ Chức Phát Hành.

Trường hợp nhà đầu tư đăng ký mua Cổ Phiếu trực tiếp tại các địa điểm kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và qua Đại Lý Phân Phối, Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện chuyển khoản toàn bộ số tiền mua Cổ Phiếu của nhà đầu tư về tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư cung cấp trong Giấy đăng ký mua Cổ Phiếu gửi đến Tổ Chức Phát Hành.

(d) Phương thức thu hồi Cổ Phiếu đã phát hành

Đối với Cổ Phiếu đã được nhà đầu tư lưu ký: Tổ Chức Phát Hành sẽ phối hợp với VSDC và các thành viên lưu ký để thực hiện thủ tục thu hồi cổ phiếu theo quy định của VSDC.

Đối với cổ phiếu chưa được nhà đầu tư lưu ký: nhà đầu tư thực hiện thủ tục thu hồi tại Hội sở và Chi nhánh Hồ Chí Minh của Tổ Chức Phát Hành (vào các Ngày Làm Việc trong tuần) theo thông báo của Tổ Chức Phát Hành về việc hủy bỏ đợt chào bán Cổ Phiếu nêu trên.

- (e) Các điều khoản cam kết bồi thường cho nhà đầu tư nếu không tuân thủ thời hạn hoàn trả tiền mua Cổ Phiếu nêu trên

Trong trường hợp quá thời hạn hoàn trả toàn bộ tiền mua Cổ Phiếu cho các nhà đầu tư, Tổ Chức Phát Hành sẽ phải chịu lãi chậm trả tính trên số tiền trả chậm tính từ ngày đến hạn thanh toán cho đến khi toàn bộ số tiền chậm trả và tiền lãi chậm trả đã được thanh toán toàn bộ cho nhà đầu tư.

Lãi chậm trả là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm trả sau thông thường (không bao gồm tiền gửi tiết kiệm online) bằng VND kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) cao nhất dành cho khách hàng cá nhân được công bố trên website chính thức của 4 (bốn) ngân hàng là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại ngày đến hạn thanh toán.

14. Biện Pháp Đảm Bảo Tuân Thủ Quy Định Về Sở Hữu Nước Ngoài

Theo thông tin tại Mục 9 Phần IV của Bản Cáo Bạch này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổ Chức Phát Hành là 100% (một trăm phần trăm) vốn điều lệ.

Ở đợt chào bán này, Tổ Chức Phát Hành chỉ chào bán tối đa 202.310.000 (Hai trăm linh hai triệu ba trăm mười nghìn) Cổ Phiếu, tương đương 15,81% số lượng Cổ Phiếu đang lưu hành (như đã trình bày ở Mục 3 Phần VII của Bản Cáo Bạch này). Do đó, Tổ Chức Phát Hành đánh giá việc chào bán đáp ứng điều kiện về nhà đầu tư nước ngoài theo khoản 1 Điều 77 Luật Chứng Khoán và không giới hạn nhà đầu tư nước ngoài đặt mua Cổ Phiếu phát hành ra công chúng. Tổ Chức Phát Hành cam kết việc chào bán đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.

15. Các Loại Thuế Có Liên Quan

Các loại thuế liên quan đến Cổ Phiếu được xác định dựa trên các quy định pháp luật Việt Nam có hiệu lực tại thời điểm phát sinh các giao dịch liên quan đến Cổ Phiếu. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Cổ Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các nhà đầu tư. Một số nhà đầu tư phải tuân thủ theo quy định riêng. Vì vậy, các nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia thuế về các loại thuế có liên quan đến việc sở hữu và chuyển nhượng quyền sở hữu Cổ Phiếu áp dụng riêng đối với từng trường hợp cụ thể.

15.1. Thuế Thu Nhập Cá Nhân

(a) Đối với thu nhập nhận được từ cổ tức

Căn cứ Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 (“**Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân**”) (và các văn bản sửa đổi, bổ sung), thu nhập từ cổ tức là thu nhập từ đầu tư vốn và là đối tượng chịu thuế. Nhà đầu tư cá nhân có thu nhập

từ cổ tức sẽ chịu mức thuế suất 5% (năm phần trăm) tính trên số tiền cổ tức nhận được áp dụng đồng thời cho cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư sẽ phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

(b) Đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu

Căn cứ Khoản 9, 10 Điều 2 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế, thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu là thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán và là đối tượng chịu mức thuế suất 0,1% (không phải một phần trăm) tính trên giá trị chứng khoán bán ra mỗi lần, áp dụng đối với cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

15.2. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

a) Đối với thu nhập từ cổ tức

Theo quy định tại Khoản 7 Điều 4 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 được Quốc hội ban hành ngày 14 tháng 06 năm 2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 (“**Luật Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp 2025**”), thu nhập được chia từ hoạt động góp vốn, mua cổ phần, sau khi doanh nghiệp đối tác đã nộp thuế TNDN theo quy định, được miễn thuế TNDN.

b) Đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu

Theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 3 Luật Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp 2025, thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu được coi là thu nhập chịu thuế TNDN. Nhà đầu tư có nghĩa vụ nộp thuế TNDN từ chuyển nhượng cổ phiếu theo mức thuế suất cụ thể theo quy định pháp luật.

15.3. Thuế Giá Trị Gia Tăng

Theo quy định của pháp luật hiện hành, cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

Trong trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định áp dụng thuế GTGT đối với cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu sau khi Cổ Phiếu được phát hành thì nhà đầu tư có nghĩa vụ thanh toán thuế GTGT này.

15.4. Khấu Trừ Thuế

Các khoản thanh toán liên quan đến Cổ Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán sau khi đã khấu trừ các loại thuế, phí và lệ phí có liên quan (nếu áp dụng).

Khi Cổ Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc khấu trừ thuế sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VSDC.

16. Thông Tin Về Các Cam Kết**16.1. Cam Kết Của Cổ Đông Lớn**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Sài Gòn (“SGC”) và Ông Nguyễn Lâm Dũng với tư cách là các cổ đông lớn hiện tại của Tổ Chức Phát Hành cùng nhau cam kết nắm giữ tối thiểu 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành tối thiểu 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Cổ Phiếu lần đầu ra công chúng của VPS.

16.2. Các Cam Kết Của Tổ Chức Phát Hành

- Cam kết về thực hiện niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán:
Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết Cổ Phiếu tại HSX ngay khi có thể nhưng trong mọi trường hợp không chậm hơn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Cổ Phiếu theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp không đáp ứng đủ điều kiện về việc niêm yết cổ phiếu tại HSX, Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ triển khai thực hiện việc đăng ký giao dịch UPCOM theo quy định của pháp luật.
- Tối thiểu 10% (mười phần trăm) số cổ phiếu có quyền biểu quyết của VPS được bán cho ít nhất 100 (một trăm) nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn như được quy định tại điểm (d) Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng Khoán;
- Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
- Về việc xử lý Cổ Phiếu Chưa Phân Phối Hết, Tổ Chức Phát Hành cam kết tuân thủ (i) quy định tại Điều 42 Nghị Định 155; và (ii) tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại VPS theo quy định tại Nghị Định 155, Nghị Định 245, Luật Chứng Khoán và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2909.2/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 09 năm 2025.
- Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ tuân thủ quy định về giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này theo quy định tại Điều 293 Nghị Định 155, Khoản 84, Điều 1 Nghị Định 245.
- Việc phân phối Cổ Phiếu đáp ứng quy định về việc đầu tư, góp vốn mua Cổ Phiếu của công ty mẹ, công ty con quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh Nghiệp;
- Đáp ứng quy định tại Điểm (c) Khoản 2 Điều 74 Luật Chứng khoán về việc cổ đông, thành viên góp vốn sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán và người liên quan của cổ đông, thành viên góp vốn đó (nếu có) không sở hữu trên 5% vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán khác, đảm bảo duy trì điều kiện cấp phép sau chào bán.
- Đáp ứng đầy đủ cơ cấu thành viên HĐQT áp dụng đối với công ty niêm yết. Đồng thời, các thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập, Ban Kiểm Soát, Ban Tổng Giám đốc của Tổ Chức Phát Hành đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp.

17. **Thông Tin Về Các Chứng Khoán Khác Được Chào Bán, Phát Hành Trong Cùng Đợt:** Không có

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. **Mục đích chào bán**

Mục đích của việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng là nhằm nâng cao năng lực tài chính, tăng quy mô vốn hoạt động của VPS để phục vụ hoạt động giao dịch ký quỹ, đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và phát triển nguồn nhân lực.

2. **Phương án khả thi:** Không áp dụng.

3. **Thông tin về tình hình triển khai dự án:** Không áp dụng.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Với giả định số lượng Cổ Phiếu chào bán thành công là **202.310.000** (Hai trăm linh hai triệu, ba trăm mười nghìn) Cổ Phiếu với giá chào bán tối thiểu là 60.000 (Sáu mươi nghìn) Đồng/Cổ Phiếu thì số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến tối thiểu là **12.138.600.000.000** (Mười hai nghìn, một trăm ba mươi tám tỷ, sáu trăm triệu) Đồng (“**Số Tiền Tối Thiểu Dự Kiến Thu Được Từ Đợt Chào Bán**”). Theo đó, Số Tiền Tối Thiểu Dự Kiến Thu Được Từ Đợt Chào Bán sẽ được sử dụng cho các mục đích theo thứ tự ưu tiên được trình bày dưới đây:

Bảng 46: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

STT	Mục đích sử dụng vốn	Kế hoạch sử dụng vốn dự kiến	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
1	Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin	900.000.000.000 Đồng	Từ năm 2025 đến hết năm 2027.
2	Đầu tư phát triển nguồn nhân lực	270.000.000.000 Đồng	Từ năm 2025 đến hết năm 2027.
3	Thực hiện cho vay giao dịch ký quỹ	10.968.600.000.000 Đồng	Từ năm 2025 đến hết năm 2026.
Tổng cộng		12.138.600.000.000 Đồng	

1.1. **Về mục đích sử dụng vốn đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin**

- (a) Tổ Chức Phát Hành dự kiến đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin trong thời gian triển khai từ năm 2025 – đến hết năm 2027 với các hạng mục dưới đây:

Bảng 47: Chi tiết hạng mục đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin

STT	Hạng mục	Nội dung đầu tư	Dự kiến chi phí (Tỷ Đồng)
		Nâng cấp hạ tầng tính toán và lưu trữ	
		Nâng cấp hạ tầng mạng và kết nối	
		Nâng cấp hạ tầng nền tảng	
1	Hạ tầng Công nghệ Thông tin	Nâng cấp hạ tầng dự phòng và khôi phục thảm họa	300
		Nâng cấp hạ tầng giám sát, quản trị và tuân thủ	
		Nâng cấp thiết bị và nền tảng làm việc người dùng	
		Hệ thống cộng tác và hội họp thông minh	
		Tự động hóa quy trình và số hóa công việc	
		Lưu trữ, chia sẻ và quản lý tài liệu	
2	An ninh mạng và Tuân thủ	Nâng cấp hạ tầng bảo mật và an toàn thông tin	200
		Triển khai đầy mạnh quản trị rủi ro và tuân thủ an toàn thông tin	
		Nâng cấp trung tâm vận hành an ninh mạng và hệ thống giám sát sự kiện	
		Bảo mật dữ liệu và bảo vệ quyền riêng tư	
		Quản lý danh tính, truy cập và đặc quyền	
		An toàn ứng dụng và API	
		Nâng cao nhận thức, kiểm toán và cải tiến liên tục	
3	Nền tảng dữ liệu và AI, phát triển phần mềm	Chiến lược, quản trị và tiêu chuẩn dữ liệu	400
		Hạ tầng lưu trữ và xử lý dữ liệu	
		Nền tảng tích hợp và quản lý dữ liệu	
		Khai thác trí tuệ nhân tạo và học máy	

		An toàn, tuân thủ và quản trị vòng đời dữ liệu	
		Hạ tầng nền tảng khách hàng hợp nhất	
		Trải nghiệm khách hàng và cá nhân hóa	
		Quản lý chiến dịch, tiếp thị và dịch vụ khách hàng	
		Phân tích và bảo mật giao dịch người dùng	
		Nâng cấp/xây dựng mới hệ thống các sản phẩm chứng khoán cơ sở	
		Nâng cấp/xây dựng hệ thống các sản phẩm chứng khoán phái sinh, chứng quyền	
		Nâng cấp/xây dựng các Nền tảng giao dịch cho khách hàng	
		Đầu tư cho hệ thống trái phiếu	
		Các hệ thống quản trị rủi ro hoạt động kinh doanh (hoạt động cho vay ký quỹ) và quản trị rủi ro vận hành	
		Ứng dụng quản trị bằng dữ liệu và công nghệ AI	
Tổng cộng			900

(b) Đánh giá tính hiệu quả của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

- Hạng mục đầu tư Hạ tầng Công nghệ Thông tin (Infrastructure Investment Program) trong giai đoạn 2025–2027 hướng tới việc xây dựng hạ tầng hiện đại, an toàn và linh hoạt, bảo đảm năng lực vận hành vững chắc cho toàn bộ hệ thống giao dịch, dữ liệu và dịch vụ khách hàng trong giai đoạn tăng trưởng sau đợt chào bán.

Đánh giá tính khả thi: Công Ty có kế hoạch đầu tư nâng cấp trung tâm dữ liệu, hệ thống máy chủ, mạng lưu trữ và nền tảng giám sát tập trung. Việc triển khai được chia thành các giai đoạn cụ thể với sự tham gia của các nhà cung cấp công nghệ uy tín.

Hiệu quả đầu tư được kỳ vọng thể hiện trên các khía cạnh:

- Đảm bảo độ sẵn sàng hệ thống (uptime) trên 99,99%, thời gian khôi phục RTO dưới 2 giờ, điểm phục hồi RPO dưới 15 phút;
- Nâng hiệu năng xử lý hệ thống lên gấp 3 lần hiện tại;
- Giảm trên 40% thời gian triển khai ứng dụng mới và trên 30% chi phí vận hành hạ tầng;
- 100% dữ liệu trọng yếu được mã hóa toàn diện và tích hợp vào nền tảng giám sát tập trung 24/7; và

- Không phát sinh sự cố mức độ nghiêm trọng (Severity-1) trong suốt giai đoạn vận hành sau đợt chào bán.
- Hạng mục đầu tư An ninh mạng và Tuân thủ trong giai đoạn 2025–2027 nhằm tăng cường năng lực bảo vệ hệ thống, dữ liệu và nâng cao quản trị rủi ro, tuân thủ pháp lý, qua đó củng cố niềm tin của nhà đầu tư, khách hàng và cơ quan quản lý. Đây là một trong những trụ cột quan trọng giúp Công Ty tiệm cận chuẩn vận hành và quản trị của các tổ chức tài chính quốc tế, hướng tới phát triển minh bạch, bền vững.

Đánh giá tính khả thi: Chương trình có tính khả thi cao nhờ (i) định hướng chuyển đổi số rõ ràng của Ban Lãnh đạo; (ii) hạ tầng công nghệ hiện có; (iii) sự đồng bộ trong kế hoạch triển khai; và (iv) nguồn lực tài chính phù hợp. Việc lựa chọn khung tiêu chuẩn quốc tế (ISO/IEC 27001:2022, COBIT, PDPA) đảm bảo tính pháp lý, khả năng kiểm chứng và tính mở rộng trong tương lai.

Hiệu quả đầu tư được kỳ vọng thể hiện trên các khía cạnh:

- Rủi ro vận hành và an ninh thông tin được kiểm soát tốt hơn: giảm thiểu sự cố, tổn thất và thời gian gián đoạn dịch vụ;
- Tăng cường khả năng đáp ứng các yêu cầu kiểm toán, thanh tra và công bố thông tin: hỗ trợ quá trình hoạt động kinh doanh và quản trị minh bạch; và
- Bảo vệ dữ liệu khách hàng và hệ thống giao dịch: góp phần giữ vững uy tín, thương hiệu và niềm tin của khách hàng.
- Hạng mục đầu tư Nền tảng dữ liệu và AI, phát triển phần mềm giai đoạn 2025–2027 hướng đến việc xây dựng năng lực cốt lõi về công nghệ, dữ liệu và phân tích, nhằm bảo đảm Công Ty vận hành dựa trên dữ liệu (data-driven), ra quyết định nhanh chóng, minh bạch và hiệu quả, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho chuyển đổi số toàn diện sau đợt chào bán.

Đánh giá tính khả thi: Công Ty đã xây dựng lộ trình triển khai cụ thể, bao gồm phát triển nền tảng dữ liệu tích hợp, kho dữ liệu tập trung và các ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý rủi ro, chăm sóc khách hàng và phân tích đầu tư. Đội ngũ nhân sự công nghệ thông tin của Công Ty có năng lực triển khai các hệ thống quy mô lớn, kết hợp với đối tác chiến lược trong và ngoài nước.

Hiệu quả đầu tư được kỳ vọng thể hiện trên các khía cạnh:

- Tăng cường năng lực khai thác và phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định quản trị và kinh doanh dựa trên dữ liệu thực tiễn;
- Nâng cao tính minh bạch, khả năng giám sát, tạo nền tảng dài hạn cho phát triển sản phẩm tài chính mới; và
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công Ty trong kỷ nguyên dữ liệu và AI.
- Ba chương trình đầu tư công nghệ thông tin nêu trên được xác định là trụ cột chiến lược dài hạn trong định hướng phát triển của Công ty sau đợt chào bán. Việc triển khai đồng bộ các dự án này không chỉ mang lại hiệu quả về vận hành và quản trị rủi ro, mà còn tạo

ra giá trị gia tăng rõ rệt trong hoạt động kinh doanh, năng lực cạnh tranh và uy tín thương hiệu của Công Ty.

Cụ thể:

- Thu hút khách hàng và mở rộng thị phần: Các chương trình đầu tư giúp hiện đại hóa nền tảng giao dịch, tối ưu trải nghiệm người dùng và cung cấp dịch vụ nhanh, ổn định, bảo mật cao. Việc triển khai các ứng dụng dữ liệu và trí tuệ nhân tạo cho phép Công Ty hiểu rõ hơn nhu cầu khách hàng, cá nhân hóa sản phẩm và dịch vụ, từ đó thu hút thêm khách hàng mới, đặc biệt là nhóm khách hàng tổ chức và nhà đầu tư cá nhân có nhu cầu giao dịch trực tuyến. Dự kiến, số lượng tài khoản và doanh thu phí môi giới sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong giai đoạn 2025–2027.
- Tăng doanh thu và lợi nhuận: Nâng cao hiệu suất xử lý, tự động hóa quy trình nghiệp vụ giúp giảm đáng kể chi phí vận hành, đồng thời mở rộng quy mô hoạt động mà không cần gia tăng tỷ lệ chi phí tương ứng. Việc khai thác dữ liệu khách hàng hiệu quả hơn cũng tạo điều kiện phát triển và tăng doanh thu từ các dịch vụ đầu tư, tư vấn và công nghệ.
- Bảo mật thông tin và đảm bảo an toàn tài sản cho khách hàng: Hệ thống bảo mật nhiều lớp và cơ chế giám sát 24/7 giúp giảm thiểu rủi ro tấn công mạng, thất thoát thông tin hoặc gián đoạn hệ thống. Công Ty hướng tới đảm bảo an toàn cho tài sản và dữ liệu khách hàng.
- Củng cố uy tín và hình ảnh doanh nghiệp: Việc đầu tư toàn diện vào công nghệ, dữ liệu và bảo mật giúp Công Ty đạt chuẩn quốc tế về minh bạch, quản trị và an toàn thông tin, qua đó nâng cao niềm tin của khách hàng, cổ đông và đối tác. Hệ thống công nghệ hiện đại cũng tạo nền tảng để Công Ty hợp tác với các định chế tài chính quốc tế, mở rộng hoạt động trong khu vực và khẳng định vị thế doanh nghiệp chứng khoán công nghệ hàng đầu Việt Nam.

Do vậy, việc đầu tư toàn diện vào mảng công nghệ thông tin trong giai đoạn sau đợt chào bán là một bước đi tất yếu và nó sẽ mang lại hiệu quả thiết thực về: Gia tăng quy mô khách hàng, doanh thu và lợi nhuận; bảo đảm an toàn thông tin và tài sản khách hàng ở mức độ cao nhất; nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh trên thị trường tài chính; tạo nền tảng bền vững cho chiến lược phát triển dài hạn của Công Ty.

1.2. Về mục đích sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn nhân lực

Để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng quy mô kinh doanh, mở rộng các mảng hoạt động mới, Công Ty triển khai kế hoạch đầu tư phát triển nguồn nhân lực với chi phí dự kiến là 270.000.000.000 Đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tỷ Đồng) trong thời gian triển khai từ năm 2025 đến hết năm 2027 cho các công việc dưới đây:

- Kiện toàn bộ máy lãnh đạo và chuyên gia cấp cao, trong đó thực hiện các công tác tuyển dụng, thu hút nhân sự cấp cao, chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực: Công nghệ, dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI);

- Phát triển và mở rộng đội ngũ công nghệ thông tin, quản lý dự án nhằm đáp ứng triển khai các dự án công nghệ;
- Kinh doanh và vận hành nhằm mở rộng quy mô khách hàng và mạng lưới kinh doanh; tăng cường đội ngũ vận hành, hỗ trợ nghiệp vụ;
- Đào tạo và phát triển năng lực nội bộ nhằm đào tạo kỹ năng số, lãnh đạo; tư duy đổi mới sáng tạo; văn hóa Agile và phương pháp quản lý hiện đại; và
- Công tác tuyển dụng và xây dựng thương hiệu tuyển dụng nhằm thực hiện các buổi hội thảo cho các lãnh đạo cấp cao (Việt Nam và nước ngoài: Singapore, Mỹ, Anh...), hợp tác với các công ty tuyển dụng nhân sự cấp cao, hội thảo nghề nghiệp, quảng bá tuyển dụng cho VPS.

1.3. Về mục đích sử dụng vốn thực hiện cho vay giao dịch ký quỹ

Song song với việc đầu tư vào các hạng mục hạ tầng công nghệ thông tin và đầu tư phát triển nguồn nhân lực giúp việc giao dịch của khách hàng thuận lợi, nhanh chóng và không bị gián đoạn, dịch vụ cho vay giao dịch ký quỹ cung cấp cho khách hàng các nguồn lực tài chính để mở rộng quy mô giao dịch.

Với vị thế là công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất mảng môi giới chứng khoán cơ sở và phái sinh từ năm 2021 đến nay (19 quý liên tiếp), hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ hiện nay là mũi nhọn và mang lại nhiều doanh thu cho Công Ty.

Việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán để cho vay giao dịch ký quỹ góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh và củng cố năng lực tài chính cho Tổ Chức Phát Hành nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong việc đầu tư và giao dịch chứng khoán. Kết hợp với quy trình quản trị rủi ro chặt chẽ, Công Ty có thể tạo ra nguồn lợi nhuận bền vững, đảm bảo nguồn thu phí dịch vụ ổn định trong dài hạn, đồng thời thu hút thêm tập khách hàng mới, củng cố vị thế dẫn đầu của Công Ty trong ngành chứng khoán.

- Trong trường hợp số tiền thu được thực tế từ đợt chào bán ít hơn Số Tiền Tối Thiểu Dự Kiến Thu Được Từ đợt chào bán nêu tại khoản 1 Mục IX này thì số tiền thu được sẽ sử dụng theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - Thứ nhất là đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin;
 - Thứ hai là đầu tư phát triển nguồn nhân lực; và
 - Thứ ba là thực hiện cho vay giao dịch ký quỹ.
- Trong trường hợp số tiền thu được thực tế từ đợt chào bán nhiều hơn Số Tiền Tối Thiểu Dự Kiến Thu Được Từ Đợt Chào Bán nêu tại khoản 1 Mục IX này thì số tiền thu được sẽ được sử dụng theo thứ tự ưu tiên nêu tại khoản 2 Mục IX này (kế hoạch sử dụng vốn cho mục đích đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và phát triển nguồn nhân lực được giữ nguyên) và toàn bộ số tiền tăng thêm được sử dụng cho vay giao dịch ký quỹ.
- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán tạm thời nhân rồi: Trong thời gian chưa sử dụng hết, số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sẽ được Công Ty sử dụng để đầu tư giấy tờ có giá như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, gửi tiền tại các tổ chức tín dụng.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**Tổ Chức Kiểm Toán****Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC**

Địa chỉ : 389A Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : 028 3832 9129 Fax: 028 3834 2957

Phạm vi công việc của Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC:

- Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng năm 2023;
- Kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023;
- Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng năm 2024;
- Kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024;
- Kiểm toán Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 09 năm 2025; và
- Kiểm toán Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 đến ngày 10 tháng 10 năm 2025.

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ : Số 2, Đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : 028 3824 5252

Phạm vi công việc của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam: Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025.

Đại Lý Phân Phối:**Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI**

Địa chỉ : 1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại : 024 3936 6321 Fax: 024 3936 6311

Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE

Địa chỉ : Tầng 6 Tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thì Nhậm, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại : 024 7108 9234 Fax: 024 9726 179

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Địa chỉ : Tầng 26 Tòa nhà The Hallmark, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : 028 7108 8848 Fax: 028 3915 2931

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ : 52 Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại : 1900 6446 Fax: 024 3773 9058

Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV

Địa chỉ : Tầng 8, Tầng 9 LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại : 024 3935 2722 Fax: 024 3381 6699

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 3 và Tầng 11, Tòa nhà TNR, Số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : 028 3914 8585 Fax: 028 3821 6898

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ : Khu vực 1-Tầng 7-8, Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại : 024 7304 5688 Fax: 024 3726 2601

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : 028 3823 3299 Fax: 028 3823 3301

Công ty TNHH Chứng khoán Maybank

Địa chỉ : VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, Số 5 Lê Quý Đôn, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : 028 4455 5888 Fax: 028 3827 1030

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ : Tầng 1-5 Toà nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền,
Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà
Nội, Việt Nam

Số điện thoại : 024 3818 1888 Fax: 024 3818 1688

Phạm vi công việc của các Đại Lý Phân Phối: Được quy định chi tiết tại Mục VII.7
Phương thức phân phối.

Tổ Chức Tư Vấn Luật:**Công ty Luật TNHH Allen Overy Shearman Sterling (Việt Nam)**

Địa chỉ : Tầng 39, Tòa nhà Bitexco Financial, Số 2, Đường
Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam

Số điện thoại : 028 6288 4888 Fax: 028 6288 4999

Phạm vi công việc của Tổ Chức Tư Vấn Luật:

- Tư vấn chung về pháp luật Việt Nam liên quan đến giao dịch chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
- Tư vấn về các vấn đề liên quan đến pháp luật Việt Nam liên quan trong công bố thông tin cho giao dịch chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
- Tư vấn về tiến độ thực hiện đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng theo quy định của pháp luật Việt Nam; và
- Cung cấp các tư vấn pháp lý về pháp luật Việt Nam khác theo thư thỏa thuận giữa Công ty Công ty Luật TNHH Allen Overy Shearman Sterling (Việt Nam) và Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS ký ngày 08 tháng 09 năm 2025.

Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán: Không có.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Kế hoạch chào bán riêng lẻ cổ phiếu để tăng vốn cổ phần (dự kiến thực hiện sau đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng)

Tại ngày 29/09/2025, ĐHĐCĐ của Tổ Chức Phát Hành đã đồng thời thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án phát hành, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán và các vấn đề liên quan theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2909.3/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 09 năm 2025 với thông tin cơ bản như sau:

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 161.850.000 (Một trăm sáu mươi một triệu, tám trăm năm mươi nghìn) Cổ Phiếu.

- Tổng mệnh giá cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.618.500.000.000 (Một nghìn sáu trăm mười tám tỷ, năm trăm triệu) Đồng.
- Vốn điều lệ dự kiến sau (i) đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và (ii) đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ này: 16.441.657.000.000 Đồng.
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ.
- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Những nhà đầu tư được lựa chọn để chào bán cổ phiếu riêng lẻ phải đáp ứng các tiêu chí sau: (i) đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành và (ii) có khả năng đóng góp cho sự phát triển của Công Ty. ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định về việc xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.
- Hạn chế chuyển nhượng: Việc chuyển nhượng Cổ Phiếu bị hạn chế tối thiểu là 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp giao dịch, chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật Chứng Khoán hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- Mục đích của việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ: nhằm tăng quy mô vốn hoạt động và năng lực tài chính của VPS, phục vụ hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ phù hợp với quy định của pháp luật

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ dự kiến sẽ được thực hiện sau khi Công Ty đã thực hiện và hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. Công Ty sẽ thực hiện nộp hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ lên UBCKNN. Sau khi UBCKNN có chấp thuận bằng văn bản và đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của tổ chức phát hành, Công Ty sẽ thực hiện việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo quy định tại Nghị Định 155 và Nghị Định 245.

Ngoài các kế hoạch nêu trên, VPS chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ nào khác.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS
CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Lâm Dũng

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Vũ Thị Lan Anh

XIV. PHỤ LỤC**1. Phụ lục I:**

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các sửa đổi, bổ sung;
- Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động của Tổ Chức Phát Hành và các Giấy phép điều chỉnh.

2. Phụ lục II:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2909.2/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/09/2025 thông qua việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, việc niêm yết cổ phiếu và các vấn đề liên quan; và
- Nghị quyết HĐQT số 2909.2/2025/NQ-HĐQT ngày 29/09/2025 về việc triển khai việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, việc niêm yết cổ phiếu và các vấn đề liên quan.
- Nghị quyết HĐQT số 1010.2/2025/NQ-HĐQT ngày 10/10/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung, thay thế một số nội dung trong phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.
- Nghị quyết số 1310.1/2025/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

3. Phụ lục III: Điều Lệ của Tổ Chức Phát Hành và các sửa đổi.**4. Phụ lục IV:**

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán;
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán;
- Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã được kiểm toán;
- Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán;
- Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2025 đã được kiểm toán;
- Báo cáo tài chính Quý III năm 2025;
- Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 09 năm 2025; và
- Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 đến ngày 10 tháng 10 năm 2025.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]